

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: *1004*/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *18* tháng *8* năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email *moichaogia@umc.edu.vn* và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
- + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày *28* / *8* / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525243 (Kim Loan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng. *Moan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (3).

KT. GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 1107 /BVĐHYD-VTTB ngày 14 / 8 /2021)

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bông gòn, dạng cuộn, gói 1 kg	Bông gòn, dạng cuộn - Chất liệu: 100% bông tự nhiên, màu trắng - Khả năng giữ nước ≥ 20 g nước/g bông - Tốc độ hút nước: thời gian chìm < 10 giây - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, mịn, không để lại tơ gòn khi sử dụng trên người bệnh - Gói 1 kg - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Gói	122	
2	Bông gòn, dạng viên, gói 100g	Bông gòn, dạng viên, tiết khuẩn: - Chất liệu: 100% bông tự nhiên, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu - Thiết kế dạng viên cuộn, đường kính 2 - 3 cm - Đặc tính: + Giới hạn axit - kiềm: không màu + Tốc độ hút nước: thời gian chìm < 8 giây + Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông trong khoảng 3 phút + Mất khối lượng do sấy khô (độ ẩm): không quá 8% + Chất tan trong ether và chất tan trong nước: không quá 0,5%, tro sulfat không quá 0,4% + Vi khuẩn hiếu khí, nấm men, nấm mốc: không có - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, mịn, không để lại tơ gòn khi sử dụng trên người bệnh - Tiết khuẩn từng gói, gói 100g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Gói	1.000	
3	Bông gòn, dạng viên, gói 500g	Bông gòn, dạng viên: - Chất liệu: 100% bông tự nhiên, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu - Thiết kế dạng viên cuộn, đường kính 2 - 3 cm - Đặc tính: + Giới hạn axit - kiềm: không màu + Tốc độ hút nước: thời gian chìm < 8 giây + Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông trong khoảng 3 phút + Mất khối lượng do sấy khô (độ ẩm): không quá 8% + Chất tan trong ether và chất tan trong nước: không quá 0,5%, tro sulfat không quá 0,4% - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, mịn, không để lại tơ gòn khi sử dụng trên người bệnh - Gói 500g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Gói	1.000	
4	Tăm bông, đường kính 15mm	Tăm bông dùng rửa vết thương - Cấu tạo: có đầu bông thấm nước gắn chặt ở 1 đầu que nhựa - Chất liệu đầu bông: 100% bông tự nhiên, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu - Đường kính đầu bông khoảng 15mm - Đặc tính đầu bông: + Tốc độ hút nước: thời gian chìm < 8 giây + Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông trong khoảng 3 phút + Vi khuẩn hiếu khí, nấm men, nấm mốc: không có - Que bằng nhựa PP/PE/PVC, dài 15cm - Tiết khuẩn từng gói - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Que	3.300.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Tăm bông, đường kính 5mm	Tăm bông dùng lấy mẫu bệnh phẩm hoặc dùng để làm sạch và bôi thuốc lên vết thương - Cấu tạo: có đầu bông thấm nước gắn chặt ở 1 đầu que nhựa - Chất liệu đầu bông: 100% bông tự nhiên, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu - Đường kính đầu bông khoảng 5mm - Đặc tính đầu bông: + Tốc độ hút nước: thời gian chìm <8 giây + Khả năng hút nước: $\geq 20\text{g}$ nước/g bông trong khoảng 3 phút + Vi khuẩn hiếu khí, nấm men, nấm mốc: không có - Que bằng nhựa PP/PE/PVC, dài 15cm - Tiệt khuẩn từng gói - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	que	450.000	
6	Băng bột bó, cỡ 10cm x 2.7m	Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương-chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất - Kích thước: 10cm x 2.7m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cuộn	600	
7	Băng bột bó, cỡ 15cm x 2.7m	Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương-chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất - Kích thước: 15cm x 2.7m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cuộn	700	
8	Băng bột bó, cỡ 15cm x 3.6m	Băng bột bó dùng trong bó bột cố định vùng chi dưới, tăng cường bên ngoài trong các trường hợp bó bột thạch cao bị bể bột. - Chất liệu: sợi thủy tinh và nhựa PU Resin trong suốt - Kích cỡ: 15cm x 3.6m - Thời gian khô 3 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cuộn	250	
9	Băng bột bó, cỡ 7.5cm x 2.7m	Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương-chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất - Kích thước: 7.5cm x 2.7m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cuộn	250	
10	Băng đàn hồi, tự dính, 10cm x 4,5m	Băng đàn hồi tự dính dùng để cố định hoặc băng ép - Chất liệu: Cao su thiên nhiên: 50 - 65%, vải polyester: 10 - 20%, vải polyurethane co giãn: 10 - 20%, chất kết dính polymer acrylic: 10 - 20%, thuốc màu: < 1% - Kích thước: 10cm x 4.5m - Đặc tính: co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim, các lớp băng dính vào chính nó, không dính vào các vật liệu khác hoặc da. - Tiệt khuẩn từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cuộn	500	
11	Băng đàn hồi, tự dính, 7.5cm x 4.5m	Băng đàn hồi tự dính dùng để cố định hoặc băng ép - Chất liệu: Cao su thiên nhiên: 50 - 65%, Vải polyester: 10 - 20%, Vải polyurethane co giãn: 10 - 20%, Chất kết dính polymer acrylic: 10 - 20%, Thuốc màu: < 1% - Kích thước: 7.5cm x 4.5m - Đặc tính: co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim, các lớp băng dính vào chính nó, không dính vào các vật liệu khác hoặc da. - Tiệt khuẩn từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cuộn	1.900	
12	Băng thun 10cm x 4.5m	Băng thun dùng trong cố định băng gạc, nẹp bột, băng ép và băng hỗ trợ trong bong gân, giãn dây chằng - Chất liệu: Cotton tối thiểu 75%, PBT (Poly Butylene Telephthelen) tối đa 25%, màu trắng - Kích thước: rộng $10 \pm 0.3\text{cm}$, độ giãn dài tối đa đến 4.5 m - Độ co giãn: khoảng $200\% \pm 5\%$, có lỗ thoát khí nhỏ - Có kiểm tra vi sinh, vi khuẩn hiếu khí <100 cfu/g - Đóng gói từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cuộn	17.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Băng thun 15cm x 4.5m	Băng thun dùng trong cố định băng gạc, nẹp bột, băng ép và băng hỗ trợ trong bong gân, giãn dây chằng - Chất liệu: Cotton tối thiểu 75%, PBT (Poly Butylene Telephthelen) tối đa 25%, màu trắng - Kích thước: rộng $15 \pm 0,3$ cm, độ giãn dài tối đa đến 4.5 m - Độ co giãn: khoảng $200\% \pm 5\%$, có lỗ thoát khí nhỏ - Có kiểm tra vi sinh, vi khuẩn hiếu khí <100 cfu/g - Đóng gói từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cuộn	1.000	
14	Băng thun 7.5cm x 4.5m	Băng thun dùng trong cố định băng gạc, nẹp bột, băng ép và băng hỗ trợ trong bong gân, giãn dây chằng - Chất liệu: Cotton tối thiểu 75%, PBT (Poly Butylene Telephthelen) tối đa 25%, màu trắng - Kích thước: rộng 7.5 ± 0.3 cm, độ giãn dài tối đa đến 4.5 m - Độ co giãn: khoảng $200\% \pm 5\%$, có lỗ thoát khí nhỏ - Có kiểm tra vi sinh, vi khuẩn hiếu khí <100 cfu/g - Đóng gói từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cuộn	1.100	
15	Băng cá nhân 2x6cm	Băng cá nhân - Cấu tạo: Băng bằng vải đàn hồi viscose và polyamide phủ lớp keo oxit kẽm, ở giữa có miếng gạc thấm hút bằng vải không dệt có phủ lớp chống dính Polyethylene, màu trắng - Kích thước băng: rộng khoảng 2cm, dài khoảng 6cm - Lực dính khoảng 2 - 9N/cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Miếng	2.200.000	
16	Băng cá nhân dành cho trẻ em	Băng cá nhân dành cho trẻ em - Chất liệu PVC co giãn và mềm mại, hình pororo ngộ nghĩnh - Keo Acrylic độ dính cao phù hợp cho da nhạy cảm, - Lớp màng PE (polyethylene) không dính vào vết thương, - Chất sát trùng benzalkonium chloride trên gạc - Độ dính: 520g/12mm $\pm$ 30g - Độ bền kéo: 1.75Kg/12mm $\pm$ 50g - Kích cỡ: 72x18mm - Tiêu chuẩn ISO	5	Miếng	8.000	
17	Băng cá nhân có gạc dạng nén, cỡ 8x3.5cm	Băng cá nhân có gạc dạng nén dùng cầm máu trong thận nhân tạo - Chất liệu: vải không dệt, 100% cotton - Kích thước: * Kích thước băng cá nhân: 8x3.5cm * Đường kính viên nén 20mm, dày 3.7mm - Gạc giữa dạng viên nén, hấp thụ máu gạc sẽ phòng lên đạt hiệu quả cầm máu cao - Khả năng thấm hút 3.1ml - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Miếng	10.000	
18	Băng dính trong suốt cố định kim lườn, 3.8 x 4.5cm	Băng dính trong suốt cố định kim lườn ngoại biên, dành cho trẻ em - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, lớp keo acrylate khoảng 25%, ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Kích thước: 3.8 x 4.5cm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, độ chắc chắn lớn hơn trọng lực 2.5kg, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim lườn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi tháo tác. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Có băng keo cố định đi kèm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	1.000	

WOW

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Băng dính trong suốt cố định kim luồn, 6.5 x 7cm	- Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, lớp keo acrylate khoảng 25%, ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Kích thước: 6.5cm x 7cm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, độ chắc chắn lớn hơn trọng lực 2.5kg, rãnh xé sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Có băng keo cố định đi kèm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	220.000	
20	Băng dính có oxit kẽm, 10cm x4.5m	- Băng dính cố định, co giãn dùng băng ép - Chất liệu: vải cotton 100%, phủ keo có oxit kẽm không dùng dung môi - Lực dính 2-9 N/cm - Độ co giãn tối thiểu 90% - Kích thước: 10cm x 4.5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cuộn	1.500	
21	Băng dính dùng trong hỗ trợ và giải áp cho lớp cơ sâu	- Băng dính dùng trong hỗ trợ và giải áp cho lớp cơ sâu, đặc biệt cho da nhạy cảm - Chất liệu: 50% Polyester và 50% Cotton, lớp vải cotton mỏng, nhẹ, co giãn đa chiều, chống thấm nước. Bề mặt có phủ lớp keo Acrylic không chứa latex được thiết kế gọn sóng tinh tế và dày tạo độ dính và nâng mô cao; có lớp giấy bảo vệ mặt sau. - Băng dán có thể kéo giãn thêm từ 40 -> 60% (10 cm có thể kéo giãn tới 14 -> 16 cm) - Dán và lưu được trên da 3-5 ngày. - Kích thước: 5cm x 5m. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cuộn	50	
22	Băng dính trong suốt, 2.5cm x 9m	- Băng dính trong suốt dùng để cố định ống thông, thiết bị tiêm truyền - Chất liệu: plastic trong suốt, không dẫn hồi được phủ keo Acrylate khoảng 10 - 20% (không có cao su tự nhiên) - Xé được 2 chiều, chống thấm nước, không gây kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. Dễ xé theo 2 chiều - Kích thước 2.5cm x 9m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cuộn	25.000	
23	Băng dính, 10cm x 10m	- Băng dính dùng trong cố định băng gạc, thiết bị tiêm truyền - Chất liệu: vải không dệt Polyester, phủ lớp keo Acrylate, lực dính 1.1 - 4.3 N/cm - Lớp giấy lót chứa Acrylic Polymer, dễ dàng tách ra khi dán, có đường phân chia rõ các vạch - Đặc tính: co giãn tốt, không chứa latex, ít gây dị ứng, phù hợp cho da nhạy cảm. - Kích thước: 10cm x 10m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cuộn	3.000	
24	Băng dính trong suốt, 10 x 12cm	- Băng dính trong suốt dùng trong cố định các loại catheter - Chất liệu: màng Polyurethane 8-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex) - Có viền giấy bo tròn tráng Silicon 5-15% - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Đặc tính: Kháng vi khuẩn/virus với đường kính >27nm, quan sát được vùng tiêm và vùng da, thông thoáng, co giãn theo chuyển động của da, hạn chế kích ứng da - Kích cỡ: 10cm x 12cm - Đóng gói tiết khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	24.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	Băng dính trong suốt, 6 x 7cm	Băng dính trong suốt dùng trong cố định các loại catheter - Chất liệu: màng Polyurethane 8-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex) - Có viên giấy bo tròn trắng Silicon 5-15% - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Đặc tính: Kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm, quan sát được vùng tiêm và vùng da, thông thoáng, co giãn theo chuyển động của da, hạn chế kích ứng da - Kích cỡ: 6cm x 7cm - Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	6.200	
26	Băng dính trong suốt, có gạc, 7 x 10cm	Băng dính trong suốt, có gạc thấm hút có màng film bán thấm polyurethane để ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn; phủ keo Acrylic; - Kích thước: 7 x 10cm - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	Miếng	150	
27	Băng dính, dạng giấy, 2.5cm x 5m	Băng dính dạng giấy - Chất liệu: Sợi polyester 100% và sợi viscose nền không đan dệt, mềm mại, phủ keo acrylate - Lực dính 0.5-4.0 N/cm - Kích thước: 2.5cm x 5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cuộn	5.000	
28	Băng dính dùng trong phục hồi chức năng	Băng dính dùng trong phục hồi chức năng, hỗ trợ cố định và giải áp cho lớp cơ sâu, phù hợp ứng dụng điều trị với khả năng kéo giãn của lớp da tại các vùng như mặt trước khớp gối, lưng dưới và vùng cổ. - Chất liệu: 100% Cotton. Lớp vải cotton dày, co giãn 1 chiều, chống thấm nước. Bề mặt có phủ lớp keo Acrylic không chứa latex được thiết kế gọn sóng tinh tế & dày tạo độ dính và nâng mô cao; có lớp giấy bảo vệ mặt sau. - Băng dán được thiết kế có thể kéo giãn thêm từ 40 -> 60% (10 cm có thể kéo giãn tới 14 -> 16 cm) - Dán và lưu được trên da 3 - 5 ngày. - Kích thước: 5cm x 4m. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cuộn	50	
29	Băng dính tác động vô lớp hạ bì, dành cho da nhạy cảm	Băng dính dùng trong phục hồi chức năng dành cho các ứng dụng điều trị lớp nông, hỗ trợ lưu thông hệ bạch huyết, giảm sưng, phù nề - Chất liệu: 100% Cotton, co giãn đa chiều, chống thấm nước. Bề mặt có phủ lớp keo Acrylic không chứa latex được thiết kế tạo đường vân giống vân tay trên băng dán; có lớp giấy bảo vệ mặt sau. - Băng dán được thiết kế có thể kéo giãn thêm từ 40 -> 60% (10 cm có thể kéo giãn tới 14 -> 16 cm) - Dán và lưu được trên da 3 - 5 ngày. - Kích thước: 5cm x 5m. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cuộn	50	
30	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại nằm ngang	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại nằm ngang - Chất liệu: băng hydrocolloid có pH tương thích với da, giúp bảo vệ da. Bộ khóa bằng nhựa không latex. - Dùng cho cố định ống có kích cỡ từ 5Fr - 40Fr - Bộ khóa ống có thể điều chỉnh giúp tránh vẹo ống - Tiệt khuẩn	3	Cái	100	
31	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại thẳng đứng	Băng dính dùng cố định ống dẫn lưu, loại thẳng đứng - Chất liệu: băng hydrocolloid có pH tương thích với da, giúp bảo vệ da. Bộ khóa bằng nhựa không latex. - Dùng cho cố định ống có kích thước từ 5Fr - 40Fr - Bộ khóa ống có thể điều chỉnh giúp tránh vẹo ống - Tiệt khuẩn	3	Cái	50	

Sst	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
32	Gạc Alginate, cỡ 10x10cm	Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước < 10cm - Chất liệu: gồm 2 lớp gạc Hydrofiber bên chỉ tencel vuông góc theo hai hướng, cấu tạo bởi sợi Alginate chứa 1.2% ion bạc - Kích thước: 10 x 10cm - Đặc điểm: thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng, bắt giữ vi khuẩn, tạo gel mềm khi tiếp xúc với dịch tiết, giúp lấy đi mô hoại tử từ nền vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	1.800	
33	Gạc Alginate, cỡ 12.5x12.5cm	Gạc Alginate có bạc, - Gạc hydrofiber chứa 1.2% bạc ion, viên bám dính silicon, lớp foam mềm mại thấm hút, lớp polyurethan ngoài cùng không thấm nước, ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn và virus - Kích thước 12.5 x 12.5cm - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	miếng	30	
34	Gạc Alginate, cỡ 15x15cm	Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước < 15cm - Thành phần: Muối Calcium; Alginic acid: 60-90%, Carboxymethyl Cellulose: 10-30%, Muối bạc: 3-7% - Kích thước: 15cm x 15cm, dạng miếng - Khả năng hút dịch tiết 24.6g/100 cm ² ; diệt các vi khuẩn phổ rộng, giảm mùi hôi của vết thương, thời gian tác dụng khoảng 14 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	50	
35	Gạc Alginate, dạng cuộn, cỡ 2.5x30.4cm	Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng - Thành phần: Muối Calcium; Alginic acid: 60-90%, Carboxymethyl Cellulose: 10-30%, Muối bạc: 3-7% - Kích thước: 2.5cm x 30.4cm, dạng cuộn - Khả năng hút dịch tiết 24,6g/100 cm ² ; diệt các vi khuẩn phổ rộng, giảm mùi hôi của vết thương, thời gian tác dụng khoảng 14 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	500	
36	Gạc hydrocolloid kết hợp gạc Hydrofiber, cỡ 9 x 15cm	Gạc hydrocolloid kết hợp hydrofiber sử dụng cho vết thương đến 9cm. - Cấu tạo bởi 2 lớp băng dán hydrocolloid, lớp trên cùng là polyurethane không thấm nước. - Kích thước 9 x 15cm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
37	Gạc hydrocolloid kết hợp gạc Hydrofiber, cỡ 9 x 25cm	Gạc hydrocolloid kết hợp hydrofiber sử dụng cho vết thương đến 17cm. - Cấu tạo bởi 2 lớp băng dán hydrocolloid, lớp trên cùng là polyurethane không thấm nước. - Kích thước 9 x 25cm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
38	Gạc che xung quanh ống mở khí quản	Gạc che xung quanh ống mở khí quản - Cấu tạo gồm 3 lớp: lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi viscose phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp 2. Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi - Kích thước: 8cm x 9cm - Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12-19mm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	1.300	
39	Gạc cuộn sạch, cỡ 9cmx2,5m	Gạc cuộn sạch - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ - Kích thước: 9cm x 2.5m - Đóng gói/ 5 cuộn	5	Cuộn	8.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
40	Gạc dẫn lưu, cỡ 1 x 300cm, 4 lớp	Gạc dẫn lưu tại mũi họng - Chất liệu: vải không dệt 100% Rayon/ polyester, màu trắng - Kích thước 1 x 300cm, 4 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	cuộn	3.000	
41	Gạc dẫn lưu, cỡ 2 x 300cm, 4 lớp	Gạc dẫn lưu tại mũi họng - Chất liệu: vải không dệt 100% Rayon/ polyester, màu trắng - Kích thước 2 x 300cm, 4 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	cuộn	3.000	
42	Gạc đắp vết thương, cỡ 6 x 15cm	Gạc đắp vết thương <15cm - Chất liệu: sợi viscose hút nước 70% và 30% polyester - Kích thước: 6x 15cm. - Cấu tạo: Gồm 1 lớp bông ở giữa 2 lớp gạc không dệt hút nước. - Đặc tính bông hút nước: khả năng giữ nước ≥ 20g nước/gr, tốc độ hút nước: thời gian chìm không quá 10 giây - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được > 5 gam nước - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	24.000	
43	Gạc phẫu thuật cân quang, 20 x 40cm, 6 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang - Chất liệu: cotton 100%, màu trắng - Kích thước 20 x 40cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	4.000	
44	Gạc phẫu thuật cân quang, 40 x 40cm, 6 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang - Chất liệu: cotton 100%, màu trắng - Kích thước 40 x 40cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	1.000	
45	Gạc phẫu thuật cân quang, 30 x 40cm, 10 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm, 10 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi, có sợi cân quang - Trọng lượng khoảng: 23g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	142.000	
46	Gạc phẫu thuật cân quang, dạng cuộn tròn, 8x 20cm, 4 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang, dạng cuộn tròn theo kích thước chiều dài - Chất liệu: sợi cotton 100%, màu trắng - Kích thước 8 x 20cm, 4 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	25.000	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
47	Gạc phẫu thuật cân quang, dạng xếp cuộn, 10 x 10cm, 8 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang, dạng xếp cuộn - Chất liệu: sợi cotton 100%, màu trắng - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cân quang - Trọng lượng: 25gr/m2 ± 0.5 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	20.000	
48	Gạc phẫu thuật không cân quang, cỡ 10 x 10cm, 8 lớp	Gạc phẫu thuật không cân quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi - Trọng lượng khoảng: 23g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	2.000.000	
49	Gạc phẫu thuật không cân quang, cỡ 7.5x7.5cm, 6 lớp	Gạc phẫu thuật không cân quang, không dệt - Chất liệu 70% visco, 30% Polyester - Kích thước 7.5x7.5cm, 6 lớp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	150.000	
50	Gạc phẫu thuật, cân quang, cỡ 10 x 10 cm, 8 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi, có sợi cân quang - Trọng lượng khoảng: 23g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	700.000	
51	Gạc các loại, các cỡ dùng trong lọc máu thận nhân tạo	Gạc các loại, các cỡ dùng trong lọc máu thận nhân tạo - Thành phần: * 4 gạc phẫu thuật không dệt 7.5cm x 7.5cm x 6 lớp; * 1 cái khăn chống thấm 40cm x 60cm, * 2 miếng gạc lót đốc kim 3.5cm x 5cm x 4 lớp; * 2 miếng gạc thận nhân tạo 3.5cm x 4.5cm x 40 lớp. - Tiệt khuẩn	5	Bộ	20.000	
52	Gạc băng mắt 5x7cm	Gạc băng mắt, - Bằng cotton 100% - Kích thước 5 x 7cm, hình oval - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	600	
53	Gạc ép sọ não cân quang, 2 x 8cm, 4 lớp	Gạc ép sọ não cân quang - Chất liệu: 70% viscose, 30% polyester, màu trắng, có sợi cân quang - Kích thước 2cm x 8cm, 4 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Trọng lượng: 38g/m2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	32.000	
54	Gạc sạch, cỡ 10x10cm, 6 lớp	Gạc sạch, không cân quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi - Trọng lượng khoảng: 23g/m2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Miếng	1.700.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
55	Gạc sạch, cỡ 30x40cm, 10 lớp	Gạc sạch, không cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm, 10 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi - Trọng lượng khoảng: 23g/m ² - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Miếng	60.000	
56	Gạc 3 x 5cm gắn với băng dính bằng vải không dệt, cỡ 6 x 8cm	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, dùng cho vết thương, vết mổ < 8cm - Nền bằng bằng vải không dệt Polyester 10 - 20%, phủ lớp keo Acrylate <20%, viên bo tròn, kích thước 6cm x 8cm - Gạc thấm hút ở giữa miếng băng bằng vải không dệt Polypropylen, không dính vào vết thương, kích thước 3cm x 5cm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	6	Miếng	30.000	
57	Gạc 4 x 14cm gắn với băng dính bằng vải không dệt, cỡ 9 x 20cm	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, dùng cho vết thương, vết mổ < 20cm - Nền bằng bằng vải không dệt Polyester 10 - 20%, phủ lớp keo Acrylate <20%, viên bo tròn, kích thước 9cm x 20cm - Gạc thấm hút ở giữa miếng băng bằng vải không dệt Polypropylen, không dính vào vết thương, kích thước 4cm x 14cm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	6	Miếng	2.000	
58	Gạc 2 x 4cm gắn với băng dính trong suốt, cỡ 5 x 7cm	Gạc gắn băng dính trong suốt, dùng cho vết mổ nội soi, có chiều dài < 4cm - Nền bằng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 5cm x 7cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 2cm x 4cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính gây tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	70.000	
59	Gạc 4 x 20cm gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x 25cm	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết mổ, có chiều dài < 25cm - Nền bằng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 9cm x 25cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 4cm x 20cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính gây tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	11.000	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
60	Gạc 4 x10cm gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x15cm	Gạc gắn bằng dính trong suốt dùng trong băng vết mổ, có chiều dài < 10cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 9cm x 15cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 4cm x 10cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	10.000	
61	Gạc Hydrocolloid, 10 x 10 cm, dày 0.85mm	Gạc Hydrocolloid - Chất liệu: Hydrocolloid dày 0.85 mm, có màng film polyurethane bán thấm phủ ngoài - Kích thước: 10 x 10cm - Đặc điểm: không dính, không thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/virut. Tốc độ thoát hơi ẩm 174 g/m2/ngày, khả năng hấp thụ dịch 3.812 g/m2/ngày - Thời gian lưu băng: có thể lưu đến 7 ngày; - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Renocare	6	Miếng	20	
62	Gạc hydrocolloid, cỡ 10 x 10cm, dày 1.5mm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết, chuyển thành hydrogel tạo hàng rào ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn, virut và các chất ngoại lai khác - Cấu tạo gồm lớp foam và lớp băng keo tiếp xúc với da thành phần đặc trưng là hydrocolloid (gồm sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin), tráng lớp film polyurethane trong suốt không thấm nước - Kích thước: 10cm x 10cm, dày 1.5mm - Đặc tính: tương tác với độ ẩm vết thương và tạo một lớp gel mềm giúp tháo băng không gây đau và không gây tổn thương những mô hình thành mới - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	2.000	
63	Gạc hydrocolloid, cỡ 10 x 10cm, dày 2mm	Gạc hydrocolloid dùng chăm sóc vết thương - Cấu tạo từ hydrocolloid, lớp xốp Polyurethane dày 2mm, mặt sau là màng film polyurethane bán thấm - Kích thước: 10 x 10cm, dày 2mm - Đặc tính: tự dính, không thấm nước, siêu thấm hút, thoáng khí phủ ngoài ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn / virut, có khả năng thấm hút cao và duy trì độ ẩm tối ưu trên bề mặt vết thương. - Tốc độ thoát hơi ẩm 596 g/m2/ngày; khả năng hút dịch 3.093 g/m2/ngày - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Miếng	20	
64	Gạc hydrocolloid, cỡ 15 x 15cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát - Chất liệu: hydrocolloid khoảng 60 -70%, phủ lớp keo Acrylate <5% (không latex), lớp màng film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài - Kích thước: 15 x 15cm - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virut có đường kính ≥ 27nm, có lớp giấy lót tráng silicon dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	200	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
65	Gạc hydrocolloid, loại mỏng, cỡ 10 x 10cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết, chuyển thành hydrogel - Cấu tạo gồm 2 lớp polyme (sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin), tráng lớp film polyurethane trong suốt không thấm nước - Kích thước: 10cm x 10cm, dày 0.3mm - Đặc tính: tương tác với độ ẩm vết thương và tạo một lớp gel mềm giúp tháo băng không gây đau và không gây tổn thương những mô hình thành mới - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	1.300	
66	Gạc hydrocolloid, loại mỏng, cỡ 5 x 10cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết, chuyển thành hydrogel - Cấu tạo gồm 2 lớp polyme (sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin), tráng lớp film polyurethane trong suốt không thấm nước - Kích thước: 5cm x 10cm, dày 0.3mm - Đặc tính: tương tác với độ ẩm vết thương và tạo một lớp gel mềm giúp tháo băng không gây đau và không gây tổn thương những mô hình thành mới - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	50	
67	Gạc hydrocolloid, loại mỏng, cỡ 5 x 20cm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết, chuyển thành hydrogel - Cấu tạo gồm 2 lớp polyme (sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin), tráng lớp film polyurethane trong suốt không thấm nước - Kích thước: 5cm x 20cm, dày 0.3mm - Đặc tính: tương tác với độ ẩm vết thương và tạo một lớp gel mềm giúp tháo băng không gây đau và không gây tổn thương những mô hình thành mới - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	50	
68	Gạc hydrocolloid, hình oval, cỡ 10 x 12cm (±0,5)	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát. - Lớp hydrocolloid khoảng 70%, hình oval ở giữa, kích thước 10 x 12cm (±0.5) - Lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài, kích thước 13 x 15cm (±0.5) - Phủ lớp keo Acrylate < 5% (không latex) - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virus có đường kính ≥ 27nm, có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Miếng	500	
69	Gạc hydrocolloid, hình oval, cỡ 7 x 9cm (±0,5)	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát. - Lớp hydrocolloid khoảng 70%, hình oval ở giữa, kích thước 7 x 9cm (±0.5) - Lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài, kích thước 10cm x 12cm (±0.5) - Phủ lớp keo Acrylate < 5% (không latex) - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virus có đường kính ≥ 27nm, có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Miếng	800	

Handwritten signature/initials

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
70	Gạc hydrocolloid, dùng cho vùng cùn cụt, 12 x 13cm (±0,5)	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch giúp duy trì môi trường ẩm cho vết thương, bảo vệ các vết thương, loét, trầy xước, chỗ cho da ghép, tổn thương do ma sát, dùng cho vùng cùn cụt - Lớp hydrocolloid khoảng 70%, kích thước 12 x 13cm (±0.5) - Lớp màng Film bán thấm bằng polyurethane 1 - 5% phủ ngoài, kích thước 16 x 17cm (±0.5) - Phủ lớp keo Acrylate < 5%(không latex) - Đặc tính: thấm hút dịch, chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn/ virus có đường kính $\geq 27\text{nm}$, có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, hạn chế kích ứng da - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	300	
71	Gạc hydrogel, kích cỡ 10 x 10cm	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đề, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da. - Cấu tạo gồm 4 lớp cân bằng ẩm: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 10 x 10cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	90	
72	Gạc hydrogel, kích cỡ 15 x 15cm	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đề, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da. - Cấu tạo gồm 4 lớp cân bằng ẩm: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 15 x 15cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	200	
73	Gel hydrogel làm ẩm vết thương	Gel hydrogel làm ẩm vết thương, tạo môi trường ẩm, và làm mềm các giả mạc, các vết hoại tử khô, giảm đau - Thành phần: Sodium Tetraborate < 0.1% giữ nước > 80%, Propylene glycol < 15%, Guar gum 1 - 5% - Đóng gói tiệt khuẩn từng tuýp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Ống	200	
74	Gạc xốp (foam) tự dính, cỡ 10 x 10 cm, dày 5 mm	Gạc xốp (foam) tự dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film. - Kích thước: 10 x 10cm cm, dày 5mm - Đặc tính: có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương. - Tốc độ thoát hơi ẩm 7,8g/m ² /ngày, hấp thụ dịch 5,6 g/m ² /ngày - Thời gian lưu băng: có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	6	Miếng	20	
75	Gạc xốp (foam) chứa bạc, cỡ 10 x 10cm	Gạc xốp (foam) chứa bạc, không dính - Chất liệu: sợi alginate ưa nước có nguồn gốc từ rong biển. - Kích thước: 10 x 10cm - Đặc tính: không dính, miếng gạc hấp thụ nhanh lượng lớn dịch tiết ra và chuyển thành lớp gel mềm, cung cấp môi trường làm lành vết thương với độ ẩm tối ưu. - Khả năng hấp thụ dịch là 69.76g/100cm ² trong 30 phút, và 75.87 g/100cm ² trong 24 giờ - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Miếng	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
76	Gạc xốp (foam), 10 x 20cm, dày 5 mm	Gạc xốp (foam), không dính - Chất liệu: polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài. - Kích thước: 10 x 20 cm, dày 5mm - Đặc tính: Ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành sẹo. - Tốc độ thoát hơi ẩm 7.8 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5.6 g/m2/ngày - Thời gian lưu: Có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Miếng	5	
77	Gạc xốp (foam), 13 x 10cm, dày 7mm	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tại vùng gót chân, khuỷu tay - Chất liệu: polyurethane có độ thấm hút cao, không dính và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài. - Kích thước: 13 x10cm, dày 7mm - Đặc tính: không dính, hình mũ chụp, thấm hút cao - Thời gian lưu: có thể lưu đến 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Miếng	10	
78	Gạc xốp (foam), 15 x 15cm, dày 5 mm	Gạc xốp (foam), không dính - Chất liệu: polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài. - Kích thước: 15 x 15 cm, dày 5mm - Đặc tính: Ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành sẹo. - Tốc độ thoát hơi ẩm 7.8 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5.6 g/m2/ngày - Thời gian lưu: Có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Miếng	10	
79	Gạc xốp (foam), cỡ 10 x 10cm, dày 5 mm	Gạc xốp (foam), không dính - Chất liệu: polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài. - Kích thước: 10 x 10 cm, dày 5mm - Đặc tính: Ngăn chặn quá trình hình thành vảy và giảm thiểu tối đa quá trình hình thành sẹo. - Tốc độ thoát hơi ẩm 7,8 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5,6 g/m2/ngày - Thời gian lưu: Có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Miếng	20	
80	Gạc xốp (foam), cỡ 10x10cm	Gạc xốp (foam) dùng trong băng vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều - Chất liệu: 1 lớp Polyurethane, 1 lớp foam bọt biển - Kích thước: 10 x 10cm - Khả năng thấm hút và giữ dịch $\geq 199\text{g}/100\text{cm}^2$ - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Miếng	500	
81	Gạc xốp (foam), tự dính, 15 x 15cm, dày 5 mm	Gạc xốp (foam), tự dính - Chất liệu: miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film. - Kích thước: 15 x 15cm, dày 5mm - Đặc tính: có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương - Tốc độ thoát hơi ẩm 7.8 g/m2/ngày, hấp thụ dịch 5.6 g/m2/ngày - Thời gian lưu: có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Miếng	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
82	Gạc xốp lipido- colloid, 10 x 10cm	Gạc xốp lipido-colloid, dùng cho vết thương do loét tỷ đè, loét bàn chân tiểu đường có kích thước <10cm - Chất liệu: lipido-colloid hàm lượng 0.83-1.73mg/cm ² loại hydrocellular kết hợp mạng lưới lành thương tẩm NOSF - Kích thước: 10 x 10cm - Cấu tạo: lớp xốp mềm hơi dính kết hợp với lớp xốp thấm hút polyurethane không dệt - Khả năng thấm hút dịch từ ít đến trung bình - Thời gian lưu băng từ 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Miếng	20	
83	Gạc xốp (foam) 10 x 11cm, màng film phủ ngoài, cỡ 14 x 15cm (±0,5)	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùi chỏ - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 10 x 11cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 14x 15cm (±0.5) - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm, khả năng thấm hút dịch tiết >85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Miếng	500	
84	Gạc xốp (foam) 13 x 17cm, màng film phủ ngoài, cỡ 19 x 22cm	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, có chiều dài <22cm - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 13 x 17cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 19 x 22cm - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm, khả năng thấm hút dịch tiết >85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	100	
85	Gạc xốp (foam) 6 x 7cm, màng film phủ ngoài, cỡ 10 x 11cm	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùi chỏ - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 6 x 7cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 10 x 11cm - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm, khả năng thấm hút dịch tiết >85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	200	
86	Gạc tẩm cồn	Gạc tẩm cồn dùng sát khuẩn ngoài da - Chất liệu: Vải không dệt 70% visco, tẩm 70% Isopropyl Alcohol - Kích thước: 5cm x 6cm, 4 lớp - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	2.500.000	
87	Gạc tẩm chlorhexidine 2%	Gạc tẩm chlorhexidine 2% dùng sát khuẩn ngoài da - Chất liệu: vải không dệt Polypropylen, tẩm Chlorhexidine gluconate 2%, Isopropyl alcohol 70% - Kích thước miếng gấp: 4 x 3 cm (±0,5) - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Miếng	90.000	
88	Gạc lưới lipido- colloid 15 x 20cm	Gạc lưới lipido-colloid 15 x 20cm - Gạc lưới là lớp băng phụ, giúp tăng sinh nguyên bào sợi, đỡ băng không đau, tăng khả năng hấp thu dịch lên lớp băng chính, dùng cho vết thương < 15cm - Chất liệu: dệt lưới 100% polyester, tẩm lipido-colloid. - Kích thước: mắt lưới < 0,5mm ² , gạc 15cm x 20cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	200	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
89	Gạc lưới tẩm bạc, cỡ 10 x 12cm	Gạc lưới tẩm bạc là lớp băng phụ, dùng cho vết thương có dấu hiệu nhiễm trùng, kích thước < 12cm - Chất liệu: dệt lưới 100% Polyester, Lipido-Colloid, phủ bạc sulphat 0.5 ± 0.12mg/cm ² , phủ hai lớp màng bảo vệ, tạo gel khi tiếp xúc với vết thương - Kích thước: 10cm x 12cm - Phổ kháng khuẩn rộng: vi khuẩn Gram(-), vi khuẩn Gram (+), một số loại nấm, tụ cầu, tụ cầu kháng thuốc, liên cầu và trực khuẩn mủ xanh. Giảm mùi khó chịu của vết thương. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Miếng	700	
90	Gạc lưới tẩm nano- oligosaccharide, 10cm x 10cm	Gạc lưới tẩm là lớp băng phụ, tẩm NOSF, dùng cho vết thương có kích thước < 10cm - Chất liệu: dệt lưới 100% Polyester, Lipido-Colloid - Kích thước: 10cm x 10cm - Đặc tính: mắt lưới có tẩm tẩm nano - Oligosaccharide 0.81 – 1.29 mg/cm ² , ức chế MMPs dư thừa và khôi phục tái phân bố mạch máu - Thời gian lưu băng từ 5 - 7 ngày - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Miếng	300	
91	Gạc lưới, cỡ 10 x 10cm	Gạc lưới là lớp băng phụ, giúp tăng sinh nguyên bào sợi, đỡ băng không đau, tăng khả năng hấp thu dịch lên lớp băng chính, dùng cho vết thương < 10cm - Chất liệu: dệt lưới 100% polyester, tẩm lipido-colloid. - Kích thước: mắt lưới < 0.5mm ² , gạc 10 x 10cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	3.000	
92	Gạc lưới, cỡ 15 x 20cm	Gạc lưới là lớp băng phụ, giúp tăng sinh nguyên bào sợi, đỡ băng không đau, tăng khả năng hấp thu dịch lên lớp băng chính, dùng cho vết thương < 15cm - Chất liệu: dệt lưới 100% polyester, tẩm lipido-colloid. - Kích thước: mắt lưới < 0,5mm ² , gạc 15 x 20cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	200	
93	Gạc thấm hút tẩm bạc, cỡ 10 x 10cm	Gạc thấm hút dịch tiết, kháng khuẩn, ngăn ngừa sự hình thành màng Biofilm của vi khuẩn - Cấu tạo: lớp nền là lớp lipido-colloid tẩm bạc 0.36 - 0.81mg/cm ² , lớp thấm hút đa năng bằng sợi polyacrylate - Kích thước: 10cm x 10cm - Khả năng bám dính: ≥ 1kPa - Khả năng hấp thụ 1/2h: ≥ 1500g/m ² - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	700	
94	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật 56x45cm	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 - > 0.197 mg/cm ² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót - Kích thước: băng 56cm x 45cm, tổng thể: 66cm x 45cm - Đặc tính: Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ. Cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	1.500	
95	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật phủ Iodophur, 34x35cm	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 - > 0.197 mg/cm ² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót - Kích thước: băng 34cm x 35cm, tổng thể: 44cm x 35cm - Đặc tính: Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	3.500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
96	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, 10 x 12cm	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm - Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate $\leq 15\%$; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35 - 45%, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt; - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính $\geq 27\text{nm}$, thấm máu và dịch tiết. Viền vải xung quanh giúp cố định chắc chắn hơn. Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Thời gian lưu tối thiểu 5 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	5.000	
97	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 86.8-92 mg, hình tròn, đường kính 2.5cm	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 86.8-92 mg, - Kích thước: hình tròn, đường kính 2.5cm , - Phóng thích Chlorhexidine trong vòng 7 ngày , thấm hút dịch gấp 8 lần trọng lượng của miếng, Giúp giảm nhiễm khuẩn huyết liên quan đến catheter - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE. - Hoặc tương đương loại miếng dán sát khuẩn Biopatch	3	Miếng	400	
98	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt bảo vệ vùng da nhạy cảm, kích ứng	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt bảo vệ vùng da nhạy cảm, kích ứng như vùng cùi cụt, vùng quanh hậu môn nhân tạo, vùng da rạn, mỏng hoặc có tổn thương, - Thành phần 93% silicon không có alcohol, khô nhanh trong 15 giây - Thể tích 28ml - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Chai	220	
99	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực - Thành phần: Hexamethyldisiloxane 65 - 90%, Isooctane 8 - 12%, Acrylate Terpolymer 3 - 12%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 - 5%, không chứa cồn - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Chai	1.200	
100	Dung dịch dầu dạng xịt dùng để bảo vệ da, ngăn ngừa và điều trị tổn thương tỷ đề giai đoạn I	Dung dịch dầu dạng xịt dùng để bảo vệ da, ngăn ngừa và điều trị tổn thương tỷ đề giai đoạn I, kích thích collagen, chống viêm, tái tạo da - Thành phần chứa rau má, lô hội và 98% axit linoleic, là axit béo chưa bão hòa - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	chai	50	
101	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa loét do tỷ đề, dạng xịt	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa loét do tỷ đề, dạng xịt - Thành phần: Glycerid, acid linoleic 60%, vitamin E 99%, hương hạt hồi 1% - Đặc tính: phục hồi lớp hydrolipid bảo vệ da và thúc đẩy sự tái tạo lớp tế bào biểu bì, phục hồi màng lipid trên da - Thể tích 20ml - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Chai	1.900	
102	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết dạng kem	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, dạng kem - Thành phần: Nước: 40 – 70%; dầu dừa: 7 - 13%; Glycerol: 3 - 10%; Isopropyl palmitate: 3 - 10%; Poly(oxypropylene)stearyl ether: 3 - 10%; Paraffin Wax: 3 - 7%; Bis(1-methylheptyl) Adipate: 1 - 5%; Poly(dimethylsiloxane): 1 - 5%; Silicic acid, muối natri - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Thời gian tác dụng khoảng 8 giờ - Đóng gói dạng tuýp 28gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Gói	700	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
103	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực, 1ml	Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực, 1ml - Thành phần: Hexamethyldisiloxane 65 -> 90%, Isooctane 8 -> 12%, Acrylate Terpolymer 3 -> 12%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 -> 5%, không chứa cồn - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Gói	2.400	
104	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa dùng cho máy điều trị vết thương áp lực âm	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa dùng cho máy điều trị vết thương áp lực âm - Chất liệu: Nhựa tổng hợp - Thiết kế: Bộ gồm bình điều khiển nối với máy kèm dây gắn sẵn và co nối 38mm với dây cấp và túi nước rửa, điều chỉnh lượng nước bơm tưới rửa vết thương. - Dùng cho máy điều trị vết thương bằng phương pháp hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại v.a.c ultra cassette	3	Bộ	35	
105	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng bọt xốp có phủ bạc, 10 x 7.5 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp, có phủ bạc - Kích thước: 10 x 7.5 x 3cm - Bộ phận đi kèm: đầu nối, ống dẫn, kẹp khóa, băng dán - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	6	Bộ	60	
106	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng bọt xốp có phủ bạc, 16 x 12.5 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp, có phủ bạc - Kích thước: 16 x 12.5 x 3cm - Bộ phận đi kèm: đầu nối, ống dẫn, kẹp khóa, băng dán - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	6	Bộ	80	
107	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng bọt xốp có phủ bạc, 26 x 15 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp, có phủ bạc - Kích thước: 26 x 15 x 3cm - Bộ phận đi kèm: đầu nối, ống dẫn, kẹp khóa, băng dán - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	6	Bộ	50	
108	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 10 x 8 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 10cm x 8cm x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài 69cm - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	3	Bộ	110	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
109	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 20 x 13 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 20cm x 13cm x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài 69cm - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy	3	Bộ	220	
110	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 25 x 15 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 25cm x 15cm x 3cm - 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài 69cm - 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy	3	Bộ	60	
111	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, 15 x 10 x 1cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm khoảng 300mmHg, kích thước 15 x 10 x 1cm - 01 Miếng lót với ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ gồm 1 lỗ trung tâm hút dịch và 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương - 01 Kẹp đường ống - 01 Đầu nối có chốt khóa đóng mở - 03 Miếng dán bán thấm trong suốt dạng film bằng Polyurethane, phủ lớp keo polyacrylate, chống thấm nước và chống vi khuẩn xâm nhập, kích thước 10cm x 25 cm - Tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	140	
112	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, 15 x 10 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm khoảng 300mmHg, kích thước 10cm x 15cm x 3cm - 01 Miếng lót với ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ gồm 1 lỗ trung tâm hút dịch và 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương - 01 Kẹp đường ống - 01 Đầu nối có chốt khóa đóng mở - 03 Miếng dán bán thấm trong suốt dạng film bằng Polyurethane, phủ lớp keo polyacrylate, chống thấm nước và chống vi khuẩn xâm nhập, kích thước 10cm x 25 cm - Tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Bộ	210	
113	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, 25 x 15 x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm khoảng 300mmHg, kích thước 25cm x 15cm x 3cm - 01 Miếng lót với ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ gồm 1 lỗ trung tâm hút dịch và 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương - 01 Kẹp đường ống - 01 Đầu nối có chốt khóa đóng mở - 05 Miếng dán bán thấm trong suốt dạng film bằng Polyurethane, phủ lớp keo polyacrylate, chống thấm nước và chống vi khuẩn xâm nhập, kích thước 10cm x 25 cm - Tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Bộ	55	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
114	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 11 x 8 x 1.8cm, có chức năng tưới rửa	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 11 x 8 x 1.8cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - Bảng dán cố định trong suốt - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Bộ	14	
115	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 17 x 15 x 1.8cm, có chức năng tưới rửa	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 17 x 15 x 1.8cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - Bảng dán cố định trong suốt - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Bộ	24	
116	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 25 x 15 x 1.6cm, có chức năng tưới rửa	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 25 x 15 x 1.6cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - Bảng dán cố định trong suốt - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Bộ	12	

Moon

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
117	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh, đầu to, 50ml	Bơm sử dụng để bơm thức ăn, bơm rửa cho người bệnh - Chất liệu: bằng nhựa dùng trong y tế có độ PH trung tính, không chứa DEHP, trong suốt, thành trong trơn láng, piston dễ dàng di chuyển, không tuột pít tông khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. - Đường kính trong bơm tiêm khoảng 31mm, thể tích 50ml - Đầu bơm tiêm to, tương thích với các ống thông nuôi ăn - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	30.000	
118	Bơm tiêm 1ml, chứa Lithium Heparin, có kim 23G, 25G	Bơm tiêm 1ml, chứa Lithium Heparin, có kim 23G, 25G dùng lấy máu làm khí máu động mạch. - Bơm tiêm chất liệu bằng Polypropylene, thân bơm tiêm có chia vạch, thể tích tối đa 1ml - Kim bằng thép không gỉ , kích cỡ 23G/25G, đường kính khoảng 0.5 - 0.6mm, chiều dài 16mm, có nắp bảo vệ slip-tip - Có tráng sẵn Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô trên thành ống, hàm lượng 30UI/ml (theo khuyến cáo của IFCC 1995; 33: 247-253) - Chế độ lấy máu tự động: cài đặt trước thể tích cần lấy máu, lượng máu cần lấy 0.6ml - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	30.000	
119	Bơm tiêm 1ml, có kim 26G	Bơm tiêm 1ml, có kim 26G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP, thành trong trơn nhẵn, đồng nhất, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn. Pít tông có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. - Thể tích bơm tiêm 1ml, đường kính trong khoảng 5mm - Kim bằng thép không gỉ , sắc bén, góc vát 12 độ, cỡ 26G, dài khoảng 1.2cm, đường kính trong khoảng 0.2mm, đường kính ngoài khoảng 0.5mm, không gây tổn thương khi chích - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	100.000	
120	Bơm tiêm chứa Lithium Heparin, 1ml	Bơm tiêm có chứa Heparin dùng lấy máu làm khí máu động mạch, thể tích 1ml. - Bơm tiêm chất liệu bằng Polypropylene, không kim, có nắp bảo vệ slip-tip, thân bơm tiêm có chia vạch, thể tích tối đa 1ml - Có tráng sẵn Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô trên thành ống, hàm lượng 30UI/ml (theo khuyến cáo của IFCC 1995; 33: 247-253) - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Cái	10.000	
121	Bơm tiêm 3ml, có kim 23G, 25G	Bơm tiêm 3ml, có kim 23G, 25G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP, thành trong trơn nhẵn, đồng nhất, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn. Pít tông có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. - Thể tích bơm tiêm 3ml, đường kính trong khoảng 10mm - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát 12 độ. Cỡ kim 23G, 25G, dài khoảng 2.5cm, đường kính trong khoảng 0.3mm, đường kính ngoài khoảng 0.6mm, không gây tổn thương khi chích - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	130.000	
122	Bơm tiêm đầu xoắn, 3ml	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 3ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 0.8cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dùng chống tràn, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.2 cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	10.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
123	Bơm tiêm 5ml, có kim 23G, 25G	Bơm tiêm 5ml, có kim 23G, 25G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP; thành trong trơn nhẵn, đồng nhất, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn. Pít tông có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. - Thể tích bơm tiêm 5ml, đường kính trong khoảng 12mm - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát 12 độ. Cờ kim 23G, 25G, dài khoảng 2.5cm, đường kính trong khoảng 0.3mm, đường kính ngoài khoảng 0.6mm, không gây tổn thương khi chích - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	1.000.000	
124	Bơm tiêm đầu xoắn, 5ml	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 5ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.1cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dừng chống tràn - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	82.500	
125	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP; thành trong trơn nhẵn, đồng nhất, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn. Pít tông có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. - Thể tích bơm tiêm 10ml, đường kính trong khoảng 15mm - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát 12 độ. Cờ kim 23G, 25G, dài khoảng 2.5cm, đường kính trong khoảng 0.3mm, đường kính ngoài khoảng 0.6mm, không gây tổn thương khi chích - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	800.000	
126	Bơm tiêm đầu thẳng, 10ml	Bơm tiêm đầu thẳng, không kim, thể tích 10ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.4 - 1.5 cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế đầu thẳng, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.8 - 1.9 cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	152.000	
127	Bơm tiêm đầu xoắn, 10ml	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 10ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.4 - 1.5 cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dừng chống tràn, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.8 - 1.9 cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	250.000	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
128	Bơm tiêm 20ml, có kim 23G	Bơm tiêm 20ml, có kim 23G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa dùng trong y tế có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP, thành trong trơn nhẵn, đồng nhất, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn. Pít tông có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. Thể tích bơm tiêm 20ml, đường kính trong khoảng 20mm - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát 12 độ. Cỡ kim 23G, dài khoảng 2.5cm, đường kính trong khoảng 0.3mm, đường kính ngoài khoảng 0.6mm, không gây tổn thương khi chích - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	100.000	
129	Bơm tiêm dầu trắng, lệch tâm, không kim, 20ml	Bơm tiêm dầu trắng, lệch tâm, không kim, thể tích 20ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 2cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế đầu thẳng, lệch tâm, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 2.5cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	23.500	
130	Bơm tiêm dầu xoắn, 20ml	Bơm tiêm dầu xoắn, không kim, thể tích 20ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 2cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế đầu xoắn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 2.5cm - Tương thích với các loại máy bơm tiêm điện tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	20.600	
131	Bơm tiêm 50ml, có kim	Bơm tiêm là 50ml, có kim 22G x 1 1/4" - Chất liệu nhựa PP dùng trong y tế - Chất liệu kim: thép không gỉ, sắc bén, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, không gây tổn thương khi chích - Cán đẩy: được làm từ chất liệu nhựa PP - Piston được làm từ cao su có độ trơn láng - Đốc kim và nắp đẩy đầu kim được làm từ chất liệu nhựa PP - Bên ngoài ống tiêm có chia vạch rõ ràng - Kim tiêm 22G x 1 1/4" - Đường kính ngoài của kim: 0.635mm = 0.0250" - Đường kính trong của kim: 0.318mm = 0.0125" - Độ dài của kim: 1. 1/4" = 1.4inch = 6.35mm - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	7.000	
132	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, đầu xoắn, 50ml	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, đầu xoắn, thể tích 50ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 2.9cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế đầu xoắn vặn, tương thích với đầu kim tiêm các loại - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 3.3cm - Tương thích với các loại máy bơm tiêm điện tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	90.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
133	Bơm tiêm dầu xoắn, chứa nước muối 0.9%, các cỡ	Bơm tiêm chứa nước muối, dùng trong bơm rửa catheter ngoại biên và trung tâm - Bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.4 - 1.5 cm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, có nắp đậy - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, pít tông không rút ngược qua vạch phân cách, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.8 - 1.9cm - Chứa nước muối 0.9% vô khuẩn: loại 3ml, 5ml, 10ml - Áp lực khí bơm: khoảng 19.7 psi hoặc tương đương áp lực đầu ra của bơm tiêm 10ml - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Cái	550.000	
134	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 300ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 300ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP, + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, có 3 lớp, không latex + Dây truyền nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; - Kích thước: - OD của vỏ: 74.4mm - Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 169.0 mm - Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 161.5 mm - Chiều dài dây truyền: 971.3mm - ID của dây: 0.9 mm - OD của dây: 2.8 mm - Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần, thể tích tồn dư < 1ml, + Bộ lọc có kích thước lưới lọc 0.2 µm. + Tốc độ truyền 2; 3; 4; 5 ml/h - Thể tích bolus 3,0 ml. Thời gian làm đầy V bolus: 30 phút + Trọng lượng pump: - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO - Hoặc tương đương loại Surefuser	3	Bộ	10	
135	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP, + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; - Kích thước: + Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 188.8mm, Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 181.2mm, OD của vỏ: 42.7mm + Chiều dài dây truyền: 971.3mm, ID của dây: 0.9 mm, OD của dây: 2.8 mm - Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần + Thể tích tồn dư < 1ml + Tốc độ truyền 0.5 đến 5 ml/h + Trọng lượng pump: 49.5g; + Bộ lọc khí và lọc hạt 0.2µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO - Tương đương loại Surefuser	3	cái	50	

Moc

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
136	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 250ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 250ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP, + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, có 3 lớp, không latex + Dây truyền nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; Kích thước: OD của vỏ: 74.4mm Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 169.0 mm Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 161.5 mm Chiều dài dây truyền: 971.3mm ID của dây: 0.9 mm OD của dây: 2.8 mm Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần, thể tích tồn dư < 1ml, + Bộ lọc có kích thước lưới lọc 0.2 µm. + Tốc độ truyền 2; 4; 6; 8 ml/h + Trọng lượng pump: - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO - Hoặc tương đương loại Surefuser	3	Bộ	20	
137	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 50ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 50ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP, + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, có 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; Kích thước: + Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 134.2mm, chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 126.8mm, OD của vỏ: 42.8mm + Chiều dài dây truyền: 971.3mm, ID của dây: 0.9 mm, OD của dây: 2.8 mm Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần, thể tích tồn dư < 1ml, + Bộ lọc có kích thước lưới lọc 0.2 µm. + Tốc độ truyền 2.1ml/h hoặc 1 ml/h + Trọng lượng pump: 41.9g; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO - Hoặc tương đương loại Surefuser	3	Bộ	50	
138	Bơm tiêm cân từ, cỡ 65/115ml	Bơm tiêm cân từ dùng cho máy bơm tiêm điện tương thích với môi trường MRI, bộ bao gồm: - Hai bơm tiêm thể tích 65ml và 115ml + Chất liệu: Piton (polycarbonate), đầu cao su (polyisoprene), thân ống bơm (polyethylene terephthalate và polycarbonate). + Đường kính trong: 65ml (2.7cm), 115ml (3.6cm) + Vạch chia trên thân ống tiêm rõ nét: 65ml (mỗi vạch cách nhau 5ml), 115ml (mỗi vạch cách nhau 10ml). - Đầu bơm tiêm: kết nối Luer lock - Dây nối chữ T: + Chất liệu: polypropylene, polycarbonate, PVC, silicon. + Hai đầu kết nối female và một đầu luer lock. + Chiều dài: khoảng 150cm - Hai đầu lấy thuốc: chất liệu nhựa ABS - Ống bơm và dây nối chữ T: chịu áp lực khoảng 350psi. - Tiệt khuẩn - Tương thích máy Medrad Spectris Solaris EP - Đạt tiêu chuẩn: FDA/ ISO/ CE	6	cái	500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
139	Bơm tiêm insulin, kim 30G	Bơm tiêm insulin 30G - Bơm tiêm bằng Polypropylen trong suốt, không chứa latex, không chứa DEHP, vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét, pít tông di chuyển dễ dàng - Kim bằng thép không gỉ, đầu 3 mặt vát, kim phủ silicone, cỡ 30G, chiều dài 6mm, 8mm, 12mm, đường kính 0.3mm, thành kim mỏng (theo tiêu chuẩn EN ISO 9626:2001) - Thể tích: 1ml/100UI - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	55.000	
140	Bơm tiêm liên kim 27G	Bơm tiêm liên kim 27G dùng để tiêm ngừa lao (BCG) - Chất liệu: bằng Polypropylene, không chứa latex, lòng bơm tiêm có gờ chặn pít tông, thân bơm tiêm có vạch chia thể tích rõ, thể tích tối đa 0.5ml - Kim bằng thép không gỉ, đầu vát, kim bén. Kích cỡ 27G, đường kính 0.4mm, dài 10mm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cái	5.200	
141	Bơm tiêm cân quang, cỡ 190ml	Bơm tiêm cân quang cho theo máy bơm tiêm điện, bộ bao gồm: - 01 ống bơm thể tích 190ml + Chất liệu: Piston (makrolon), đầu cao su (santoprene TPV), thân ống bơm (Eastman PET MN052), nắp che bụi (huntsman P5M4K-046). + Đường kính trong khoảng 4.6 cm + Chiều dài: khoảng 18.7cm. - Đầu bơm tiêm: kết nối luer lock. - 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J, chất liệu bằng polyethylene. - Bơm tiêm và dây nối chịu áp lực khoảng 300psi - Có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được nạp thuốc. - Tương thích với máy bơm tiêm điện CT Imaxeon Salient (hai nồng). - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO	3	Bộ	720	
142	Bơm tiêm cân quang, cỡ 200ml	Bơm tiêm cân quang dùng cho máy bơm tiêm điện, bao gồm: - 2 Bơm tiêm, mỗi ống bơm thể tích 200ml: chất liệu bằng cao su tổng hợp PVC, polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP - Kết nối đặc biệt Linden luer - 1 dây nối chữ Y: + Chất liệu bằng polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP + Chiều dài: khoảng 150cm, có van 1 chiều kép + Kết nối gồm 2 đầu female và 1 đầu luer lock - 2 ống lấy thuốc nhanh, hình chữ J + Chất liệu: polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Tương thích với máy bơm tiêm điện Mallinckrodt Ontivantage	3	Bộ	360	
143	Kim cánh bướm, các cỡ	Kim cánh bướm dùng trong lấy máu, tiêm thuốc hoặc tiêm truyền trong thời gian ngắn - Kim chất liệu bằng Crom-Nikel, tron láng, đầu kim 3 mặt vát trắng silicone. Kích cỡ: 19G (đường kính ngoài 1.1mm; chiều dài 20mm), 21G (đường kính ngoài 0.8mm; chiều dài 20mm), 23G (đường kính ngoài khoảng 0.6mm; chiều dài 20mm), 25G (đường kính ngoài khoảng 0.5mm; chiều dài 15mm), 27G (đường kính ngoài khoảng 0.4mm; chiều dài 10mm) - Tốc độ dòng chảy từ: 2 - 43ml/phút, thể tích mỗi từ 0.3 - 0.4ml - Chuôi kim, 2 cánh bướm bằng polypropylen trong suốt, không chứa DEHP, phân biệt kích cỡ kim theo màu sắc của cánh bướm - Dây nối: bằng Polypropylen trong suốt, dài khoảng 25 - 30cm, chống xoắn, đầu có khóa luer, tương thích với các đầu nối của dây truyền, bơm tiêm, dây nối - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	3.200	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
144	Kim lấy máu, lấy thuốc, các cỡ	Kim lấy máu, lấy thuốc và kim tiêm các cỡ - Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.2mm; chiều dài 40mm); 23G (đường kính 0.6mm; chiều dài 25mm), 25G (đường kính 0.5mm, chiều dài 16mm), 26G (đường kính 0.45, chiều dài khoảng 6 - 12mm) - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male, mã màu theo kích cỡ kim - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	1.100.000	
145	Kim lấy thuốc nhiều lần	Kim lấy thuốc dùng pha thuốc, rút thuốc nhiều lần, - Thân kim bằng ABS/ SAN; nắp đậy bằng PP; nắp bảo vệ và tem van: PE; tấm lọc acrylic copolymer trên thân làm bằng nylon; đĩa van bằng silicone, - Có 2 màng lọc 0.45µm lọc không khí và 5µm lọc tiểu phân - Có van một chiều giúp tránh rò rỉ thuốc khi chai bị dốc ngược, - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	6.700	
146	Kim lấy máu thử đường huyết	Kim lấy máu thử đường huyết tại giường - Đầu kim 3 mặt cắt dễ dàng đâm qua da, đường kính kim 0.36mm (28G), độ đâm sâu 1.5mm, đầu kim phủ silicon - Kim đâm với tốc độ cao theo đường thẳng đứng: 3/1.000 giây, mỗi kim chỉ sử dụng được 1 lần - Kim được bảo vệ trong vỏ bằng nhựa, hình chữ T, đảm bảo an toàn cho người sử dụng, không dùng bút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	250.000	
147	Kim lấy máu chân không, 22G	Kim lấy máu chân không độc dụng dạng PrecisionGlide - Làm bằng thép không gỉ, phủ silicone - Kích thước 22G x 1.5 inch phủ silicone. Thích hợp với tất cả các loại giá đỡ kim chân không. - Kích thước: 22G x 1.5 inch - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS) và CE.	3	Cái	720.000	
148	Kim lấy máu gót chân, an toàn, các cỡ	Kim lấy máu gót chân, sử dụng 1 lần, lưỡi chích có thể thu lại vĩnh viễn - Kim bằng thép không gỉ, - Độ sâu 1mm, độ rộng 2.5mm cho trẻ đủ tháng và độ sâu 0.85mm rộng 1.75mm cho trẻ non tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/ISO	3	Cái	5.200	
149	Kim luồn mạch máu, thời gian lưu đến 3 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu, không cánh, không cửa - Chất liệu: ETFE, giữ hình dạng của kim khi thao tác - Kích cỡ: 16G (đường kính 1.5mm, chiều dài 5cm), 18G (đường kính 1.3mm; chiều dài 5cm), 20G (đường kính 1.3mm; chiều dài 3.2 - 5cm), 22G (đường kính 1mm; chiều dài 2.5cm), 24G (đường kính 1mm; chiều dài 1.9cm) - Lưu lượng dòng chảy từ 15 -305ml/phút - Đầu catheter thiết kế thuận lợi và sức cản thấp - Có 4 - 6 đường ngấm cản quang - Thời gian lưu đến 3 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	15.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
150	Kim luồn mạch máu an toàn, hệ thống kín, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, hệ thống kín, các cỡ - Chất liệu sinh học polyurethan vialon hoặc tương đương, có 4 - 6 đường cán quang ngấm, di động mềm mại theo mạch máu không tổn thương thành mạch; phục hồi trạng thái khi bị bẻ gãy hoặc uốn cong, giúp giảm các biến chứng - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén, dễ xuyên qua da và thành mạch, công nghệ bảo hiệu kim đã tiêm đúng mạch - Kích cỡ: từ 18G (đường kính trong 0.98mm; chiều dài 3.2 - 4.5cm), 20G (đường kính trong 0.83mm; chiều dài 3.2 - 4.5cm), 22G (đường kính trong 0.67mm; chiều dài 2.5cm), 24G (đường kính trong 0.53mm; chiều dài 1.4 - 1.9cm) - Dây nối bằng Polyurethane, đường kính khoảng 1.2 - 1.6mm có van áp lực dương, chịu áp lực lên đến 300 Psi, có 2 cổng kết nối female dạng luer lock kín, mỗi cổng có 2 đầu nối không kim, trên dây có sẵn kẹp khóa, tương thích với hệ thống dây dịch truyền - Có đầu bảo vệ nguyên khối đặc biệt bung ra khi rút kim - Tốc độ truyền từ 18 - 84ml/phút - Thời gian lưu kim ≥ 6 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA/ISO	3	Cái	3.100	
151	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. - Catheter chất liệu bằng FEP phủ Teflon, có 4 - 6 đường ngấm cán quang, có màng kỵ nước chống máu tràn ra ngoài khi thiết lập đường truyền - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.3mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 20G (đường kính 1.1mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 22G (đường kính 0.9mm; chiều dài 2.5cm), 24G (đường kính 0.7mm; chiều dài 1.9cm) - Hai cánh chất liệu bằng PVC, không chứa DEHP, linh hoạt theo bề mặt da, có lỗ thông khí ở hai bên cánh, mã hóa màu theo kích cỡ catheter - Cơ chế trào ngược 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch - Tốc độ dòng chảy từ 22 - 96ml/phút - Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO	3	Cái	80.000	
152	Kim luồn mạch máu an toàn, van chống trào ngược, thời gian lưu đến 7 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, van chống trào ngược, thời gian lưu đến 7 ngày, các cỡ - Chất liệu sinh học polyurethan vialon hoặc tương đương, có > 4 đường ngấm cán quang, di động mềm mại theo mạch máu không tổn thương thành mạch - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén - Có van chống trào ngược, giảm 95% nguy cơ phơi nhiễm với máu, công nghệ báo hiệu kim đã vào đúng mạch, có nút bấm lùi kim an toàn sau khi tiêm. - Chuôi catheter bằng Polypropylene và Polycarbonate, mã màu theo kích cỡ, tương thích với hệ thống dây truyền - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.3mm; chiều dài 3.0 - 4.8cm), 20G (đường kính 1.1mm; chiều dài 2.5 - 3.0cm), 22G (đường kính 0.9mm; chiều dài 2.5cm), 24G (đường kính 0.7mm; chiều dài 1.9cm) - Tốc độ dòng chảy tối đa: 20-95 ml/giây - Áp lực tối đa ≥ 250psi - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	200.000	
153	Kim tiêm dùng 1 lần, 26G	Kim tiêm dùng một lần, 26G - Chất liệu: thép không gỉ, đốc kim bằng nhựa bán trong suốt - Kích cỡ 26G, dài 3.5 -> 3.8 cm, đường kính bên trong lớn - Đặc tính: mặt vát sắc bén - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	5.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
154	Kim tiêm dùng 1 lần, cỡ 23Gx1"	- Kim tiêm lấy máu, lấy thuốc, dùng 1 lần - Chất liệu: bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa, - Kích thước: 23G x 1" - Cấu tạo: bề mặt kim nhẵn, bóng không có tạp chất, vát đầu kim sắc không có gờ. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Có nắp đậy đầu kim. - Không có chất gây sốt (pyrogene) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tiệt khuẩn từng cái - Tương đương loại Vinahankook	5	Cái	53.000	
155	Kim chọc dò ổ, cỡ 21G	- Kim chọc dò ổ để lấy mẫu nước ổ - Kim 22- 21G dài 90 - 150 mm - Mỗi cm trên thân có khắc xoắn ốc giúp nhìn rõ ràng dưới hướng dẫn siêu âm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	200	
156	Kim chọc dò đường mật, cỡ 16G	- Kim chọc dò đường mật - Chất liệu: PTFE (Polytetrafluoroethylene) - Kích thước: 16G + Chiều dài: 160mm + Đường kính ngoài: 1.7mm - Tốc độ dòng chảy: 128ml/phút - Đóng gói tiệt khuẩn	6	Cái	600	
157	Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm	- Kim chọc động tĩnh mạch - Chất liệu thép không gỉ, thon mượt - Đường kính 1.3mm, dài 70mm, 18G - Tương thích dây dẫn 0.035 inch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	1.100	
158	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường bằng polyurethane, cỡ 20/22G dài 13cm	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường dùng cho trẻ em - Chất liệu: Catheter polyurethane tương thích sinh học, dây dẫn bằng hợp kim Nickel-Titan - Kích thước: Cỡ 20G, 22G. Catheter size 20G dài 13cm x OD (1.15mm), size 22G dài 13cm x OD (0.9mm), dây dẫn dài 45cm x 0.018"(0.45mm), - Cây nong 20G /4Fr.; OD(1.35mm) x L(5cm); 22G/4Fr, OD(1.35mm) x L(5cm), kim dẫn đường 21G x 4cm - Đặc điểm: Catheter có đường cân quang, dây dẫn đầu J mềm linh hoạt chống gập. Tốc độ dòng 20G(15~25ml/ph); 22G(7.2~11.25ml/ph), bơm tiêm có lỗ luồn guidewire - Tiêu chuẩn: CE - Tương đương loại VenX	6	Bộ	20	
159	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường, bằng polyurethane, 24G dài 20cm	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường dùng cho sơ sinh - Catheter bằng Polyurethane, dây dẫn bằng nitinol - Kích thước: Catheter 24G, dài 20cm, dây dẫn 0.018"(0.45mm) dài 60cm, kim dẫn đường 20G dài 4cm - Đặc điểm: Catheter thiết kế đầu tip hình học, dây dẫn đầu J nitinol linh hoạt chống xoắn, - Bộ đi kèm: kim dẫn đường, dao rạch và bơm tiêm 5cc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ ISO/ CE - Tương đương Centraline	3	Bộ	20	
160	Catheter lọc máu hai nòng dùng trong lọc máu bằng polyurethane, cỡ 12Fr, dài 20cm	- Catheter lọc máu hai nòng dùng trong lọc máu - Catheter polyurethane, có chất cân quang, cỡ 12Fr, dài 20cm, đường kính 4mm - Dây dẫn dài 50cm, đường kính 0.89mm, có đầu mũi J mềm - Kim dẫn đường chữ V, thể tích mỗi 1.2 ml, kẹp được ký hiệu theo màu, ống nối dài trong suốt có nút chặn kim luồn - Các bộ phận khác đi kèm: Ống thông van tim 18G (1.3 mm), kim nong 12Fr, dao mổ, dây nối dùng cho chuyển đạo ECG, ống tiêm 5ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	1.200	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
161	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 4/5Fr dài 6/ 8/ 13cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường trẻ em 4Fr cỡ nòng 20, 22 Ga, 5Fr cỡ nòng 18, 20 Ga - Chất liệu: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang, Dây dẫn làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống gãy gấp - Kích thước: Catheter 4Fr (1.4mm), 5Fr (1.7mm) chiều dài L=8cm/ 13cm, dây dẫn: 0.018" x L=45cm, Cây nòng 5F (1.67mm), 6Fr (2.0mm) chiều dài L=6cm, bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm - Tốc độ dòng 4Fr x 6cm (D:15~30ml/ph; P: 10~20ml/ph); 4Fr x 8cm (D:15~25ml/ph; P: 9~20ml/ph); 5Fr x 8cm (D:25~45ml/ph; P: 15~30ml/ph) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE - Tương đương loại VenX	6	Bộ	50	
162	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 7fr, dài 15 -> 20 cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Catheter bằng polyurethane, đường kính ngoài 7F, dài 15 -> 20 cm, nòng gần 18G, nòng xa 14G, - Kim dẫn đường chữ V, có van chống trào ngược và tắc mạch, đầu nối catheter có van 2 chiều, bơm tiêm 5ml - Có dây điện để đo ECG - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	800	
163	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 9Fr, dài 10cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Catheter bằng polyurethane cản quang, dây dẫn bằng thép không gỉ phủ Polytetrafloetylen (PTFE) - Cỡ 9Fr, dài 10cm - Dây dẫn lò xo 0.035", dài 45cm có đầu thẳng, đầu cong chữ J - Đi kèm: 1 kim dẫn 18G, dài 6.35cm, 1 đầu đo áp lực, 1 bơm tiêm 5ml, 1 cây nòng, 1 catheter bảo vệ chống nhiễm khuẩn dài 80cm có đầu nối Tuohy-Borst, băng dán tiệt trùng, 1 nòng trong 8Fr, 1 nắp đậy không lỗ; 1 nắp có lỗ, 1 nắp đựng kim, 1 khóa 4 ngã tốc độ cao, 3 miếng gạc 4x4". Có đường dẫn để đặt catheter đo cung lượng tim liên tục CCO. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	3	Cái	20	
164	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, phủ thuốc polyhexanide, cỡ 7Fr, dài 15cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Catheter bằng polyurethan, có phủ thuốc Polyhexanide kháng khuẩn - Đường kính ngoài 7Fr, dài 15cm, 2 nòng G16/G16, - Kim 18G dẫn chữ V có van chặn máu trào ngược, dây dẫn 0.035" dài 50cm đầu J, đầu nối catheter có van 2 chiều, - Có dây cáp đo ECG - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Cái	1.000	
165	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường bằng polyurethane, 7Fr, dài 16-> 20 cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường sử dụng trong ghép gan - Catheter polyurethane, phủ thuốc kháng khuẩn AGB+, đầu catheter BlueFlex tip, bơm tiêm, dây springwire có đầu Advancer làm thẳng đầu cong chữ J, - Cỡ 7Fr, dài 16->20 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA	3	Cái	200	
166	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường bằng polyurethane, phủ thuốc polyhexanide, 7Fr, dài 20cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường - Catheter bằng polyurethan, có phủ thuốc Polyhexanide kháng khuẩn, - Đường kính ngoài 7Fr, dài 20cm, 3 nòng G16/G18/G18, - Kim dẫn chữ V có van chặn máu trào ngược, dây dẫn đầu J, đầu nối catheter có van 2 chiều - Có dây cáp đo ECG - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	900	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
167	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng Polyurethan, cỡ 7Fr, dài 15/20cm	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường - Chất liệu bằng polyurethan - Kích cỡ 7Fr, dài 15/ 20cm (dòng chảy 32/7/8ml/phút) - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang ngầm trên vách giúp dễ phát hiện bằng X quang. - Dây dẫn đầu J dài 50cm bằng kim loại tránh làm tổn thương thành mạch - Kim dẫn đường có valve - Có dây đo ECG đi kèm - Tiêu chuẩn ISO/ CE - <u>Tương đương CERTOFIX TRIO 720 ECONOLINE</u>	3	Cái	300	
168	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, phủ chlorhexadine và silver sulfadiazine, 7Fr, dài 16-> 20 cm	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phủ thuốc - Chất liệu: polyurethane - Kích thước: 7Fr, dài: 16->20cm - Cấu tạo: phủ thuốc chlorhexadine và silver sulfadiazine, chịu áp lực 400psi - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn CE/FDA - <u>Hoặc tương đương loại Arrow</u>	3	Cái	200	
169	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, phủ thuốc bằng polyurethane, cỡ 7Fr dài 16/20cm,	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phủ kháng khuẩn phủ Prime-S - Chất liệu: được làm từ polyurethane có chất nền polymer trắng ion bạc kháng khuẩn, dây dẫn bằng hợp kim Nitinol - Kích thước: Catheter 7Fr gồm 3 nòng 16Ga, 18Ga, 18Ga. Dây dẫn 0.032"(0.81mm) dài 60cm, kim chọc 18G dài 6.35cm - Đặc điểm: Catheter phủ thuốc dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn (99.999% trong 24h), kéo dài thời gian kháng khuẩn (hơn 4 tuần). Tốc độ dòng D(16Ga) = 3100 ml/giờ, thể tích mỗi = 0.44ml; M(18Ga) = 1500 ml/giờ, thể tích mỗi = 0.39ml; P(18Ga) = 1600 ml/giờ, thể tích mỗi = 0.39ml; Bộ gồm: 1 catheter, 1 dây dẫn, 1 kim chọc, 1 cây nong, 1 kim chọc, 1 dao rạch da, 1 bơm tiêm 5cc có lỗ luồn dây dẫn - Tiêu chuẩn: KFPA	6	Bộ	40	
170	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng polyurethane 4.5/5.5fr dài 6cm/8cm/13cm	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường đường trẻ em - Chất liệu: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cân quang, Dây dẫn làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống gãy gập - Kích thước: cỡ nòng 20, 22, 22 Ga, OD= 1.5m/1.85mm, dài 6/8/13cm. Dây dẫn: OD= 0.018" x L=45cm * Catheter 4.5Fr, cây nong 5Fr (OD=1.67mm), bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm, dao * Catheter 5.5Fr: cây nong 6Fr, bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm, dao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE - <u>Tương đương loại VenX</u>	6	Bộ	250	
171	Catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ ngoại vi, cỡ 24G, dài 20cm	- Catheter dùng để truyền thuốc, dịch và thức ăn cho trẻ sơ sinh - 01 catheter chất liệu PUR, cỡ 2Fr, dài 20 cm - Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút - Thể tích mỗi dịch ban đầu 0.09ml - 01 kim dẫn đường cỡ 24G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
172	Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng, 5F, 6F	- Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng - Chất liệu: Polyurethane - Catheter cỡ 5F, 6F, 2 nòng catheter cỡ 18G/nòng, thể tích đuổi khí mỗi nòng 0.57 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực mỗi nòng 578 ml/giờ, - Thiết kế hình nón ngược tiêm truyền áp lực cao thuốc cân quang cho các kỹ thuật CT scan với tốc độ tối đa lên đến 5 ml/giây - Dây dẫn bằng thép không rỉ với chiều dài 70cm, 135cm - Thông nòng microintroducer 10 cm - Lưỡi dao, nắp đậy cho mỗi nòng catheter - Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 12 ml, không latex - Thiết bị cố định catheter StatLock - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
173	Catheter tĩnh mạch trung tâm phủ thuốc 4 đường	- Catheter tĩnh mạch trung tâm phủ thuốc 4 đường, dài 20cm, - Chất liệu bằng Polyurethane, phủ thuốc kháng khuẩn AGB, - Catheter có đường kính ngoài 8.5Fr, nòng xa (16Ga.), tốc độ dòng chảy 2700mL/hr (lưu lượng tối đa 0.43ml). Nòng giữa 1 (14Ga.) tốc độ dòng chảy 5100mL/hr (lưu lượng tối đa 0.54ml). Nòng giữa 2 (18Ga.) tốc độ dòng chảy 1400mL/hr (lưu lượng tối đa 0.36ml). Nòng gần (18Ga.) tốc độ dòng chảy 1600mL/hr (lưu lượng tối đa 0.41ml). - Đầu catheter Blue Flexitip mềm mại không gây tổn thương mạch máu. Dây kim loại dẫn đường lò xo, mềm dẻo, tránh vặn xoắn. - Đường kính 0.81mm, chiều dài 45cm, có đầu thẳng, đầu cong chữ J, định vị bằng ECG. - Kim dẫn đường thẳng, 18Ga. 2-1/2" (6.35cm). - Bơm tiêm Luer-slip 5ml. Cây nong 9Fr. (3.0mm) x 10.2cm. - Nắp đậy không lỗ. Kẹp Catheter Clamp with Fastener. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	400	
174	Kim điện cơ đồng tâm 26G, dài 40mm, dùng cho máy Cadwell / Medtronic	- Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng để ghi nhận sóng điện cơ. - Chất liệu: Thép không gỉ, đầu nối điện cực kim được mạ vàng. - Kích cỡ: dài 40mm, đường kính kim 0.45mm, chuẩn 26G, diện tích ghi 0.07 mm² - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell/ Medtronic - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/CE/FDA	3	Cái	7.050	
175	Kim điện cơ đồng tâm 30G, dài 25mm, dùng cho máy Medtronic / Cadwell	- Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng để ghi nhận sóng điện cơ - Chất liệu kim: Thép không gỉ, cảm biến: Ag, chất cách điện: Epoxy. Chuôi kim bằng: Copolymer of Acrylonitrile, Butadiene, and Styrene (ABS). Đầu nối bằng đồng/ mạ vàng, loại kết nối: 0.9 Pin - Kích cỡ: dài 25mm, đường kính kim 0.30mm, chuẩn 30G, diện tích ghi 0.02 mm², mũi vác 13° - Dụng cụ đi kèm: Dây chuôi kết nối đi kèm được nhà cung cấp tặng miễn phí trong thời gian sử dụng kim - Tương thích với máy điện cơ Medtronic/Cadwell - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/CE/ FDA	3	Cái	100	
176	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 25G	- Kim điện cơ có cổng dùng trong tiêm thuốc - Chất liệu: Thép không gỉ, kim phủ lớp Polymer ma sát thấp, đầu nối bằng thép loại 1.5mm - Kích cỡ: dài 50mm, chuẩn 25G, đường kính: 0.50 mm - Tương thích với máy điện cơ xách tay Myoguide - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/ CE	6	Cái	500	
177	Kim lọc thận nhân tạo, cỡ 16G/17G	- Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, X, cỡ 16G/17G, dài 25mm, đường kính trong 1.27mm/1.45 mm, đường kính ngoài 1.47mm/1.65 mm - Dây dẫn không latex, dài 28-32cm, đường kính trong 3.2 mm, đường kính ngoài 5.0 mm - Kim có cánh bướm xoay được quanh kim, có back-eye ở đầu kim. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO	5	Cái	12.000	
178	Kim lọc thận nhân tạo, đầu tù, cỡ 16G	- Kim lọc thận nhân tạo, đầu kim tù - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 16G, dài 25mm, đường kính trong 1.45mm, đường kính ngoài 1.65mm - Dây nối bằng Polyvinylchloride mềm mại, không Pyrogenic, không Latex, dài 30cm; đường kính trong 3.5mm, đường kính ngoài 5.5mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	1.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
179	Kim lọc thận nhân tạo, phủ silicone, cỡ 16G	Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát, phủ silicone, cỡ 16G, đường kính 1.65mm, dài 25mm. - Dây bằng Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex dài 30cm, đường kính trong 3.5mm; - Lưu lượng trung bình 277mL/phút; - Các bộ phận khác đi kèm: có đầu bảo vệ an toàn nằm sau cánh, có âm bảo kích hoạt an toàn, thành kim siêu mỏng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	2.000	
180	Kim lọc thận nhân tạo, phủ silicone, cỡ 17G	Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát, phủ silicone, cỡ 17G, đường kính 1.4 mm, dài 25mm. - Dây bằng Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex dài 30cm, đường kính trong 3.5mm; - Lưu lượng trung bình 210mL/phút; - Các bộ phận khác đi kèm: có đầu bảo vệ an toàn nằm sau cánh, có âm bảo kích hoạt an toàn, thành kim siêu mỏng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	2.000	
181	Kim sinh thiết điều trị khối u vú dùng 1 lần, các cỡ	Kim sinh thiết điều trị khối u vú sử dụng 1 lần cho máy sinh thiết chân không vú - Kim bằng thép không gỉ, mũi vát. chất liệu bên trong và vỏ ngoài kim: ABS, PC và Sillicon. - Kích thước kim 10G, đường kính bên ngoài: khoảng 3.95mm; đường kính bên trong: khoảng 2.75mm; đường kính bên ngoài ống dẫn khí khoảng 1.65mm; đường kính bên trong ống dẫn khí khoảng 1.35mm, chiều dài kim 369.5mm, chiều dài mũi kim khoảng 109.0mm. - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ lắp đặt máy sinh thiết chân không vú	6	Cái	118	
182	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng cho mô mềm, các cỡ	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng cho sinh thiết mô mềm - Chất liệu: kim bằng thép không gỉ - Cỡ 14->22G, dài 10->20cm - Gồm kim, súng bấm, kim dẫn đường để sinh thiết đồng trục - Đầu kim sắc bén không gây chấn thương, cản tia X, tia siêu âm. Đầu kim dẫn đường vát 3 mặt. Đầu trên của kim có đầu Luer Lock bằng nhựa trong. Có nút nhựa trượt để đánh dấu - Thân kim thiết kế cứng chắc, có đánh dấu độ sâu - Có hai mức độ sâu khi sinh thiết 12mm và 22mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ISO	3	Cái	200	
183	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng với ống soi khí phế quản, cỡ 21G, 22G	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng với ống soi khí phế quản - Chất liệu kim: Thép không gỉ - Thân kim: nhựa Fluororesin - Ruột kim: Hợp kim Nitinol - Cỡ kim: 21G, 22G - Chiều dài kim: 20 -> 40mm, chỉnh theo 2 hướng để bảo vệ kênh dụng cụ. - Dụng cụ kèm theo: 1 bơm tiêm 20ml có kèm khóa 3 ngã, có nút chặn; 1 van nối kênh sinh thiết thích hợp với kênh dụng cụ có đường kính 2.0mm và chiều dài làm việc 700mm - Tương thích với ống soi khí phế quản có đường kính kênh dụng cụ 2.0mm - Hỗ trợ đặt ống soi khí trúng thâu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	50	
184	Kim sinh thiết gai nhau dùng 1 lần, cỡ 18G	Kim sinh thiết gai nhau dùng 1 lần, - Kim bằng thép không gỉ, - Kim 18G dài ≥ 16cm và nòng sinh thiết kích thước 20G dài khoảng 22cm, có đầu phản âm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	3	Cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
185	Kim sinh thiết, cỡ 12- > 20G, dài 10-> 20cm	Kim sinh thiết vú, gan, thận, phổi, tuyến giáp, tuyến tiền liệt - Chất liệu bằng thép không gỉ, - Kích thước: * Cỡ kim 12->20G, dài 10->20cm, * Chiều dài cắt mô 19mm * Độ sâu cắt: 15->22mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE - Tương thích súng Magnum	3	Cái	500	
186	Kim đốt bằng vi sóng điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm	Kim đốt bằng vi sóng điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm - Chất liệu kim bằng thép không gỉ, cứng, ít xâm lấn. - Đầu kim bằng ceramic, 3 mặt vát, có bọc lớp đồng ở phần phát sóng. - Chiều dài kim đốt các cỡ: 14cm, 19cm, 29cm. - Tiệt khuẩn - Kim có kênh làm lạnh với cặp cảm biến nhiệt giúp bảo vệ các mô lành. - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	3	Cái	10	
187	Kim đốt sóng cao tần đầu lạnh, đơn cực, dùng trong điều trị u gan	Kim đốt sóng cao tần đầu lạnh, đơn cực điều trị u gan. - Kim thẳng, chiều dài thân kim khoảng 10cm - 25cm - Đầu kim nhọn, 3 mặt vát, chiều dài khoảng 0.7 - 3cm, sử dụng với điện áp cực đại tối đa 156V. - Toàn bộ điện cực có thể được nhìn thấy qua CT hoặc hướng dẫn siêu âm, đạt chuẩn an toàn điện từ EN/IEC 60601/1/2. - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	3	Cái	70	
188	Kim châm cứu nhĩ hoàn, cỡ 0.22 x 1.3 mm	Kim châm cứu nhĩ hoàn - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: 0.22 x 1.3mm - Cấu tạo: + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ loại 06Cr19Ni10 (SUS 304), có độ cứng 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2, khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra(tham số độ thô ráp) $\leq$ 0.63 μ m. + Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo....Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE. - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt trùng từng cây	6	Cái	2.400	
189	Kim châm cứu, cỡ 0.18x15mm	Kim châm cứu - Chất liệu: làm bằng thép không gỉ - Kích thước: 0.18 x 15mm - Cấu tạo: + Cán kim (đốc kim): được cuốn bằng sợi thép không gỉ, các vòng quấn tròn đều và khít nhau, không có khoảng cách. + Thân kim châm cứu được chế tạo bằng sợi thép không gỉ, độ cứng thân kim 460 HV 0.2 kg. Bề mặt thân kim nhẵn bóng không có những khuyết điểm như xước, vạch và đường vân rõ ràng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) $\leq$ 0.63 μ m. + Mũi kim: tròn, cân, không dẹt, không có gờ ráp, và các khuyết điểm như cong vẹo...đáp ứng quy định về lực và sức ép độ cứng tiếp xúc với đầu mũi kim của lực ép đầu mũi kim 0.4 N, lực châm 0.7 N + Tính dẻo: thân kim phải có tính dẻo thích hợp, sau khi thử nghiệm quấn quanh không được có khe hở, đứt gãy hoặc phân tầng. Sự liên kết giữa thân kim và đốc kim phải cố định chắc chắn, lực kéo: 7N - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn từng cây, đóng gói trong vi giấy, vi nhựa PE/PP bao phỉm từng cây một. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	18.000	

Wood

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
190	Kim châm cứu, cỡ 0.30x13 mm	Kim châm cứu - Chất liệu: làm bằng thép không gỉ - Kích thước: 0.30x13mm - Cấu tạo: + Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ ráp + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.45 \text{ mm}$: 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2, khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) $\leq 0.63 \text{ um}$. + Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.35 \text{ mm}$: Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N + Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.35 \text{ mm}$: lực kéo 15N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn, đóng gói vi giấy, vi nhựa PVC bao phim từng cây một.	6	Cái	10.000	
191	Kim châm cứu, cỡ 0.30x25 mm	Kim châm cứu - Chất liệu: bằng thép không gỉ, - Kích thước: 0.30x25mm - Cấu tạo: + Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ ráp + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.45 \text{ mm}$: 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2, khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) $\leq 0.63 \text{ um}$. + Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.35 \text{ mm}$: Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N + Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.35 \text{ mm}$: lực kéo 15N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn, vi giấy, vi nhựa PVC bao phim từng cây một.	6	Cái	232.250	
192	Kim châm cứu, cỡ 0.30x40 mm	Kim châm cứu - Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, - Kích thước: 0.30x40mm - Cấu tạo: + Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ ráp + Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.45 \text{ mm}$: 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2, khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) $\leq 0.63 \text{ um}$. + Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.35 \text{ mm}$: Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N + Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim với đường kính thân kim $0.25 \text{ mm} \leq d \leq 0.35 \text{ mm}$: lực kéo 15N - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tiêu chuẩn đóng gói tiệt khuẩn, vi giấy, vi nhựa PVC/PE bao phim từng cây một.	6	Cái	5.500	
193	Dây truyền dịch có bộ điều chỉnh tốc độ, dài 150cm	Dây truyền dịch có bộ phận chỉnh tốc độ dịch truyền - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài: 150cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm, đầu nối dạng khóa xoắn vặn - Bầu đếm giọt có 2 ngăn cứng - mềm, màng lọc dịch khoảng 15µm, van thông khí có màng lọc vi khuẩn 0.2µm - Bộ phận đi kèm: khóa dừng, bộ phận điều chỉnh tốc độ từ 3ml/h -> 270ml/h - Tương thích với các loại dây nối, catheter, đảm bảo không rò rỉ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	1.500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
194	Dây truyền dịch dài >170cm	Dây truyền dịch dùng trong liệu pháp tiêm truyền cho người bệnh, do cvp - Chất liệu: nhựa PVC, không chứa DEHP - Chiều dài dây > 170 cm - Bầu đếm giọt 1 ngăn, 1ml/ 20 giọt - Đặc tính: có vent đuôi khí, màng lọc 46 microns được đặt ở cuối đường dây. Kẹp cuộn điều chỉnh tốc độ, dây trong, mềm dễ quan sát - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Bộ	150	
195	Dây truyền dịch đuôi khí tự động, dài 180cm	Dây truyền dịch dùng trong liệu pháp tiêm truyền cho người bệnh - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Chiều dài dây: 180cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm, có cửa tiêm thuốc an toàn, đầu nối dạng khóa xoắn vặn - Bầu đếm giọt có 2 ngăn cứng - mềm, màng lọc dịch khoảng 15µm, van thông khí có màng lọc vi khuẩn 0.2µm - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Có chức năng tự động: đuôi khí, ngưng truyền khi hết dịch - Tương thích với đầu nối catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ dịch - Có bộ phận điều chỉnh giọt kiểu con lăn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Bộ	500.000	
196	Dây truyền dịch tránh ánh sáng, dài 180cm	Dây truyền dịch tránh ánh sáng dùng trong tiêm truyền hóa chất điều trị ung thư - Chất liệu: PUR, không chứa DEHP, tránh ánh sáng - Chiều dài dây: 180cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm, có cửa tiêm thuốc an toàn, đầu nối dạng khóa xoắn vặn - Bầu đếm giọt có 2 ngăn cứng - mềm, màng lọc dịch khoảng 15µm, van thông khí có màng lọc vi khuẩn 0.2µm - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Có chức năng tự động: đuôi khí, ngưng truyền khi hết dịch - Tương thích với đầu nối catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ dịch - Có bộ phận điều chỉnh giọt kiểu con lăn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	5	Cái	950	
197	Dây truyền thuốc	Dây truyền thuốc ở phía người bệnh gồm ống truyền thuốc với nắp bảo vệ và kết nối Luer Lock đực, - Vật liệu PUR, PVC (không chứa DEHP và cao su) - 1 bộ lọc chặn bắn với van một chiều và một bộ cảm biến áp suất. - Van một chiều chỉ mở khi dung dịch chảy theo hướng đã định. Van sẽ đóng nếu có áp lực hướng ngược lại. - Có 3 kim lấy thuốc với bộ lọc không khí tích hợp trong đường dẫn khí. - Áp suất chịu Tối đa 20 bar. - Thời gian hoạt động tối đa cho phép 24 giờ cho nhiều người bệnh	3	Cái	240	
198	Dây truyền người bệnh	Dây truyền người bệnh bao gồm ống với hai nắp bảo vệ và có một đầu kết nối Luer Lock đực với van một chiều tích hợp ở phía đầu người bệnh - Vật liệu PUR, PVC(không chứa DEHP và cao su) - Dây truyền thuốc được kết nối với một đầu kết nối Luer Lock cái. Một van một chiều thứ hai được tích hợp trong dây. Các van một chiều này tự động đóng. Chúng chỉ mở khi dung dịch chảy theo chiều quy định. - Trong trường hợp có áp lực ngược hoặc không có dòng chảy, các van sẽ giữ trạng thái đóng. - Áp suất chịu tối đa 20 bar - Thời gian hoạt động tối đa 24 giờ cho nhiều người bệnh	3	cái	240	

Handwritten signature/initials

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
199	Dây truyền máu đầu trơn	Dây truyền máu đầu trơn - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Chiều dài: khoảng 160cm - Bầu đếm giọt: bằng Polypropylene, gồm 2 ngăn cứng và mềm, trong suốt, có màng lọc bằng PET, kích thước mắt lưới lọc khoảng 175 - 210µ, 20 giọt/ml - Đầu nối male, đầu trơn, tương thích với đầu nối catheter hoặc dây nối, có kim 18G - Có bộ phận điều chỉnh giọt kiểu con lăn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	14.000	
200	Dây truyền máu đầu xoắn	Dây truyền máu đầu xoắn - Chất liệu: Polyamide, không chứa DEHP - Chiều dài: khoảng 180cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm - Bầu đếm giọt: gồm 2 ngăn cứng và mềm, trong suốt, diện tích màng lọc 11cm ² , kích thước mắt lưới màng lọc 200µ, đầu lấy máu mũi tù, trong suốt, có nắp bảo vệ - Đầu nối male, kiểu xoắn vặn, tương thích với đầu nối catheter hoặc dây nối, - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương, nắp bảo vệ có màng kỵ nước, vi khuẩn ngăn rò rỉ máu khi đuổi khí - Có bộ phận điều chỉnh giọt kiểu con lăn, có chức năng đuổi khí tự động - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	5	Bộ	4.000	
201	Dây nối chữ T đi kèm dây truyền 150cm	Dây nối chữ T đi kèm dây truyền, dùng cho ống bơm tiêm cân quang 2 nòng - Chất liệu: nhựa PVC y tế, không DEHP - Chiều dài: khoảng 150cm, đường kính trong 1.53mm - Chịu áp lực khoảng 300psi - Trong suốt, chống xoắn, đầu nối luer lock an toàn, chống rò rỉ - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO - Tương thích ống bơm tiêm cân quang của máy bơm tiêm điện CT Imaxeon Salient (hai nòng).	3	Bộ	360	
202	Dây nối dùng cho bơm tiêm cân quang, cỡ 30cm	Dây nối dùng cho bơm tiêm cân quang - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP - Chiều dài: 30 cm, đường kính trong 3 mm, đường kính ngoài khoảng 4mm - Thể tích mỗi: khoảng 2ml - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Đầu nối Luer Lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	5	Cái	36.000	
203	Khóa đi kèm dây dẫn, 1 nhánh	Khóa đi kèm dây dẫn, loại 1 nhánh - Chất liệu: Polyurethane - Chiều dài: 15cm - Gồm 2 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter, 1 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane, có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 1 khóa áp lực dương - Thể tích đuổi khí khoảng 0.16ml - Tốc độ dòng chảy: 10ml/giây - Chịu áp lực khoảng ≥ 300 psi - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	90.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
204	Khóa đi kèm dây dẫn, 2 nhánh	- Khóa đi kèm dây dẫn, loại 2 nhánh - Chất liệu: Polyurethane - Chiều dài mỗi nhánh 24cm - Gồm 3 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 2 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 2 khóa áp lực dương - Thể tích buồng khí khoảng 0.4ml - Tốc độ dòng chảy: 10ml/giây - Chịu áp lực khoảng ≥ 300 psi - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	30.000	
205	Khóa đi kèm dây dẫn, 3 nhánh	- Khóa đi kèm dây dẫn loại 3 nhánh - Chất liệu: Polyurethane - Chiều dài mỗi nhánh khoảng 12.7cm - Gồm 4 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 3 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền, không có khoảng chết trong đầu nối giúp ngăn cục máu đông và sự tương tác của thuốc - Có 3 khóa áp lực dương - Thể tích buồng khí khoảng 0.3ml - Tốc độ dòng chảy: 10ml/giây - Chịu áp lực khoảng ≥ 300 psi - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	2.000	
206	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 100cm	- Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 100cm - Chất liệu: Polyamide, không chứa DEHP - Dây nối dài khoảng 100 cm, thể tích mỗi 5.3 ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Yêu cầu khi sử dụng: Không nứt gãy, rò rỉ khi kết nối với hệ thống dây truyền hoặc khi truyền với các loại thuốc, nhũ dịch béo - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	15.000	
207	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 10cm	- Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 10cm - Chất liệu: Polyamide, không chứa DEHP - Dây nối dài khoảng 10 cm, thể tích mỗi 0,9ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Yêu cầu khi sử dụng: Không nứt gãy, rò rỉ khi kết nối với hệ thống dây truyền hoặc khi truyền với các loại thuốc, nhũ dịch béo - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	500	
208	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 25cm	- Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 25cm - Chất liệu: Polyamide, không chứa DEHP - Dây nối dài khoảng 25 cm, thể tích mỗi 1.6 ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Kháng lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Yêu cầu khi sử dụng: Không nứt gãy, rò rỉ khi kết nối với hệ thống dây truyền hoặc khi truyền với các loại thuốc, nhũ dịch béo - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	60.000	

MOA

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
209	Găng tay sạch có bột, các cỡ	Găng tay sạch có bột dùng trong thăm khám, chăm sóc người bệnh, các cỡ - Chất liệu: latex cao su thiên nhiên, có bột nhẹ - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: XS, S, M, L (chiều dài tối thiểu 220 mm) - Độ dày vùng trơn nhẵn: tối thiểu 0.08 mm, tối đa 2.00 mm - Độ dày vùng nhám: tối thiểu 0.11 mm, tối đa: 2.03 mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 7.0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 650%, Lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 6,0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 500%, hàm lượng protein $\leq 200\text{mcg/dm}^2$, hàm lượng bột $\leq 10\text{mg/dm}^2$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Đôi	2.000.000	
210	Găng tay sạch không bột, các cỡ	Găng tay sạch không bột, dùng trong thăm khám, chăm sóc người bệnh, các cỡ - Chất liệu: latex cao su thiên nhiên - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: XS, S, M, L (chiều dài tối thiểu 220 mm) - Độ dày vùng trơn nhẵn: tối thiểu 0.08 mm, tối đa 2.00 mm - Độ dày vùng nhám: tối thiểu 0.11 mm, tối đa: 2.03 mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 7.0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 650%, Lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 6,0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 500%, hàm lượng protein $\leq 50\text{mcg/dm}^2$, hàm lượng bột $\leq 2\text{mg/dm}^2$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Đôi	4.000.000	
211	Găng tay sạch, dài 450-> 500mm	Găng tay sạch - Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, có phủ bột chống dính, màu trắng đến vàng nhạt - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: 6.5 - 7 (chiều rộng từ $83 \pm 5\text{mm}$ đến $95 \pm 5\text{mm}$, chiều dài khoảng 450 -> 500mm) - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: tối thiểu 0.15mm - Đặc tính: lực kéo đứt trước khi già hóa nhanh tối thiểu 9 - 12.5N, độ giãn dài trước khi già hóa nhanh tối thiểu 600 - 700% (theo TCVN 6344:2007) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Đôi	12.000	
212	Găng tay tiệt khuẩn, dài 450 -> 500mm	Găng tay tiệt khuẩn - Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, có phủ bột chống dính, màu trắng đến vàng nhạt - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: 6.5 - 7 (chiều rộng từ $83 \pm 5\text{mm}$ đến $95 \pm 5\text{mm}$, chiều dài khoảng 450 -> 500mm) - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: tối thiểu 0.15mm - Đặc tính: lực kéo đứt trước khi già hóa nhanh tối thiểu 9 - 12.5N, độ giãn dài trước khi già hóa nhanh tối thiểu 600 - 700% (theo TCVN 6344:2007) - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Đôi	350	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
213	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, chiều dài khoảng 300 ± 05 mm, các cỡ	Găng tay tiệt khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: cao su neoprene, mặt ngoài phủ lớp silicone trơn láng, mặt trong phủ Polyurethane và silicone - Màu sắc: xanh lá cây/ trắng sữa/ nâu - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, cổ găng tạo 1 lớp bo cổ tay không cuốn biên, sử dụng công nghệ tạo độ nhám ma sát ở lòng bàn tay và ngón tay, có khả năng chống tế bào/virus xâm nhập, tính trơn với cồn và một số hóa chất khác - Kích cỡ: 6, 6.5, 7, 7.5, 8, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 95 ± 5mm, chiều dài khoảng 300 ± 05 mm - Độ dày tối thiểu khoảng 0.13mm - Độ bền kéo tối thiểu: trước khi sử dụng 24N, sau khi sử dụng 8N - Độ giãn dài tối thiểu: trước khi sử dụng 700%, sau khi sử dụng: 500% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Đôi	73.000	
214	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, dài khoảng 290 ± 10 mm	Găng tay tiệt khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: mú cao su tự nhiên cổ đặc, phủ lớp polymer, màu trắng tự nhiên - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: số 6, 6.5, 7, 7.5, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 95 ± 5mm, chiều dài tối thiểu khoảng 290 ± 10 mm - Độ dày tối thiểu khoảng 0.13mm - Độ bền kéo tối thiểu: trước khi sử dụng 24N, sau khi sử dụng 8N - Độ giãn dài tối thiểu: trước khi sử dụng 700%, sau khi sử dụng: 500% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Đôi	280.000	
215	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, dài ≥ 280mm	Găng tay tiệt khuẩn, không bột - Kích cỡ: 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5 - Kích thước: dài tối thiểu 280mm, - Bề mặt trong phủ polyacrylate (1 dạng polymer) trơn láng dễ mang, mức protein < 30µg/g, đầu ngón tay bo tròn khít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	đôi	56.000	
216	Găng tay tiệt khuẩn, 1 chiếc, cỡ S	Găng tay tiệt khuẩn - Chất liệu: bằng Polyethylen, trong suốt - Kích cỡ: S, 1 chiếc - Độ dày khoảng 0.008mm đến 0.04mm - Đặc điểm: thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	150.000	
217	Ống cho ăn, bằng 100% silicone, cỡ từ 12-> 20Fr	Ống cho ăn thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu: 100% silicone - Kích cỡ: từ 12Fr (đường kính trong 2.4mm), 14Fr (đường kính trong 2.9mm), 16Fr (đường kính trong 3.3mm), 18Fr (đường kính trong 3.7mm), 20Fr (đường kính trong 4.1mm), chiều dài khoảng 95cm - Đặc tính: đầu ống hình nón dễ dàng đưa vào dạ dày, có 04 lỗ ở cuối ống, có đường cân quang, đầu tip cân quang, có vạch đánh dấu chiều dài trên ống, có phễu và nắp (đầu tip đóng) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	5	Cái	800	
218	Ống cho ăn, bằng polyurethane, cỡ 12Fr, 15Fr	Ống cho ăn, thông mũi dạ dày lưu dài ngày - Chất liệu bằng Polyurethane trong suốt, phủ đầu silicone, bề mặt trơn nhẵn, kháng nước - Kích cỡ: 12Fr (đường kính trong 2.6mm), 15Fr (đường kính trong 3.5mm), chiều dài khoảng 100 - 120cm - Trên thân ống có vạch chia, khoảng cách tối thiểu giữa các vạch 1cm, mỗi 5cm có đánh dấu, có tối thiểu 1 đường cân quang, có dây dẫn đường dạng xoắn ốc giúp đặt ống dễ dàng, đầu xa có 2 lỗ - Có cổng nối thấp ở nối chữ Y, cổng nối khóa luer, tương thích với đầu nối của hệ thống dây cho ăn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	2.800	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
219	Ống cho ăn, bằng PVC, cỡ 12-> 18Fr	Ống cho ăn thông mũi dạ dày dành cho người lớn - Chất liệu: bằng nhựa PVC, trong suốt, không chứa DEHP - Kích cỡ: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr; Chiều dài khoảng 120 -> 125cm - Thân ống có đường cán quang, có 4 vạch đánh dấu dọc theo chiều dài ống tính từ đầu xa tại vị trí 50cm, 60cm, 70cm, 80cm - Đặc tính: đàn hồi, không gấp gãy ống, đầu ống tròn, trơn hạn chế tổn thương khi đặt ống, thời gian lưu ống khoảng 5 - 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	7.000	
220	Ống cho ăn, bằng PVC, cỡ 5-> 10Fr	Ống cho ăn thông mũi dạ dày dành cho trẻ em - Chất liệu: bằng nhựa PVC, trong suốt, không chứa DEHP - Kích cỡ: 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr; Chiều dài khoảng 50 -> 100cm - Thân ống có đường cán quang, có 4 vạch đánh dấu dọc theo chiều dài ống - Đặc tính: đàn hồi, không gấp gãy ống, đầu ống tròn, trơn hạn chế tổn thương khi đặt ống, thời gian lưu ống khoảng 5 - 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	1.300	
221	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao	Dây cho ăn dùng cho các loại súp có độ nhớt cao (súp sệt) - Chất liệu: * Kim, khóa, đầu kết nối sonde bằng nhựa bằng nhựa Acrylonitrile butadien styrene; * Bầu đếm giọt, dây dẫn bằng nhựa y tế - Kích thước: 120 cm x 4.8mm x 3.5mm. - Tiệt khuẩn - Tương thích: Có kim cắm vào nút cao su. Dùng để truyền cho tất cả các loại chai có miệng chai đáy nút cao su và niềng lại bằng nút nhôm - Tiêu chuẩn: ISO	5	Cái	80.000	
222	Túi đo khối lượng máu sau sinh	Túi đo khối lượng máu sau sinh bằng nhựa PE, trong suốt có 2 lớp, - Cỡ 70 x 105cm, có vạch chia chính xác từng mililit - Tiệt khuẩn	5	Cái	200	
223	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng, 1000ml	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy - Chất liệu: bằng PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài >60cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	1.800	
224	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng tương thích máy EPUMP, 1000ml	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy, dùng cho máy EPUMP - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài > 60cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Dùng cho máy EPUMP K924 (máy bệnh viện) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	250	
225	Túi chứa dịch dùng trong lọc máu, cỡ 7000ml	Túi chứa dịch dùng trong lọc máu - Thể tích: 7000 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hỗ trợ đặt máy lọc máu	3	Cái	25	
226	Túi chứa dịch xả 5 lít	Túi chứa dịch xả dùng trong lọc máu - Chất liệu: bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Thể tích 5lít - Tương thích máy Prismaflex - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	3	Cái	1.200	
227	Túi chứa dịch xả, cỡ 15 lít	Túi đựng dịch xả dùng trong lọc máu - Chất liệu bằng Polyvinylchlorua (PVC) - Thể tích 15 lít - Tương thích với máy Homchoice - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	800	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
228	Túi chứa nước tiểu, 2000ml	- Túi chứa nước tiểu có quai treo - Chất liệu túi chứa bằng nhựa PE hoặc PVC, không chứa DEHP - Dung tích: 2000ml - Kích thước túi: dài khoảng 27 - 30cm, rộng khoảng 20cm - Có vạch chia thể tích in trên thân túi, mỗi vạch tương ứng 100ml, có quai treo, van xả đáy một chiều, các mép túi được hàn kín 100% không rò rỉ, có quai treo - Dây dẫn dài khoảng 90cm, đầu nối tương thích với các loại ống thông, đảm bảo không rò rỉ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	35.000	
229	Túi chứa nước tiểu, có bộ đo thể tích, 2000ml	- Túi chứa nước tiểu, có bộ đo thể tích - Chất liệu: ống đo và khoang chứa bằng Styrene acrylonitrile, túi chứa và dây dẫn bằng Polyvinyl chloride, - Kích thước: ống đo 40ml, khoang chứa 500ml, túi chứa 2.000ml - Cấu tạo: Bộ đo và đựng nước tiểu thải ra theo từng ml cấu tạo bằng nhựa tổng hợp (có 2 van 1 chiều chống trào ngược, màng lọc khuẩn 5 micron, van xả gạt ngang chữ T, dây nối khoang với túi chứa có điểm lấy mẫu không cần kim) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Cái	4.000	
230	Túi chứa và dẫn lưu dịch, dùng với ống dẫn lưu mật	- Túi chứa và dẫn lưu dịch, dùng với ống dẫn lưu mật - Chất liệu Polyvinylclorua (PVC) - Thể tích: 800ml, có đánh dấu các vạch thể tích - Tương thích ống dẫn lưu ra da đầu cong dạng pigtail - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA	6	cái	3.000	
231	Túi chứa và dẫn lưu dịch	- Túi chứa và dẫn lưu dịch - Chất liệu túi bằng Plastic mềm mại, trong suốt, không gây tiếng ồn khi ma sát. - Đế dán túi bằng Hydrocolloid chống loét, vòng 12 - 55mm. - Có van chống trào ngược - Van xả có thể cấu nối hệ thống túi chứa lớn hơn giúp theo dõi dịch hoặc dẫn lưu vào ban đêm. - Tương thích hoàn hảo và khi đóng mở có tiếng “click” để nhận biết hệ thống đã được đóng hay mở. - Ống xả được thiết kế đặc biệt tránh gây vụn xoắn túi. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	420	
232	Bình chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm, cỡ 300ml/ 500ml	- Bình chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: Bình nhựa có gel đông - Kích thước: Bình 300ml/ 500ml - Thiết kế: Có đầu tích hợp lắp nhanh vào máy hút kèm dây nối, kẹp dây. Có gel làm đặc dịch tiết & chất lỏng chứa trong bình, có cảm biến cảnh báo bình đầy, máy sẽ phát tín hiệu cảnh báo. - Dùng cho máy hút áp lực âm có chức năng tưới rửa - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA - Hoặc tương đương loại dùng cho máy Ultra VAC	3	Cái	86	
233	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 600ml	- Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: bằng Polycarbonate - Dung tích: khoảng 600ml - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Curasys Canister Type C	6	Cái	150	
234	Can chứa dịch, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 750ml	- Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: nhựa trong suốt - Dung tích: khoảng 750ml - Cấu tạo: trên bình có thước đo thể tích, bên trong có bọc thấm dịch bên trong, có màng lọc vi khuẩn - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại RenasysGo	3	Cái	290	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
235	Túi chứa dịch có chất gel tạo đông, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 250/1000ml	Túi chứa dịch có chất gel tạo đông dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm dây nối hút dịch, kẹp đường ống - Dung tích: 250ml/1000ml - Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông - Cảm biến báo khi dịch đầy - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Suprasorb Cnp P3	3	Cái	3 10	
236	Bình chứa dịch, khí màng phổi, bằng thủy tinh, 2000ml	Bình chứa dịch, khí màng phổi - Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, có quai xách - Chiều cao bình khoảng 26cm, thể tích 2000ml - Miệng bình: Đường kính trong 2.5cm, đường kính ngoài 3.3cm - Thể tích: 2000ml - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	Cái	1.000	
237	Bình đựng dịch dẫn lưu màng phổi, bằng nhựa, cỡ 1800ml	Bình đựng dịch dùng trong dẫn lưu dịch màng phổi - Chất liệu: Polytyrene chống sốc - Cấu tạo: Thiết kế bình thẳng đứng, màu trắng trong suốt để kiểm tra chất lỏng. Dung tích bình 1800ml. Trên nắp bình có 3 lỗ thông: 01 lỗ thông khí, 01 lỗ hút dịch chân không, 01 lỗ hút dịch từ người bệnh. Cơ chế 1 chiều Water-seal ngăn không khí và chất lỏng chảy ngược vào phổi. Vạch chia độ (cách nhau 50ml) rõ ràng giúp dễ dàng xác định được lượng chất thải. Vạch đánh dấu rõ ràng đảm bảo dưới mực nước chỉ định (underwater seal). - Kèm dây nối dài 125cm mềm gắn trực tiếp vào bình chứa dịch và 1 đầu gắn vào ống dẫn lưu từ người bệnh, chống xoắn hút áp lực cao không bị tụt. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	200	
238	Lọ đựng bệnh phẩm 55ml	Lọ đựng bệnh phẩm nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55ml. - Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	5	Cái	143.720	
239	Lọ đựng mẫu 100 ml	Lọ đựng mẫu PS trắng trong, có nhãn nắp màu trắng, dung tích 100ml. - Nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	5	cái	1.248	
240	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm tiệt khuẩn, 50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm - Chất liệu: nhựa PS trắng trong, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Thể tích 50ml - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín màu đỏ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	50.000	
241	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm, 50ml	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm - chất liệu nhựa PS trắng trong, tinh khiết 100% - Thể tích: 50ml có nhãn màu trắng, nắp màu trắng - Không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	5	Cái	14.800	
242	Lọ đựng tinh trùng 150ml	Lọ đựng tinh trùng 150ml - Bằng nhựa Polypropylene tinh khiết 100%, nắp màu đỏ; - Trên lọ có vùng nhám màu xám có thể ghi tên tuổi, thông tin về người bệnh, ngày lấy mẫu bệnh phẩm; - Đường kính đáy lọ: 48.3 mm; đường kính phần giữa lọ: 56.3 mm; Đường kính phần miệng: 62.1 mm; Chiều cao lọ mẫu: 74.3 mm. Maximum volume: 150 ml. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	120	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
243	Lọ lấy đàm tiết khuẩn, các cỡ	- Lọ lấy mẫu đàm trong phế quản tiết khuẩn - Lọ chứa đàm bằng nhựa trong suốt, có vạch đo, thể tích chứa 25ml. - Nắp đậy bằng nhựa, có 2 dây hút đàm bằng nhựa mềm trong, dài khoảng 47 - 55cm, có van kiểm soát đi kèm - Kích cỡ ống hút đàm 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	5.000	
244	Túi đựng mẫu bệnh phẩm	- Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng Polyetylen màu trắng, có đáy nhọn và miệng túi có dây cột, - Cỡ 9cm x 17cm, 12cm x 17cm, 17cm x 27cm, - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	Cái	4.300	
245	Ống đựng mẫu nước tiểu 100x16mm có nắp, kèm ly lấy nước tiểu	- Ống đựng mẫu nước tiểu có nắp, - Chất liệu bằng Nhựa PS, kèm ly lấy nước tiểu - Kích cỡ: 100x16mm	5	Cái	425.000	
246	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong, có khóa cuốn, để dán 60mm	- Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong, có khóa cuốn - Để dán túi bằng hydrocolloid, đường kính vòng cắt tối thiểu 15mm, tối đa 60mm - Miệng xả túi rộng khoảng 7cm - Dung tích chứa tối thiểu 550ml - Đặc tính: màu trong, có khóa cuốn, bộ lọc khí chống nước, không kích ứng da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương loại Flexima	3	Cái	1.000	
247	Túi hậu môn nhân tạo, 1 mảnh, có khóa cuốn và bộ lọc khí, để dán 64mm	- Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, có khóa cuốn, có bộ lọc khí - Để dán túi bằng hydrocolloid, độ pH từ 4.0 - 5.5, với cấu trúc liên kết vật lý Styrene-Isoprene-Styrene giúp để dán dễ kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng, vòng cắt tối đa 64mm - Chiều dài túi khoảng 30cm, phía dưới thiết kế khóa dạng cuốn chắc chắn - Bộ lọc khí AF300 cung cấp vùng bề mặt lưu lượng thông khí lên 300mm². - Đặc tính: túi màu trắng trong, bộ lọc giúp khí dễ dàng thoát ra ngoài, mùi hôi được giữ lại bên trong, túi không bị phồng, bộ lọc không thấm nước, không tồn dư keo trên da người bệnh khi tháo túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương loại Holister	3	Cái	2.000	
248	Túi hậu môn nhân tạo, 1 mảnh, để dán 65mm	- Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong thường dùng cho người bệnh sau phẫu thuật - Túi chứa một mặt có lớp thoáng mồ hôi, một mặt lưới thoáng khí, chiều dài túi khoảng 30.5cm - Để gồm 2 vòng dán, vòng trong có đường kính khoảng 92mm, vòng ngoài có đường kính khoảng 130mm - Đặc tính: vòng trong thấm hút mồ hôi, bảo vệ da, vòng ngoài mỏng và linh hoạt tăng cường khả năng bám dính, vòng cắt tối đa khoảng 65mm - Thời gian sử dụng tối thiểu 5 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hoặc tương đương loại ActiveLife One-Piece	3	Cái	200	
249	Túi hậu môn nhân tạo, 2 mảnh, có khóa cuốn và bộ lọc khí, để dán 70mm	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh, có khóa cuốn, có bộ lọc khí - Chất liệu: Vinyl - Đường kính vòng gắn 70mm, chiều dài túi 30cm - Túi chứa loại trong hoặc đục, gồm 4 lớp: lớp trong giúp gắn kết các lớp, lớp ngăn mùi, lớp dính giúp các lớp dính vào nhau, lớp chống ồn - Đặc điểm: có khóa cuốn, có bộ lọc khí, lưu lượng thông khí khoảng 300mm², giúp thoát khí dễ dàng nhưng mùi hôi bị giữ lại, bộ lọc khí không thấm nước. Vòng gắn khớp với để dán và không gây đau cho người bệnh - Dùng với để dán túi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương loại Holister	3	Cái	200	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
250	Ống ca-nuyn mở khí quản 1 nòng, có bóng, các cỡ	Ống Ca-nuyn mở khí quản 1 nòng, có bóng - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng cho người bệnh - Kích thước: gồm 7 cỡ tương ứng đường kính trong từ 6.0 -> 10.0mm, đường kính ngoài từ 9.2 -> 14.0mm, chiều dài từ 64.5 đến 87.5mm, có đường cán quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ - Bóng tròn loại soft-seal mềm mại - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA - Hoặc tương đương loại Blue line ultra	6	Cái	20	
251	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ, cỡ 4,6,8	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ - Cấu tạo gồm: 01 ca-nuyn mở khí quản, 1 nòng trong và 1 nòng dẫn đường - Chất liệu: nhựa mềm, không DEHP - Kích cỡ: cỡ 4 (đường kính trong 5.0mm, đường kính ngoài 9.4mm; chiều dài 65mm), cỡ 6 (đường kính trong 6.4mm; đường kính ngoài 10.8mm; chiều dài 76mm), cỡ 8 (đường kính trong 7.6mm; đường kính ngoài 12.2mm; chiều dài 81mm) - Bóng chèn: cỡ 4 (20mm), cỡ 6 (24mm), cỡ 8 (27mm) - Đặc điểm: không cửa sổ, có bóng chèn, nòng dẫn đường đầu tròn - Nòng trong sử dụng nhiều lần, có khóa vận, tương thích với đầu nối tiêu chuẩn 15mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại TRAC.LOW PRESS	3	Cái	150	
252	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ, cỡ 6 -> 10	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng cho người bệnh - Kích cỡ: 6, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10 tương ứng đường kính trong từ 6.0 đến 10.0mm, đường kính ngoài từ 9.2 -> 14.0mm, chiều dài từ 64.5 -> 87.5mm, có đường cán quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ - Bóng tròn loại soft-seal mềm - 02 nòng trong, đầu tròn, có mấu ngát giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lấy ra, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm: 01 dây cố định mở nội khí quản, 01 cây vệ sinh nòng trong. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO/ FDA - Hoặc tương đương loại Blue line ultra	3	Cái	20	
253	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, cỡ 4,6,8	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ dùng trong trường hợp người bệnh có thở tự nhiên - Cấu tạo gồm: 01 ca-nuyn mở khí quản, 01 nòng trong dài, 2 nòng trong ngắn, 01 cây nòng dẫn đường - Chất liệu: nhựa mềm, không DEHP - Kích cỡ: cỡ 4 (đường kính trong 5.0mm, đường kính ngoài 9.4mm; chiều dài 65mm), cỡ 6 (đường kính trong 6.4mm; đường kính ngoài 10,8mm; chiều dài 76mm), cỡ 8 (đường kính trong 7.6mm; đường kính ngoài 12.2mm; chiều dài 81mm) - Nòng trong dài sử dụng nhiều lần, có khóa vận, tương thích với đầu nối tiêu chuẩn 15mm - 02 Nòng trong ngắn, có nắp đậy, dùng khi người bệnh cần tập thở - 01 Nòng dẫn đường, đầu tròn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại SHILEY TRAC. W/O CUFF	3	Cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
254	Ống nội khí quản có bóng chèn hình oval, cỡ 5.0-> 8.0	Ống nội khí quản có bóng chèn hình oval - Ống bằng PVC không chứa latex có độ nhạy cảm nhiệt cao phù hợp với đường cong khí quản; đầu ống bo tròn lại (hình mũi trâu), có dây cân quang, bóng chèn hình oval có thể tích lớn - Kích cỡ: số 5.0 -> 8.0, đường kính bóng chèn 16-> 28mm, chiều dài ống 240-> 330mm - Áp lực bóng chèn thấp < 27cm H2O - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Bộ	7.500	
255	Ống nội khí quản có bóng chèn, cỡ 3-> 8	Ống nội khí quản có bóng chèn - Chất liệu bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex, - Kích cỡ 3.0; 4.0; 5.0; 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0 - Bóng Hi-Lo có thể tích lớn, áp lực nhỏ. Ống có mắt murphy eye đảm bảo thông khí an toàn. Độ dày bóng khoảng 0.051mm, đường kính bóng khoảng 31.5mm, thể tích bóng khoảng 21.4mm, áp lực trong bóng khoảng 19.4cm H2O, hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FSC	6	Bộ	12.000	
256	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng chèn bằng Polyvinylclorua, cỡ 4.0-> 7.5Fr	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Cỡ 4.0-> 7.5Fr - Ống có 2 vạch cân quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp đặt ống dễ dàng. Đầu ống kéo dài bo tròn tránh chọc thủng niêm mạc, thân ống cong hình chữ U. - Bóng chèn có thể tích lớn, áp lực bóng chèn thấp < 27cm H2O - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	6	Bộ	1.500	
257	Ống nội khí quản cổng miệng có bóng kèm lỗ hút dịch cỡ 6 -> 8	Ống nội khí quản cổng miệng, có bóng chèn hình nón và dây hút đảm ngay dưới thanh môn ngăn nguy cơ hít sặc - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Cỡ 6-> 8, dài 308 -> 375mm, đường kính trong ống 6 - 9mm - Thân trơn, đường cân quang màu xanh đậm định vị ống. Đầu ống tù an toàn tránh tổn thương niêm mạc khi đặt ống. - Bóng chèn có thể tích lớn, áp lực thấp < 27cm H2O. - Lỗ hút sát bóng chèn giúp hút tối đa dịch đọng trên bóng. Đầu hút và nắp đậy có đánh dấu màu để nhận biết - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ ISO/FDA	3	Cái	200	
258	Ống nội khí quản cổng miệng không bóng chèn, cỡ 3.0-> 5.0Fr	Ống nội khí quản cổng miệng không bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Cỡ 3.0-> 5.0 Fr - Ống mềm dẻo, có 2 vạch cân quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc ống giúp đặt ống dễ dàng. Đầu ống kéo dài bo tròn tránh tổn thương niêm mạc, thân ống cong hình chữ U. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	50	
259	Ống nội khí quản cổng mũi, có bóng chèn bằng Polyvinylclorua, cỡ 3.0 -> 7.0Fr	Ống nội khí quản cổng mũi, có bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC), cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Cỡ 3.0-> 7.0Fr - Ống có độ cong phù hợp với đường cong phế quản và hướng luồng đường mũi; đầu ống được bo tròn; thân ống có chia vạch; bóng chèn thể tích lớn áp lực thấp. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	6	Bộ	100	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
260	Ống nội khí quản không bóng chèn, cỡ 2-> 7	Ống nội khí quản không bóng chèn - Ống bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex. - Kích cỡ: 2.0, 3.0, 4.0, 5.0, 5.5, 6.0, 6.5, 7.0Fr - Ống có 2 vạch cản quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp định vị ống. Đầu ống vê tù và có mắt được đánh nhãn bóng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Bộ	450	
261	Ống nội khí quản lò xo công mũi miệng có bóng chèn bằng Polyvinylclorua, cỡ 3.0 -> 8.0Fr	Ống nội khí quản lò xo công mũi miệng có bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, không chứa Latex - Cỡ 3.0-> 8.0Fr - Thân ống có vòng lò xo chạy dọc thân giúp ống không bị gấp lại gây tắc nghẽn. Đầu tù an toàn, mắt Murphy trơn tù. Ống có 2 vạch cản quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp định vị ống. - Bóng thể tích lớn áp lực thấp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Bộ	200	
262	Ống thở ô-xy 1 nhánh cỡ 8-> 16Fr	Ống thở ô-xy 1 nhánh - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP - Kích cỡ từ 8Fr -> 16Fr, dài khoảng 40 - 42cm, đầu xa có 8 mắt nhỏ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	2.000	
263	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 4.5 - 5.0mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xô dịch, thiết kế 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lít/phút, đầu nối thiết kế khóa xoắn, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	80.000	
264	Ống thở ô-xy 2 nhánh, sơ sinh	Ống thở ô-xy 2 nhánh, sơ sinh - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 1.5mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xô dịch, thiết kế 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lít/phút, đầu nối thiết kế khóa xoắn, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	1.200	
265	Ống thở ô-xy 2 nhánh, trẻ em	Ống thở ô-xy 2 nhánh, trẻ em - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa phthalate - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 1.5 - 1.9mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xô dịch, thiết kế 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lít/phút, đầu nối thiết kế khóa xoắn, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	700	
266	Ống thông tiểu 1 nhánh	Ống thông tiểu 1 nhánh - Chất liệu: cao su tự nhiên, phủ silicone, màu vàng - Kích cỡ: 6Fr -> 24Fr, chiều dài khoảng 40cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	7.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
267	Ống thông tiểu 2 nhánh, 100% silicone, cỡ 12-> 26Fr	- Ống thông tiểu 2 nhánh 100% silicone, tiết khuẩn - Chất liệu: 100% silicone, thành bóng mỏng, kích thước bóng khi bơm có hình cầu hoặc hình tròn - Kích cỡ: 12-> 26Fr - Đường kính ống từ 2.6 - 5.2mm, chiều dài ống khoảng 40 - 43cm - Đặc điểm: Dung tích bóng chèn 10ml, lòng ống rộng, dẫn lưu tốt, đầu tip cân quang, trên ống có đường cân quang, van bơm luer lock bằng nhựa ABS, phân biệt kích cỡ theo mã màu - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	1.000	
268	Ống thông tiểu 2 nhánh, bằng silicone, cỡ 6->10F	- Ống thông tiểu 2 nhánh - Chất liệu: làm bằng 100% silicone, có dây dẫn đường, lòng ống rộng dẫn lưu tốt, đầu ống có bóng chèn - Kích thước: 6Fr - thể tích bóng 1ml; 8Fr - thể tích bóng 3ml; 10Fr - thể tích bóng 3ml. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE	5	Cái	350	
269	Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su trắng silicon, 12-> 30 Fr	- Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su trắng silicon - Chất liệu: cao su thiên nhiên có phủ silicone, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, bóng cân đối có 2 nhánh, không có chất DEHP - Kích cỡ: 12-> 30Fr - Đường kính trong từ 4.0mm -> 9.3mm, chiều dài khoảng 40cm, thể tích bóng chèn 30cc - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	30.000	
270	Ống thông tiểu 3 nhánh, cao su trắng silicon, 16-> 24Fr	- Ống thông tiểu 3 nhánh, cao su trắng silicon - Chất liệu: cao su tự nhiên, trắng silicone trong lòng ống, không chứa DEHP - Kích cỡ: 16-> 24Fr, chiều dài khoảng 40 - 42cm, đường kính ống từ 5.3 - 8.6mm, độ rộng của mắt khoảng 1.2 - 4.2mm - Đặc điểm: ống 3 nhánh, dung tích bóng 30-50ml; bề mặt ống thông nhẵn bóng và mềm dẻo, van bơm Luer-lock, đầu ống có 3 mắt (1 mắt tưới rửa, 2 mắt lỗ thoát dịch) - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	200	
271	Ống thông hậu môn, các cỡ	- Ống thông hậu môn - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, trơn bề mặt, không độc hại, không kích ứng, không gây khó chịu - Kích cỡ: từ 14Fr->30Fr - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	100	
272	Ống thông cầm máu bằng cao su 18fr, dài 85cm	- Ống thông cầm máu - Chất liệu: bằng cao su - Kích thước: cỡ 18Fr dài 85cm - Thiết kế: * Catheter 3 đường: 2 nhánh bên có nắp đậy, 1 nhánh giữa có dây dẫn, * 2 bóng: 1 bóng thực quản, 1 bóng dạ dày * Có dấu cân quang đầu và cuối mỗi bóng, có vạch chia khoảng cách rõ ràng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE	6	Cái	40	
273	Bộ ống tự thông tiểu (dành cho cho nam)	- Bộ ống tự thông tiểu (loại cho nam) - Chất liệu: silicone - Kích thước: 12Fr, 14Fr chiều dài 300mm - Cấu tạo: an toàn, không gây kích ứng, sử dụng nhiều lần, dùng cho thông tiểu sạch ngắt quãng, bộ dụng cụ gồm có: ống tự thông tiểu silicone dành cho nam, vỏ đựng có nắp đậy dùng để ngâm dung dịch sát khuẩn, trên vỏ đựng có móc để treo. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Bộ	30	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
274	Bộ ống tự thông tiểu (dành cho nữ)	Bộ ống tự thông tiểu (loại dành cho nữ) - Chất liệu: silicone - Kích thước: 12Fr, 14Fr - Cấu tạo: an toàn, không gây kích ứng, sử dụng nhiều lần. Dụng cụ gồm có: ống tự thông tiểu silicone dành cho nữ dài 125mm, vỏ đựng có nắp đậy dùng để ngâm dung dịch sát khuẩn, trên vỏ đựng có móc để treo. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Bộ	10	
275	Bộ dẫn lưu đường mật qua da có khoá, kích thước 6.5F, 7.5F, 8.5F và 10F, 12F, 14F	Ống dẫn lưu đường mật qua da có khoá, - Kích thước: 6.5F, 7.5F 8.5F, 10F, 12F, 14F với chiều dài catheter 15, 25 và 40 cm. - Đầu tip cong hình đuôi lợn (pigtail), đầu nhọn và lớp phủ ái nước. - Thiết kế với cơ chế khóa bằng một tay. - Điểm đánh dấu cân quang được gắn trên thân ống, có 8 đến 9 lỗ thoát dịch. - Tiêu chuẩn: FDA/ISO	3	Cái	20	
276	Ống dẫn lưu bằng cao su, đường kính 0.6-> 2.5cm	Ống dẫn lưu mù, huyết thanh, máu hoặc các chất dịch trong các khoang cơ thể, - Chất liệu bằng cao su tự nhiên, mềm, mỏng dai, độ đàn hồi cao, không có tính độc hại, - Đường kính 0.6 -> 2.5cm - Tiệt khuẩn	5	Cái	800	
277	Ống dẫn lưu màng phổi bằng nhựa trung tính, cỡ 16-36Fr	Ống dẫn lưu dịch trong màng phổi, - Bằng nhựa trung tính, không gây kích ứng - Cỡ 16-36Fr, dài 38 - 40cm, - Trên thân có khắc vạch đánh dấu mỗi 2cm; thân ống vạch cân tia X giúp ống có thể nhìn thấy được trên phim X Quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	1.800	
278	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar, 12 -> 32Fr	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar - Chức năng: dùng để dẫn lưu dịch màng phổi - Chất liệu: Làm bằng vật liệu PVC tương thích sinh học, có cân quang, có vạch đánh dấu độ sâu trên ống - Kích thước: Chiều dài 50cm, cỡ: 12Fr (OD= 4mm ±0.2mm, L=23cm), 16Fr (OD=5.3mm ±0.2mm, L=23cm), 20Fr (OD=6.7mm ±0.2mm, L=39cm), 24Fr (OD=8mm ±0.2mm, L=39cm), 28Fr (OD=9.3mm ±0.2mm, L=39cm), 32Fr (OD=10.7mm ±0.2mm, L=39cm) - Có kèm chùy chọc trocar độ xuyên thủng 3cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	50	
279	Ống hút thai	Ống hút thai bằng nhựa Polyetylen (PE) màu trắng trong, mềm dẻo, trơn láng không có cạnh bén, - Đường kính 0.4cm, 0.5cm, 0.6cm - Tiệt khuẩn	5	Cái	1.700	
280	Ống hút đàm có khóa kiểm soát, cỡ 6-> 10Fr	Ống hút đàm có khóa kiểm soát - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu trắng, không DEHP, không Latex - Đường kính ngoài: từ 2.0 -> 3.3mm, chiều dài làm việc khoảng 28cm - Đầu hút bo tròn, loại thẳng, kiểu Mully - Co nối: mã hóa màu theo từng kích cỡ, tương thích với hệ thống hút của Bệnh viện - Kích cỡ: từ 6-> 10Fr - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	5.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
281	Ống hút đàm không có khóa kiểm soát, cỡ 6-> 16Fr	Ống hút đàm không có khóa kiểm soát - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu trắng, không DEHP, không Latex - Đường kính ngoài: từ 2.0 -> 5.3mm, chiều dài khoảng 53cm, chiều dài làm việc khoảng 49cm - Đầu hút bo tròn, loại thẳng, kiểu Mully, lỗ hút nhỏ từ 1 -> 1.5mm - Độ cứng ống từ A64 -> A78 - Co nối: mã hóa màu theo từng kích cỡ, tương thích với hệ thống hút của Bệnh viện - Kích cỡ: 6-> 16Fr - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	250.000	
282	Ống hút đàm kín 2 cổng, cỡ 6Fr, 8Fr, 10Fr	Ống hút đàm kín 2 cổng - Chất liệu: ống hút bằng PVC - Kích cỡ 6Fr, 8Fr, 10Fr chiều dài từ 32 - 41.5cm, Adapters các cỡ 2.5 - 5.5mm - Đặc điểm: ống hút đàm có đánh dấu độ dài, có 3 adapters đi kèm chữ Y nối giữa nội khí quản dây máy thở và ống hút đàm, làm giảm tối đa khoảng chết tránh gây ứ CO2 - Tiêu chuẩn CE	6	Bộ	4	
283	Bộ dây hút đàm kín, cỡ 12- >16Fr	Bộ dây hút đàm kín dùng để hút đàm cho người bệnh có đặt ống nội khí quản hoặc mở khí quản nhằm giảm nguy cơ nhiễm trùng, giảm tình trạng thoát khí khi có thở máy Cấu tạo: - Ống hút bằng nhựa PVC pha silicone, thân trơn nhẵn, có cân quang, có vạch chia, mỗi vạch cách nhau 1cm. - Đường kính ngoài: 4.0 -> 5.3mm, dài khoảng 35 - 45cm. - Cỡ 12-> 16fr - Đầu ống kiểu Mully bo tròn có 3 lỗ hút: 1 lỗ lớn ở đầu xa và 2 lỗ hút hỗ trợ ở 2 bên. Ống hút được bảo vệ bằng vỏ bọc mỏng trong suốt, chất liệu bằng polyethylene - Van mở và khóa đường luồn ống hút bằng Polypropylene, dạng núm xoay, có chỉ báo vị trí đóng/mở - Van rửa một chiều: bằng silicone, xoay được, có nắp đậy - Màng lọc khuẩn: 5 micron, tại vị trí nút bấm - Đầu nối với ống nội khí quản/ mở khí quản: bằng Polypropylene, thiết kế dạng xoay theo chiều mũi tên - Đầu nối với thiết bị máy thở: chất liệu Polyethylene, tương thích với các thiết bị hỗ trợ hô hấp - Đầu nối với hệ thống hút: bằng Polypropylene, tương thích với hệ thống hút đàm tại Bệnh viện - Phụ kiện đi kèm: Co nối gấp - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Bộ	400	
284	Dây hút dịch, đường kính 10mm	Dây hút dịch - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong - Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch, có khả năng chịu được nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa), - Đường kính 10mm, dài 40 m - Tương thích với các hệ thống hút tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Mét	45	
285	Dây hút dịch, đường kính 6mm	Dây hút dịch - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong - Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch. - Đường kính 6mm, dài 40 m - Tương thích với các hệ thống hút tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Mét	2.400	
286	Dây hút dịch, đường kính 8mm	Dây hút dịch - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong - Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch. - Đường kính 8mm, dài 40 m - Tương thích với các hệ thống hút tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Mét	65.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
287	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật, dài 3,5m	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất màu trắng trong suốt, đầu nối bằng nhựa PVC mềm dẻo - Chiều dài dây: 3.5m, đầu nối dài 50 ± 5 mm - Đường kính ngoài: 10 ± 1 mm. - Đường kính trong: 8 ± 1 mm. - Đường kính đầu nối: 8 ± 1 mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	Cái	30.000	
288	Dây rửa hút dịch, tương thích máy Phaco Whitestar Signature	Dây rửa hút dịch dùng trong phẫu thuật mắt - Chất liệu: bằng silicone - Thiết kế: bơm kép, phối hợp bơm nhu động và bơm Venturi, dùng 1 lần. - Tương thích máy Phaco Whitestar Signature - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Bộ	20	
289	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung - Chất liệu: Vò bằng nhựa polypropylen trong suốt - Chiều dài: khoảng 26.5cm; đường kính trong khoảng 2.6mm; đường kính ngoài khoảng 3.1mm, - Đặc điểm: có vạch chia mỗi 1cm, đầu tù, có lỗ mở khoảng 2mm có các cạnh sắc bén cách đầu xa khoảng 4cm. Pit tổng bằng nhựa acetal mềm, di chuyển tạo chân không cho lòng ống không cản nối với nguồn hút áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	150	
290	Bộ phận chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa catheter và túi dịch lọc	Bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa Catheter và túi dịch lọc - Chất liệu bằng polythylene - Thiết kế: đầu nối khóa, kẹp bật tắt, ống và đầu nối khóa Luer - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	220	
291	Dây nối dùng truyền thuốc qua bơm tiêm điện, dài 140 ± 5 cm	Dây nối dùng trong truyền thuốc qua bơm tiêm điện - Chất liệu: PVC, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn, mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Chiều dài: 140 ± 5 cm, đường kính trong khoảng 0.9 mm, đường kính ngoài khoảng 1.9mm - Thể tích đuổi khí ≤ 1 ml - Áp lực tối đa ≥ 250 psi - Đầu nối male và female, tương thích với các loại bơm tiêm và catheter, đảm bảo không rò rỉ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Cái	40.000	
292	Dây nối oxy dài 2.1m	Dây nối oxy - Chất liệu: nhựa PVC pha silicone trung tính, không kích ứng - Màu xanh nhạt - Đường kính lòng ống khoảng 6mm, dây dài khoảng 2.1m - Đầu nối tương thích với các dụng cụ cung cấp và hệ thống oxy nguồn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Bộ	1.200	
293	Ống nối máy thở	Ống nối máy thở co giãn dùng 1 lần - Chất liệu: Polypropylene - Chiều dài khoảng 14 - 15cm, thể tích nén 47.5ml - Kích cỡ co: 22M/15F - 22F - 1 co nối xoay 360 độ chữ L, có cổng đo ETCO2 - Kháng trở dòng mức 30 lít/phút khi ống giãn 0.3 mbar - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	5	Cái	8.000	
294	Ống nối thẳng con sò	Ống nối thẳng con sò - Chất liệu làm từ nhựa trắng, nguyên chất, trung tính, có tính chịu lực, chịu nhiệt cao. - Chiều dài 62.15mm, rộng 20.25mm, đường kính trong 5.70mm, đường kính khớp chặn 9.60mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	5	Cái	20.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
295	Đầu nối an toàn không kim, chịu áp lực cao	- Đầu nối an toàn không kim - Đầu nối bằng Polyurethane, van bằng silicone y tế, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 3cm - Thể tích đẩy khí khoảng 0.1ml, tốc độ dòng chảy khoảng 10ml/giây - Chịu được áp lực khoảng ≥ 300 psi - Đầu nối luer lock, tương thích với các loại catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ - Van dạng lò xo, mặt van phẳng, dễ sát trùng, đóng kín trước và sau khi tiêm truyền - Số lần sử dụng ≥ 200 lần tiêm truyền - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	48.000	
296	Khóa ba ngã	- Khóa ba ngã - Chất liệu: Polyamide - Gồm 1 đầu male khóa xoay luer tương thích với hệ thống catheter, 2 đầu female luer lock tương thích với hệ thống dây truyền hoặc bơm tiêm, nút xoay được 360 độ - Chịu được áp lực khoảng 2 bar hoặc tương đương - Đặc tính: chống nút gãy, không bị rò rỉ dịch khi truyền với nhu dịch béo - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	25.000	
297	Ống nối chữ Y, các cỡ	- Ống nối chữ Y, dùng kết nối hệ thống dẫn lưu - Chất liệu: nhựa carbonate trong suốt - Kích cỡ: 1/4x1/4x1/4; 1/2x3/8x3/8; 3/8x3/8x3/8; 1/4 x 3/16 x 3/16; 3/8x3/8x1/4... - Đặc tính: chữ Y, 3 đầu male, tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện, có hoặc không có khóa luer lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	400	
298	Ống nối thẳng, có hoặc không có khóa luer lock, các cỡ	- Ống nối thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, kết nối dẫn lưu - Chất liệu nhựa carbonate trong suốt - Kích cỡ: 1/4 x 3/16 ; 3/16 x 3/16; 1/2x1/2; 3/8x1/4; 3/8x3/8; 1/4x1/4; 1/2x3/8... - Đặc tính: 2 đầu male, tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện, Có nối thẳng có hoặc không có khóa luer lock - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	500	
299	Catheter dùng thăm phân phúc mạc, đầu cong, bằng silicone, cỡ 15Fr	- Catheter dùng thăm phân phúc mạc - Chất liệu bằng silicone mờ - Kích thước: 15Fr x 63cm - Thiết kế: đầu cong, 2 nút chặn để vô dịch ổ bụng, trong lòng ống có chứa dải cản quang. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Cái	50	
300	Catheter lọc máu 2 nòng bằng carbothane, cỡ 14.5Fr, dài 36 -> 50cm	- Catheter lọc máu 2 nòng - Chất liệu bằng carbothane - Kích thước: dài 36 -> 50 cm/ đường kính 14.5Fr - Thiết kế xoắn ốc Z tip hạn chế sự tái lọc 99.99%, thông nòng van có khóa, có thể vừa luồn vừa xé, phần cố định catheter và đoạn nối Extension bằng silicone trong suốt, đầu nối siêu âm nhựa đặc biệt, có cản quang. - Thể tích mỗi 1.6 -> 2.3ml; tốc độ chảy 450 - 500ml/phút - Các bộ phận đi kèm: 01 kim hướng dẫn 18G, 01 dây dẫn 0.038", 01 thông nòng 12Fr, 01 cây tạo hầm, 01 thông luồn catheter, 01 bơm tiêm 12ml, 01 dao số 11, 02 băng, 02 nắp đậy; 04 gạc 4x4cm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/ FDA - Tiệt khuẩn	3	Cái	60	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
301	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng bằng polyurethane, 15Fr, dài 28 -> 32cm	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng dùng trong lọc máu - Chất liệu polyurethane, 15Fr, dài 28cm ->32cm - Thiết kế nòng double "D", đầu dạng chẻ (Split) - Bộ phận đi kèm 01 Catheter có Stylet 01 kim luồn 18G 01 hoặc 02 dây dẫn đường 0.038" x 70 cm 02 que nong 01 đường hầm 01 Bộ nong catheter 18F 02 nút đẩy catheter - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
302	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng bằng polyurethane, cỡ 14.5Fr, dài 24- >28cm	Catheter lọc máu đường hầm hai nòng dùng trong lọc máu - Chất liệu polyurethane, 14.5Fr, dài 24->28cm - Thiết kế thân thẳng và cong, tốc độ lưu thông $\geq 400\text{ml/phút}$. - Bộ phận đi kèm: 1 Catheter, 1 Kim 1 Dây dẫn đường đầu chữ J 0.035''x70cm 2 Que nong 1 Dao 1 Đường hầm 1 Van siêu âm dẫn đường 2 nút đẩy catheter - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE/ FDA	3	Cái	180	
303	Catheter động mạch đuôi bằng polyurethan, dài 20cm	Catheter động mạch đuôi - Catheter bằng polyurethan, kim chọc bằng thép không gỉ, dây dẫn đầu J - Kích thước: catheter dài 20cm, cỡ 3-> 4Fr, dây dẫn đầu J 0.5 x 450mm, kim chọc 22Ga x 40mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Cái	30	
304	Ống thông thẩm phân phức mạc cấp tính hoặc mãn tính và hóa trị liệu trong màng bụng cho người lớn	Ống thông thẩm phân phức mạc cấp tính hoặc mãn tính và hóa trị liệu trong màng bụng cho người lớn - Chất liệu: Silicon trong suốt có cân quang - Đầu pống có 22 lỗ nhỏ giúp dịch thẩm phân lưu thông - 2 nút chặn kích thước 1cm, khoảng cách giữa 2 nút chặn 6cm. 1 nút đặt dưới da, 1 nút đặt ở màng bụng - Đoạn hút dịch dài 20.5 cm. - Đường kính trong: 2.6mm (8Fr.), đường kính ngoài: 4.9mm (15Fr). Chiều dài ống thông: 62cm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: CE/ CE/FDA.	3	Cái	10	
305	Ống thông thẩm phân phức mạc cấp tính hoặc mãn tính và hóa trị liệu trong màng bụng cho trẻ em	Ống thông dùng được cho chạy thẩm phân cấp tính hoặc mãn tính và hóa trị liệu trong màng bụng cho trẻ em - Chất liệu: Silicon trong suốt có cân quang - Đầu ống có 10 lỗ nhỏ giúp dịch thẩm phân lưu thông nhẹ nhàng - 2 nút chặn kích thước 0.75cm, khoảng cách giữa 2 nút chặn 3cm. 1 nút đặt dưới da, 1 nút đặt ở màng bụng - Đoạn hút dịch dài 20 cm. Đường kính trong: 2.6mm (8Fr.), đường kính ngoài: 4.9mm (15Fr.) Chiều dài ống : 31- 32 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn : ISO/ CE/FDA	3	bộ	20	
306	Nắp đóng bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng	Nắp đóng bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp - Chất liệu bằng nhựa chứa povidon-iod - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	6.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
307	Lưỡi dao tương thích tổng đơn điện	Lưỡi dao cạo lông, tóc trước phẫu thuật - Chất liệu: lưỡi cắt bằng thép, đầu nối tông đơ bằng nhựa - Chiều dài: khoảng 2.7cm - Đặc tính: đầu xoay điều chỉnh cho phép cắt bằng chuyển động kéo hoặc đẩy, dễ dàng thao tác trên các vị trí khác nhau trên cơ thể, tháo lắp dễ dàng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương thích với tông đơ điện đang có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Cái	1.000	
308	Lưỡi dao mổ, cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21	Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích cỡ: cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21 - Đặc điểm: cong 38 độ, thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ - Tương thích với cán dao bằng tay. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	50.000	
309	Stent thanh quản bằng silicone	Stent thanh quản dùng trong điều trị sẹp hẹp thanh môn trước - Làm bằng chất liệu: Silicone, có cán quang - Đường kính đáy trước sau: 10mm, 12mm, 15mm - Đường kính đáy ngang: 9mm, 10mm, 11mm, 16mm - Chiều dài stent: 33mm, 37mm, 40mm, 47mm - Trọn bộ gồm: 01 stent và 02 nút khâu - Hoặc tương đương loại Montgomery - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	2	
310	Stent khí quản bằng silicone	Stent khí quản bằng silicon - Đường kính ngoài từ 9mm - 20mm, chiều dài 20mm - 110mm, độ dài thành stent: 1mm. - Tiệt khuẩn - Có hệ thống gai chống dịch chuyển, đầu Stent có cấu tạo vát, đảm bảo an toàn cho niêm mạc da, giúp ngăn ngừa hình thành kết cứng hoặc mô hạt. Bề mặt nhẵn, mịn không dính. - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	2	
311	Bộ đo cung lượng tim liên tục dùng cho máy EV100	Bộ đo cung lượng tim liên tục qua phổi, theo phương pháp hòa loãng nhiệt, - Gồm 1 sensor và 1 catheter động mạch đùi dài 16cm, đo được các thông số CO, CI, SV, SVI, SVV, SVR, ELWI, PVPI, GEDV, GEF - Tương đương loại Volume view sensor - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tương thích máy EV1000 (máy của bệnh viện)	3	Bộ	6	
312	Đầu đo cung lượng tim tương thích với monitor EV 1000	Đầu đo cung lượng tim với dây nối dài 152cm và 213cm - Tiệt khuẩn - Tương thích với monitor EV 1000	3	Cái	45	
313	Phim X-quang tương thích máy DryPix, cỡ 26x36 cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Thành phần: PET: 85-95%; polymers: 1-10%; Organic silver: 1-10%; gelatine: 1-10%; additives 0,1-15%; silver halides: 0,05-1%. - Nạp phim: trong điều kiện ánh sáng phòng (day light) - Kích thước: 26x36 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypix	3	Cái	45.000	
314	Phim X-quang tương thích máy DryPix, cỡ 35x43cm	Phim X- quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Thành phần: PET: 85-95%; polymers: 1-10%; Organic silver: 1-10%; gelatine: 1-10%; additives 0,1-15%; silver halides: 0,05-1%. - Nạp phim: trong điều kiện ánh sáng phòng (day light) - Kích thước: 35x43 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypix	3	cái	29.900	

Moad

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
315	Phim X-quang tương thích máy Drypro, cỡ 35x43cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Thành phần chính: Polyethylene terephthalate 90%-99%, additives <1%, binding agents <1% - Sử dụng được trong ánh sáng ban ngày. - Kích thước: 35x43cm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypro	3	Cái	7.200	
316	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn tương thích máy Prismaflex	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn sử dụng cho người bệnh từ 20 kg trở lên, - Chất liệu màng lọc Polypropylen, có diện tích bề mặt màng lọc 0.35m², thể tích máu trong plasmafilter khoảng 41 ml, thể tích máu khoảng 125 ml, đường kính trong sợi (ướt) 330 µm, độ dày thành sợi 150 µm, hệ số lọc Albumin 0.97, IgG 1.0, Apolipoprotein B 0.95, IgM 0.92, - Chất liệu dây dẫn bằng Plasticized polyvinyl chloride (PVC) không DEHP - Túi chứa dịch thải 5 lít, bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Tổng thể tích máu trong bộ 127ml, trọng lượng bộ khoảng 771g, lưu lượng máu tối thiểu 100 ml/phút, lưu lượng máu tối đa 400 ml/phút, - Tương thích máy Prisma flex - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	3	Bộ	200	
317	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn, loại diện tích màng lọc 0,5 m ²	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn dùng để điều trị thay thế huyết tương - Chất liệu: Màng lọc: Polyethersulfone; Vỏ: Polycarbonat; vật liệu bọc kín: Polyurethane; vòng chữ O: Silicone; Dây máu/ bầu khí: không chứa DEHP và Latex - Kích thước: diện tích bề mặt của màng lọc 0,5 m² Các bộ phận khác đi kèm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ (Heparin/ Citrate) - Dây dẫn máu tĩnh mạch kèm túi thải 2 lít - Dây dẫn dịch bù kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch thải - Túi dịch thải 7l - Có 5 màng lọc 0,2 µm để bảo vệ cổng áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO. - Hỗ trợ đặt máy - Tương đương loại Omniset TPE incl filter 0.5	3	Bộ	10	
318	Quả lọc, màng lọc máu loại 1.5m ² , sợi lọc có gắn heparin và hệ thống dây dẫn đi kèm, tương thích máy Prisma flex	Quả lọc máu liên tục loại bỏ dịch và độc tố Ure huyết, hấp phụ các nội độc tố, cytokine - Chất liệu màng phức hợp acrylonitrile sodium methallyl sulfonate copolymer và polyethyleneimine, cấu trúc dạng sợi rỗng, sợi lọc gắn heparin, sử dụng cho liệu pháp CRRT (SCUF, CVVH, CVVHD, CVVHDF), diện tích bề mặt màng 1.5m² - Dây dẫn máu, dây dẫn dịch: chất liệu dây dẫn bằng Plasticized polyvinyl chloride (PVC) không DEHP - Túi dịch thải 5 lít, bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Thể tích máu trong bộ khoảng 193 ml, lưu lượng máu tối thiểu 100 ml/phút, lưu lượng máu tối đa 450 ml/phút - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/CE - Tương thích máy Prisma flex (của bệnh viện)	3	Bộ	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
319	Quả lọc, màng lọc máu loại 1.6m ² và hệ thống dây dẫn đi kèm	Quả lọc máu dùng trong lọc máu liên tục - Chất liệu: Màng lọc: Polyethersulfone; Vỏ: Polycarbonat; vật liệu bọc kín: Polyurethane; vòng chữ O: Silicone; Dây máu/ bầu khí: không chứa DEHP và Latex - Kích thước: diện tích bề mặt của màng lọc 1.6m², màng lọc 0.2 μm để bảo vệ cổng áp lực Các bộ phận khác đi kèm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ (Heparin) - Dây dẫn máu tĩnh mạch kèm túi thải 2 lít - Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch thải - Dây dẫn dịch bù - Túi dịch thải 7000ml - Có 5 màng lọc 0,2 μm để bảo vệ cổng áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy - Hoặc tương đương loại Omniset 1.6m²	3	Bộ	20	
320	Quả lọc, màng lọc máu và hệ thống dây dẫn đi kèm, tương thích máy Prisma flex	Quả lọc máu liên tục dùng cho người lớn - Chất liệu màng Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer, màng lọc sử dụng cho liệu pháp CRRT (SCUF, CVVH, CVVHD, CVVHDF), cấu trúc dạng sợi rỗng, diện tích bề mặt màng lọc 0.9m², đường kính trong sợi (ướt) 240 μm, độ dày thành sợi 50 μm, hệ số lọc Urea 1.0, Creatinine 1.0, Vitamin B12 = 1.0, Inulin = 0.95, Myoglobin = 0.55, Albumin <0.01 - Dây dẫn máu, dây dẫn dịch: chất liệu dây dẫn bằng Plasticized polyvinyl chloride (PVC) không DEHP - Túi chứa dịch thải 5 lít, bằng nhựa mềm PVC, không chứa DEHP và Latex - Kích thước bộ: khoảng 27x22x9 cm, thể tích máu trong bộ khoảng 152 ml, trọng lượng khoảng 814g, lưu lượng máu tối thiểu 75 ml/phút, lưu lượng máu tối đa 400 ml/phút - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO-CE - Tương thích máu Prisma flex (máu của Bệnh viện)	3	Bộ	1.380	
321	Quả lọc hấp phụ dùng điều trị các bệnh tăng Bilirubin và tăng Axit mật	Quả lọc hấp phụ dùng điều trị các bệnh tăng Bilirubin và tăng Axit mật - Vỏ PC, vật liệu hấp phụ: Styrendiviny Benzen Copolymer - Vật liệu hấp phụ: các hạt Resin trao đổi anion bản chất là Styrendiviny Benzen Copolymer - Thể tích hấp phụ khoảng: 330mL - Thể tích khoang máu khoảng: 160mL - Diện tích hấp phụ khoảng: 104.000m² - Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa khoảng: 50mL/ phút - Áp suất chịu đựng khoảng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Tỷ lệ hấp phụ tĩnh sau 2h trên invivo: + Total Bilirubin: 52.8~64.1% + Total Bile Acid: 62.2~80.5% - Bộ phận đi kèm: Dây nối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	6	quả	5	

Mos

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
322	Quả lọc hấp phụ nội độc tố trọng lượng phân tử trung bình và lớn, độc tố gắn với protein, hội chứng hôn mê gan,...	Quả lọc hấp phụ nội độc tố trọng lượng phân tử trung bình và lớn, độc tố gắn với protein, hội chứng hôn mê gan,... - Vỏ PC, vật liệu hấp phụ: Styrendiviny Benzen Copolymer - Thể tích hấp phụ khoảng: 330ml - Thể tích khoang máu khoảng :185ml - Diện tích hấp phụ khoảng: 104.000m2 - Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa khoảng: 250ml/ phút - Áp suất chịu đựng khoảng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt khoảng: 8,1N - Dải hấp phụ: 20-200kDa - Bộ phận đi kèm: Dây nối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn : ISO/CE	6	Quả	5	
323	Quả lọc hấp phụ nội độc tố với dải hấp phụ từ 05-30kDa	Quả lọc hấp phụ nội độc tố, cytokin... hỗ trợ điều trị trong biến chứng chạy thận chu kì, vật liệu vỏ: PC Vật liệu hấp phụ: các hạt Resin bản chất là Styrendiviny Benzen Copolymer có tính tương đồng sinh học cao, - Thể tích hấp phụ: 130ml - Thể tích khoang máu :115ml - Diện tích hấp phụ: 52.000m2,- Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa: 250ml/ phút - Áp suất chịu đựng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Dải hấp phụ: 5-30kDa - Tỷ lệ hấp phụ tính sau 2h trên invivo: + IL-6: 21.8%~31.5% - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hỗ trợ lắp đặt tại bệnh viện	6	cái	150	
324	Quả lọc hấp phụ nội độc tố với dải hấp phụ từ 15-100kDa	Quả lọc hấp phụ nội độc tố, cytokin... hỗ trợ điều trị các bệnh tự miễn như lupus ban đỏ, bệnh vẩy nến..., - Vật liệu vỏ: PC, vật liệu hấp phụ: các hạt Resin bản chất là Styrendiviny Benzen Copolymer có tính tương đồng sinh học cao, - Thể tích hấp phụ: 280ml - Thể tích khoang máu :155ml - Diện tích hấp phụ: 91.000m2,- Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa: 250ml/ phút - Áp suất chịu đựng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Dải hấp phụ: 15-100kDa - Tỷ lệ hấp phụ tính sau 2h trên invivo: + IL-6: 21.8%~31.5% - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Hỗ trợ lắp đặt tại bệnh viện	6	cái	40	
325	Quả lọc hấp phụ nội độc tố, cytokin... trong sốc nhiễm trùng nặng, sepsis, viêm tụy cấp,...	Quả lọc hấp phụ nội độc tố, cytokin... trong sốc nhiễm trùng nặng, sepsis, viêm tụy cấp,... - Vỏ PC, vật liệu hấp phụ: Styrendiviny Benzen Copolymer - Thể tích hấp phụ khoảng: 330ml - Thể tích khoang máu khoảng:185ml - Diện tích hấp phụ khoảng: 104.000m2 - Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa khoảng: 250ml/ phút - Áp suất chịu đựng khoảng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt khoảng: 8,1N - Dải hấp phụ: 10-60kDa - Bộ phận đi kèm : Dây nối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn :ISO/CE	6	Quả	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
326	Hệ thống dây dẫn trong lọc máu	Hệ thống dây dẫn trong lọc máu, - Chất liệu bằng nhựa PVC - Thành phần: * Dây tĩnh mạch và dây động mạch, bầu chứa máu được thiết kế bầu chéo, đường kính bầu 19-30mm, dài 130mm, * Đường kính dây bơm 8x12mm, dài 350 -> 420mm, * Đường kính dây chính 4.5x6.8mm, * Lọc cảm biến (transducer protector): 2 cái, * Dây truyền dịch, * Túi xả 2 lít. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Bộ	13.000	
327	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux, màng lọc 1,5 m2, hệ số siêu lọc 9.7 ml/h/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux - Chất liệu Polysulfon, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.5m2 * Thể tích mỗi: 90 ml * Hệ số siêu lọc 9.8 ml/h/mmHg * Với lưu lượng máu 200ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 189 ml/phút, Creatinine =173 ml/phút, Phosphat =146 ml/phút, Vit B12 =83 ml/phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiệt khuẩn tia Gamma.	3	Quả	600	
328	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux, màng lọc 1.6 m2, hệ số siêu lọc 14 ml/h/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux - Chất liệu α Polysulfone Pro, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.6m2; * Thể tích mỗi: 98 ml * Hệ số siêu lọc 14 ml/h/mmHg * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 269ml/phút, Creatinine =242 ml/phút, Phosphat =187ml/phút, Vit B12 = 112ml/phút; KoA Urea = 1123 - Tiêu chuẩn chất lượng: EC/ISO - Tiệt khuẩn bằng tia Gamma	3	Quả	2.000	
329	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux, màng lọc 1.8m2, hệ số siêu lọc 14ml/giờ/ mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Lowflux - Chất liệu màng lọc Helixone; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích màng 1.8 m2; * Tích mỗi 95ml; * Hệ số siêu lọc: 14 ml/h/mmHg; * Độ thanh thải $Q_b=200$ ml/ph (Phosphate:170) & $Q_b=300$ mL/ph (Phosphate:210); - Bộ phận đi kèm: 02 nắp dây màng lọc - Tiệt khuẩn hơi nước Inline	3	Quả	1.500	
330	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux 15, hệ số siêu lọc 16ml/giờ/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux - Chất liệu màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích: 1.5 m2 * Hệ số siêu lọc 16(mL/giờ/mmHg) * Độ thanh thải (mL/phút) với lưu lượng máu $Q_b=300$ mL/phút và dịch $Q_d=500$ mL/phút: Ure 261, Creatinine: 236, Phosphate: 194, Vitamin B12: 117. - Tiêu chuẩn: ISO/CE - Tiệt khuẩn bằng tia Gamma.	3	Quả	1.000	
331	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux 17, hệ số siêu lọc 22ml/giờ/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Middleflux - Chất liệu màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích: 1.7 m2. * Hệ số siêu lọc 22 (mL/giờ/mmHg); * Độ thanh thải (mL/phút) với lưu lượng máu $Q_b=300$ mL/phút và dịch $Q_d=500$ mL/phút: Ure 267, Creatinine: 246, Phosphate: 205, Vitamin B12: 124. - Tiêu chuẩn: ISO/ CE - Tiệt khuẩn bằng tia Gamma.	3	Quả	1.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
332	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.8m2, hệ số siêu lọc 64 ml/giờ/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu màng lọc Helixone; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích màng 1.8 m2; * Thể tích mỗi 95ml * Hệ số siêu lọc: 64 ml/giờ/ mmHg; * Độ thanh thải Qb=300 mL/ph (Cytochrome c:117, Phosphate:285, Creatinine: 303, Urea: 336); - Bộ phận đi kèm: 02 nắp dây màng lọc - Tiết khuẩn bằng hơi nước INLINE.	3	Quả	3.300	
333	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.8 m2, Hệ số siêu lọc 99 ml/h/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu Amembris, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.8 m2; * Thể tích mỗi: 110 ml; * Hệ số siêu lọc 99 ml/h/mmHg; * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 281ml/phút, Creatinine =263ml/phút, Phosphat = 263ml/phút, Vit B12 = 184ml/phút; Hệ số sàng β 2 globulin > 0.8; Hệ số sàng Albumin < 0.001 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiết khuẩn bằng tia Gamma	3	Quả	600	
334	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux, màng lọc 1.8m2, hệ số siêu lọc 75 mL/h/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu màng Polyethersulfone; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích màng: 1.8m2 * Thể tích mỗi: 96 ml * Hệ số siêu lọc: 75 mL/h/mmHg; độ dày màng (μ m): 30; đường kính trong (μ m): 200; áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 600; Qk = 200 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 197, Creatinine: 188, Phosphate: 184, Vitamin B12: 145 - Tiết khuẩn tia Gamma - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC	3	Quả	1.000	
335	Quả lọc thận nhân tạo loại Hightflux, màng lọc 1.6 m2, Hệ số siêu lọc 85 ml/h/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu α Polysulfone Pro, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.6m2; * Thể tích mỗi: 98 ml; * Hệ số siêu lọc 85 ml/h/mmHg * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 270ml/phút, Creatinine =248 ml/phút, Phosphat = 230ml/phút, Vit B12 = 166ml/phút; KoA Urea = 1145 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiết khuẩn bằng tia Gamma	3	Quả	2.000	
336	Quả lọc thận nhân tạo, loại Highflux, màng lọc 1.5 m2, Hệ số siêu lọc 87 ml/h/mmHg	Quả lọc thận nhân tạo loại Highflux - Chất liệu Amembris, - Thông số kỹ thuật: * Diện tích bề mặt 1.5m2 * Thể tích mỗi: 90 ml; * Hệ số siêu lọc 87 ml/h/mmHg ; * Với lưu lượng máu 300ml/phút thì độ thanh thải: Ure = 272ml/phút, Creatinine =252ml/phút, Phosphat = 251ml/phút, Vit B12 = 171ml/phút; Hệ số sàng β 2 globulin > 0.8; Hệ số sàng Albumin < 0.001 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC - Tiết khuẩn bằng tia Gamma	3	Quả	300	
337	Quả lọc thận nhân tạo siêu tinh khiết	Quả lọc thận nhân tạo siêu tinh khiết, ngăn chặn nội độc tố (endotoxin); - Chất liệu Polysulfone, vật liệu phủ Polyurethane, vật liệu vỏ màng polypropylene, chất kết dính bằng silicone; - Thông số kỹ thuật: * Diện tích màng 2.2 m2; - Tác dụng tạo dịch lọc máu siêu sạch (nội độc tố <0.03 EU/mL, các vi sinh vật ô nhiễm ,0.1 CFU/mL). ONLINE tạo dịch bù cho phương pháp HF và HDF - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Quả	120	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
338	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em <11kg có suy thận cấp	- Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em <11kg có suy thận cấp, - Chất liệu màng lọc bằng PolyArylEtherSulfone (sợi rỗng PAES) - Vỏ và đầu quả lọc bằng Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane; - Ống dẫn bằng PVC; Cartridge bằng PETG - Thể tích máu trong bộ quả lọc ($\pm 10\%$) là 60ml - Diện tích màng: 0.2m² - Tốc độ dòng máu: 20 - 100ml/phút - Thể tích mỗi máu (Chỉ ở quả lọc): 17ml - TMP tối đa: 500mmHg/67kPa, - Hệ thống dây dẫn đi kèm - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích với máy lọc máu Prismaflex	6	bộ	15	
339	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em từ 11 - 25kg đang suy thận cấp	- Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em từ 11 - 25kg đang suy thận cấp, - Chất liệu • Sợi lọc AN69: - Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer • Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate • Vách đầu quả lọc: Polyurethane • Ống dẫn: plasticized polyvinyl chloride (PVC) • Cartridge: PETG, - Thông số hoạt động của quả lọc • TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 • Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu ($\pm 10\%$): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0.6 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm, - Hệ thống dây dẫn đi kèm - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích với máy lọc máu Prismaflex	6	bộ	15	
340	Dao mổ cùng mạc, 15 độ	- Dao mổ cùng mạc, tạo đường hầm 15 độ, sử dụng 1 lần - Tay cầm bằng nhựa, màu trắng, có vị trí giúp chống trượt, lưỡi dao bằng hợp kim - Kích thước 12 cm - Tiêu chuẩn CE	3	bộ	650	
341	Điện cực dán đo dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	- Điện cực dán đo dẫn truyền thần kinh vận động - Chất liệu: Bạc/ bạc chloride (Ag/AgCl) và Gel rắn - Kích thước điện cực 474mm² với diện tích ghi 54mm², dây dài 1.2m. Có thể thay đổi vị trí nhiều lần, mỗi điện cực với dây dẫn mã màu đỏ, xanh lá cây và màu đen - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/ CE	6	Cặp	1.100	
342	Điện cực đất dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	- Điện cực đất chống nhiễu dùng trong đo vận động, khảo sát kim EMG - Chất liệu: Bạc/ bạc chloride (Ag/AgCl) và Gel rắn - Kích thước: Dây dài 1.5m, diện tích tiếp xúc: 1244mm² - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/ CE	6	Cái	675	
343	Điện cực nhả dùng cho máy Sierra Summit Cadwell	- Điện cực nhả đo dẫn truyền thần kinh cảm giác - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 1m - Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
344	Khung tập đi	- Khung tập đi hỗ trợ người già, người bệnh đi lại - Chất liệu: khung hợp kim nhôm - Cấu tạo: Gọn nhẹ dễ xách, điều chỉnh được cao thấp và gấp gọn được; bánh xe 12,5cm - Kích thước: cao 79-97cm, rộng 62cm, dài 50cm	3	Cái	300	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
345	Băng cố định chóp xoay khớp vai sau phẫu thuật có gối đi kèm	Băng cố định chóp xoay khớp vai tư thế - Chức năng: dùng băng cố định khớp vai sau phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai. - Chất liệu: Vải cotton, vải tricot, vải có lỗ thoáng khí - Cấu tạo: được thiết kế có gối đi kèm, giúp tay dạng ra từ 15-30 độ, dễ điều chỉnh, thuận tiện, phù hợp cho cả vai phải và vai trái, dây đai được thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: 3 kích cỡ tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-30cm, 30-35cm, >35cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	70	
346	Băng cố định khớp vai sau phẫu thuật không có gối đi kèm	Băng cố định khớp vai - Chức năng: dùng cố định khớp vai sau phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai, trật khớp vai, gãy lồi cầu xương cánh tay. - Chất liệu: Vải cotton không dệt, có lỗ thoáng khí, có thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: 7 kích cỡ tương ứng số đo vòng ngực: < 50cm, 50-60cm, 60-75cm, 75-85cm, 85-95cm, 95-105cm, > 105cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	90	
347	Đai đầu gối	Đai đầu gối dùng cho trường hợp chấn thương nhẹ khớp gối - Chất liệu: vải neoprene và khóa Velcro - Kích thước: 14 x 4 x 26cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	150	
348	Đai khớp vai	Đai khớp vai - Chức năng: Sử dụng trong trường hợp căng vai, giãn dây chằng khớp vai. - Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Có thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích cỡ: gồm các cỡ tương ứng với độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-30cm, 30-35cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	80	
349	Đai cố định xương đòn	Đai cố định xương đòn - Chức năng: sử dụng cố định xương đòn trong chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn - Chất liệu: đệm mút, vải cotton mềm - Cấu tạo: Đai có thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách, Dây đai được thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng ngực: 61-75cm, 76-85cm, 86-95cm, 96-105cm, >105cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	50	
350	Đai cột sống lưng, chất liệu linen dạng lưới	Đai cột sống lưng - Chức năng: hỗ trợ, phòng ngừa các chấn thương vùng cột sống lưng - Chất liệu: vải linen dạng lưới, có các thanh Plastic có tích hợp hạt gốm sinh học cố định cột sống và 2 vùng thắt lưng, có 2 dây đai dạng dán - Kích thước: Chiều cao khoảng 23cm. Gồm 3 cỡ tương ứng với số đo vòng eo 61cm - 76cm, 76cm - 102cm, 104cm - 127cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	100	
351	Đai cột sống lưng, chất liệu thun lưới	Đai cột sống lưng, chất liệu thun lưới - Chức năng: hỗ trợ cột sống vùng thắt lưng sau phẫu thuật, dự phòng tổn thương cột sống, đau nhức cột sống vùng thắt lưng cấp và mãn tính. - Chất liệu: 4 thanh nẹp đàn hồi được uốn theo đường cong cơ thể và vải thun lưới. Có hai dây chun ở hai bên có tác dụng bó chặt sản phẩm vào vùng thắt lưng bằng hệ thống khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: chiều cao 22cm, gồm 5 kích cỡ tương ứng với vòng eo: 50-65 cm, 65-80 cm, 80-95cm, 95-110cm, 110-125cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	130	
352	Đai cổ chân	Đai cổ chân hỗ trợ chấn thương khớp cổ chân nhẹ nhàng, dùng trong các trường hợp viêm khớp, giãn dây chằng - Chất liệu: Neoprene tự dính, khóa Velcro - Kích thước: S, M, L, XL - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	30	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
353	Đai treo tay	Đai treo tay - Chức năng: được sử dụng trong trường hợp tổn thương khớp vai sau tai biến mạch máu não, gãy xương, chấn thương cẳng tay, khớp vai, cánh tay hoặc khuỷu tay, hỗ trợ tay ở trạng thái nghỉ. - Chất liệu: Vải cotton. - Cấu tạo: Thiết kế theo hình túi nâng đỡ tay ở tư thế điều trị. Có thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích thước: 5 kích cỡ tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm, > 40cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	150	
354	Nẹp đệm ngón	Nẹp đệm ngón - Chức năng: Sử dụng trong các trường hợp chấn thương cổ chân, gãy các xương bàn, ngón chân (sử dụng cho chân ở trạng thái nghỉ) - Chất liệu: Nẹp làm bằng hợp kim nhôm, bao bọc bởi đệm mút và vải cotton - Cấu tạo: Được làm từ bàn nẹp hợp kim nhôm định hình uốn theo độ cong của bàn chân và cẳng chân, đệm mút, vải cotton và hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định cẳng bàn chân. - Kích thước: Dài 25cm, rộng 14cm, cao 19cm, sử dụng cho người có chiều cao cơ thể <165cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	180	
355	Nẹp cẳng tay	Nẹp cẳng tay Chức năng: Nẹp dùng để cố định chấn thương gãy xương bong gân cẳng tay, cổ tay và bàn tay. Sơ cấp cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay, xương trụ, gãy potocol. - Chất liệu: Nẹp hợp kim nhôm, vải cotton - Cấu tạo: Sản phẩm được làm từ vật liệu tự dính, mút xốp, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi, hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) tạo nên tính cố định cho sản phẩm - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	
356	Nẹp cẳng tay gân duỗi trái/ phải	Nẹp cẳng tay gân duỗi trái/phải - Chức năng: cố định cổ tay sau phẫu thuật đứt gân duỗi và tập sớm gân duỗi sau mổ đứt gân, trong 1 số trường hợp có thể sử dụng cố định cổ tay mức duỗi tối đa trong tổn thương hoặc liệt thần kinh quay. - Chất liệu: nhựa PP, thanh nhôm, mút dẹt kim. - Kích thước: thanh nhựa PP dài 25cm, thanh nhôm LA15 dài 20 -> 24cm, bộ dán xé Velcro, mút dẹt kim dày 2 -> 3mm	5	Cái	15	
357	Nẹp cẳng tay ôm ngón cái	Nẹp cẳng tay ôm ngón cái - Chức năng: Nẹp dùng trong gãy ngón cái, sau phẫu thuật gãy xương thuyền, viêm gân dạng dài duỗi ngón cái viêm hẹp bao gân gấp ngón 1 tay hai bên - Chất liệu: Thanh nẹp hợp kim nhôm ôm ngón cái đến cổ tay, bao bọc bởi mút xốp và vải cotton. - Mô tả: Gồm các thanh nẹp được thiết kế định hình sẵn, ôm sát ngón tay cái và bàn tay phần tiếp xúc có lớp đệm mút và vải. Cố định xương, khớp vùng cổ tay, bàn tay và ngón tay cái sau mổ hoặc sau chấn thương - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng vòng đo cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	100	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
358	Nẹp cánh cẳng tay	Nẹp cánh cẳng tay - Chức năng: Nẹp dùng trong sơ cứu, cố định gãy xương, bong gân khu vực 1/3 dưới xương cánh tay. - Chất liệu: hợp kim nhôm, vải dệt kim, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí - Cấu tạo: bản nẹp hợp kim nhôm dài từ bàn tay tới gần nách, có thể uốn được theo tư thế điều trị, các thanh nẹp nhỏ giúp tăng cường tính cố định. bộ mút dệt kim đệm dày và êm, các dây đai bằng vải cotton để cố định nẹp ôm vào tay bằng khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo từ khuỷu tay đến bàn tay: <28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	
359	Nẹp chống xoay ngấn	Nẹp chống xoay ngấn - Chức năng: Gãy cổ xương đùi ở người già không có chỉ định phẫu thuật. Sau phẫu thuật, quanh ổ cối, cổ xương đùi, khớp gối, cổ chân - Chất liệu: bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton - Cấu tạo: Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt, chịu lực tốt xoay ngang có tác dụng chống xoay. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) - Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, chiều cao: 37 cm, rộng 23 cm - Cỡ sản phẩm: 4 kích cỡ tương ứng với 4 chiều cao cơ thể: 145-155cm, 155-165cm, 165-175cm, >175cm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Cái	80	
360	Nẹp cổ cứng	Nẹp cổ cứng Chức năng: hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ, sơ cứu chấn thương đốt sống cổ. - Chất liệu: mút xốp EVA (Ethylene Vinyl Acetate là copolymer của ethylene và vinyl acetate) - Cấu tạo: gồm 2 mảnh riêng biệt được gắn với nhau bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính), sản phẩm có những lỗ nhỏ giúp thoáng khí sử dụng. - Kích thước: 3 kích cỡ tương ứng chiều cao nẹp: 7cm, 9cm, 11cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	170	
361	Nẹp cố định gãy xương đốt gần ngón tay	Nẹp cố định gãy xương đốt gần ngón tay - Chức năng: Nẹp dùng trong điều trị cố định gãy xương đốt gần ngón tay. - Chất liệu: nhôm và mút xốp. - Cấu tạo: Gồm một thanh nhôm dẹt bao ngoài một lớp đệm mút, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay. - Kích thước: chiều dài nẹp 22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	70	
362	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay - Chức năng: Nẹp dùng trong điều trị cố định gãy xương đốt xa ngón tay. - Chất liệu: nhôm và mút xốp. - Cấu tạo: Gồm một thanh nhôm thẳng với lớp đệm mút ở trong, có các móc uốn cong ôm trọn ngón tay - Kích thước: 3cm x 2cm x 11cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	
363	Nẹp cố định khớp gối	Nẹp cố định khớp gối Chức năng: Nẹp dùng cố định khớp gối chấn thương hoặc phẫu thuật. - Chất liệu: 4 thanh nẹp hợp kim nhôm định hình, tấm đệm mút, vải tự dính, hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định khớp gối - Kích thước: 4 kích cỡ tương ứng chiều dài nẹp: 40cm, 50cm, 60cm, 70cm, mỗi cỡ có 4 size tương ứng số vòng đùi bắp chân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	160	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
364	Nẹp cố định khớp gối, có khóa điều chỉnh độ co duỗi	Nẹp cố định khớp gối, có khóa điều chỉnh độ co duỗi Chức năng: Nẹp dùng để cố định vùng quanh khớp gối, ngăn chặn và hạn chế di lệch khớp gối bằng bản lề khóa quay số điều chỉnh. Hạn chế cử động của đầu gối trong quá trình phục hồi chức năng sau khi phẫu thuật hoặc chấn thương dây chằng đầu gối, sụn. - Chất liệu: 4 thanh nẹp hợp kim nhôm, 2 bộ khóa ổ khớp có thể điều chỉnh góc độ co duỗi như chức năng khớp gối (giới hạn mở rộng từ 0 - 90 độ, giới hạn uốn từ 0 - 135 độ), bộ nút dẹt kim đệm dày và êm, các dây đai bằng vải cotton và hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định nẹp ôm vào chân. - Kích thước: Chiều dài hai thanh nẹp hợp kim nhôm khoảng 52cm, đường kính ổ khớp điều chỉnh góc độ khoảng 6.5cm, chiều dài dây đai cố định ở bắp đùi khoảng 75-80cm, chiều dài dây đai cố định ở bắp chân khoảng 45-50cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	150	
365	Nẹp cổ mềm	Nẹp cổ mềm - Chức năng: Sử dụng trong hỗ trợ nâng đỡ khi chấn thương cột sống cổ nhẹ và giúp hạn chế vận động cột sống cổ khi bị chấn thương. - Chất liệu: đệm mút có độ đàn hồi, bên ngoài bao bọc bằng vải cotton. Có hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định nẹp cổ. - Kích thước: 4 kích cỡ tương ứng chiều cao nẹp: 5cm, 6cm, 8cm, 10cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	60	
366	Nẹp cổ tay	Nẹp cổ tay - Chức năng: Sử dụng trong cố định gãy xương cổ tay, xương bàn ngón tay, bong gân vùng cổ tay. - Chất liệu: thanh nẹp bằng hợp kim nhôm, bao bọc bởi vải chun. - Cấu tạo: Được làm từ thanh nẹp hợp kim nhôm, vải chun và hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định cổ tay, cẳng tay, bàn tay. - Kích cỡ: bao gồm nhiều cỡ tương ứng vòng đo cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	
367	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu - Bộ Kit gồm: 02 ống Plasma, 03 ống lấy máu chứa sẵn chất chống đông, 01 ống bóp 3ml, 01 ống giữ kim, 01 kim tiêm cánh bướm, 14 tuýp nhựa 1.5ml, 2 bông tăm cotton, 01 băng keo cá nhân 19 x 16 x 4cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	5	hộp	20	
368	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, dùng điều trị người bệnh thoái hóa khớp	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, dùng điều trị cho người bệnh thoái hóa khớp - Chất liệu: bằng nhựa trong, không latex - Thiết kế có 3 khoang khép kín, hình trụ thẳng. Có ≥ 02 chốt khóa, có nắp đậy cửa bơm máu. Có vạch đo thể tích chứa huyết tương giàu tiểu cầu. - Thể tích tối thiểu của khoang chứa 30ml. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE. - Hỗ trợ đặt máy ly tâm chuyên dùng tách huyết tương giàu tiểu cầu	6	Bộ	400	
369	Phin lọc bạch cầu chiết hồng cầu dùng trong truyền hồng cầu lắng hay máu toàn phần.	Phin lọc bạch cầu chiết hồng cầu dùng trong truyền hồng cầu lắng hay máu toàn phần. - Vỏ ngoài làm bằng chất liệu Polycarbonate cứng. Bộ lọc bằng chất liệu Microporous polyurethane. - Kiểu màng lọc 3 chiều. Năng lực lọc bạch cầu cho 1 đơn vị hồng cầu 450 ml. - Bộ lọc có tính tương đồng sinh học cao nên không cần môi bằng nước muối sinh lý. - Có van thông khí lọc khuẩn để đuổi khí nhanh khi bắt đầu truyền và đảm bảo dồn hết máu khi kết thúc truyền máu. - Tiệt khuẩn - Tương đương loại Imugard III-RC	3	Cái	320	

Moa

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
370	Phin lọc bạch cầu chiết tiểu cầu dùng trong truyền tiểu cầu	Phin lọc bạch cầu chiết tiểu cầu dùng trong truyền tiểu cầu. - Vỏ ngoài làm bằng chất liệu Polycarbonate cứng. Bộ lọc bằng chất liệu Microporous polyurethane. - Kiểu màng lọc 3 chiều. Năng lực lọc bạch cầu lọc tới 10 đơn vị tiểu cầu. - Thể tích mỗi ≤ 17 ml - Tiệt khuẩn - Tương đương loại i Imugard III-PL	3	Cái	70	
371	Băng keo chỉ thị tiếp xúc, cỡ 1.8cm x 55m	Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiệt khuẩn hơi nước; - Thiết kế mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chéo chỉ thị hóa học; - Kích thước: 1.8cm x 55m, dày khoảng 0.127mm; - Không chứa chì, băng keo chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, dễ dàng bóc không để lại vết dơ trên các vật liệu đóng gói. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	700	
372	Băng keo có chỉ thị hóa học, cỡ 1.9cmx55m, dùng cho máy STERRAD100S/100 NX	Băng keo có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2 - Kích thước: 1.9cmx55m - Băng keo chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn, - Tương thích với các dòng máy STERRAD (100S/100NX/100NX ALL CLEAR) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cuộn	84	
373	Bao áp lực truyền dịch nhanh, 500ml	Bao áp lực truyền dịch nhanh, 500ml - Chất liệu: Cotton - Đặc điểm: có lớp màng bằng đồng - beryllium, trong suốt dễ quan sát, có đồng hồ đo áp kế tới 700mmHg, có 3 khóa 3 ngã. - Dùng nhiều lần, bền và dễ làm sạch. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	60	
374	Bao camera nội soi tiệt khuẩn	Bao camera nội soi - Chất liệu: nhựa PE, màu trắng - Chiều dài khoảng 220cm, chiều rộng khoảng 15 cm - Có vòng nhựa màu xanh, đường kính khoảng 100mm, vòng nhựa gắn liền với miệng bao nylon dày khoảng 1.5mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	20.000	
375	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da, đường kính trong 3.5- 6.5mm	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da cho trẻ em để hỗ trợ thông khí, - Chất liệu bằng PVC - Đường kính trong 3.5 - 6.5mm, đường kính ngoài 5.3 - 8.7mm, chiều dài 47 - 64mm - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO	6	bộ	5	
376	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da, đường kính trong 7-> 9mm	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da - 01 ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ + Chất liệu: nhựa PVC y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng + Kích thước: đường kính trong từ 7 -> 9mm, đường kính ngoài từ 10.5 -> 13.3mm, chiều dài từ 70 -> 81mm, có đường cán quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ. + Bóng tròn loại soft-seal mềm mại + 02 nòng trong, đầu tròn, có mấu ngắt, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm: 02 đầu nòng, 01 dao mổ 11, 01 Kim tiêm; 01 Ống tiêm; 01 dây dẫn; 01 đầu dẫn; 01 cây chèn mở khí quản; 01 Dây cố định mở khí quản; 01 chổi làm vệ sinh nòng trong, Gạc thấm và gel bôi trơn tan trong nước - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Bộ	37	
377	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn, tương thích máy EV1000	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn - Gồm bộ cảm biến đo áp lực dùng 1 lần truwave, ống xả, bộ dẫn truyền tĩnh mạch, dây dẫn 48" và 12", 2 khóa 3 ngã - Tương thích máy EV1000 - Tương đương loại Truwave Disposable Pressure Transducer PRM - PX260	3	Bộ	25	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
378	Bộ đo theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường trẻ em	Bộ đo theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường trẻ em - Chất liệu: Dây chính gồm 2 đoạn dài 6 inch và 60 inch: OD 2.8mm, ID 0.975mm, có 3 khóa 4 ngã. Kèm thêm dây đo CVP. Transducer DPT 3cc. - Lấy máu kín qua khóa 3 ngã được thiết kế van tự động đóng kín lại. - Độ nhạy: 5,0µ V/V/mmHg ± 1%. Trở kháng đầu vào: 350 mmHg. Trở kháng đầu ra: 300 mmHg. - Nhiệt độ hoạt động: 15 độ C-40 độ C. - Áp lực hoạt động: -30 đến 300mmHg. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ cấp nối tương thích cảm biến và monitor Nihon kohden	6	Bộ	20	
379	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn - Chất liệu: bằng PVC, - Cấu tạo: đầu truyền dịch hình chữ J, có M-Stopcock lấy mẫu máu kín hoặc có vị trí lấy máu. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). + Áp lực đo từ -30 -> 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg + Nhiệt độ hoạt động từ 150C đến 400C + Trở kháng kích thích: >200 ohms + Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms + Đối xứng đầu dò: ±5% + Lệch vị trí số không ±40mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc ± 1 mmHg, tùy theo giá trị nào lớn hơn trong phạm vi hoạt động - Tiêu chuẩn kỹ thuật: CE/ISO. - Đóng gói tiệt khuẩn	6	Bộ	4.000	
380	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn, huyết áp tĩnh mạch, 2 đường	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn, huyết áp tĩnh mạch, 2 đường - Chất liệu: nhựa PVC, - Cấu tạo: đầu truyền dịch hình chữ J, có M Stopcock lấy mẫu máu kín hoặc có vị trí lấy máu. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). + Áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. - áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. + Nhiệt độ hoạt động từ 15 độ C đến 40 độ C + Trở kháng kích thích: >200 ohms + Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms + Đối xứng đầu dò: ±5% + Lệch vị trí số không (Cân bằng Zero): ±40mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc ± 1 mmHg, tùy theo giá trị nào lớn hơn trong phạm vi hoạt động - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tiệt khuẩn	6	Bộ	770	
381	Đè lưỡi gỗ tiệt khuẩn	Đè lưỡi gỗ dùng trong thăm khám vùng hầu họng - Chất liệu: gỗ thông xử lý - Kích cỡ: 150 x 20 x 2mm - Đặc điểm: trơn láng, không bén cạnh, không trầy xước - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	160.000	
382	Đè lưỡi nhựa tiệt khuẩn	Đè lưỡi nhựa dùng trong thăm khám vùng hầu họng - Chất liệu: Nhựa PS an toàn, trơn láng, không DEHP (diethyl phthalate). - Kích thước: 150 x 20 x 2mm - Đặc điểm: Trơn láng, không bén cạnh, không trầy xước, dễ thao tác, an toàn khi sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	8.000	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
383	Miếng dán điện cực trung tính cho máy cắt đốt dùng cho trẻ em	Miếng dán điện cực trung tính cho máy cắt đốt dùng cho trẻ em - Chất liệu: Water-based hydrogel, loại điện cực theo dõi và cảnh báo độ tiếp xúc - Kích thước: có diện tích > 90cm ² , tích hợp dây dẫn - Tương thích với Máy cắt đốt hãng Valleylab - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	cái	325	
384	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13kg	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13kg - Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày ≥ 0.150 cm, - Viền bản cực được bao quanh bằng lớp keorylic, có độ dày ≥ 0.120 cm, - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC - Tương thích với các hệ thống dao mổ điện - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab có tại bệnh viện	3	cái	20.000	
385	Miếng dán điện cực tương thích trong môi trường MRI	Miếng dán điện cực theo dõi tín hiệu ECG tương thích trong môi trường MRI, sử dụng 1 lần, dùng cho người lớn và trẻ em - Không làm bằng cao su tự nhiên, dán trực tiếp lên da thông qua dung dịch keo đặc biệt để dẫn truyền. - Quy cách: có 4 điện cực gắn liền trong 01 miếng - Tiêu chuẩn chất lượng CE.	3	Cái	1.200	
386	Miếng dán điện cực, hình chữ nhật	Miếng dán điện cực dùng trong đo ECG, Holter, theo dõi điện tim của người bệnh qua monitor - Chất liệu: nút điện cực bằng thép không gỉ, lớp nền xốp phủ gel dính keo Acrylate - Kích cỡ: 3.3 x 3.7 cm - Đặc tính: hình chữ nhật, góc bo tròn, thông thoáng, gel sử dụng ít chloride, dễ chịu cho da, nút điện cực có nắp bảo vệ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	cái	250.000	
387	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/mô	Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/ mô (rSO ₂) cho ra chất lượng tín hiệu chính xác - Kỹ thuật phân tích tín hiệu và dò tìm tín hiệu cho kết quả chính xác sử dụng ≥ 2 đầu phát và ≥ 2 đầu thu đảm bảo kết quả thu nhận chính xác, ngay khi có sự thay đổi về sự tưới máu, cảm biến sẽ thu nhận được nhanh chóng ≤ 1.5 giây, độ sai số so với phương pháp xâm lấn ≤ 5.4 - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	10	
388	Kẹp khóa ống thông khi thay bộ chuyển	Kẹp khóa ống thông khi thay bộ chuyển - Chất liệu bằng Polyethylene - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	180	
389	Kẹp dây túi lọc màng bụng	Kẹp dây túi lọc màng bụng màu xanh - Chất liệu Polyethylene - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	50	
390	Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho trẻ em, người lớn	Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho trẻ em, người lớn. Bao gồm: - 01 mặt nạ: bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm Kích cỡ người lớn: 8 x 13cm Kích cỡ trẻ em: 7x 11cm - Bầu chứa thuốc 8ml, đường kính 17.5mm, bầu thiết kế thẳng đứng, giảm tổn động thuốc sau khi phun, kích thước hạt từ 3 - 7 micron - 01 dây nối dài khoảng 2m, tương thích với máy phun khí dung tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	17.500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
391	Mặt nạ oxy túi, không thở lại, người lớn	Mặt nạ oxy túi không thở lại, dành cho người lớn - Mặt nạ: nhựa PVC y tế, 2 van mỏng bằng silicone 2 bên mặt nạ và 1 van một chiều tại co nối mặt nạ với túi chứa oxy, thanh nhôm cố định mũi, dây cố định đầu co giãn - Kích thước: chiều cao khoảng 140mm, rộng khoảng 92mm - Túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong, co nối với dây oxy nguồn xoay được 360 độ - Dây nối với oxy nguồn: bằng PVC, dài khoảng 2.1m, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Đặc tính: Đảm bảo mặt nạ kín, không gây kích ứng da, khả năng cung cấp oxy đạt 90% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	2.500	
392	Mặt nạ oxy túi, không thở lại, trẻ em	Mặt nạ oxy túi không thở lại, dành cho trẻ em - Mặt nạ: nhựa PVC y tế, 2 van mỏng bằng silicone 2 bên mặt nạ và 1 van một chiều tại co nối mặt nạ với túi chứa oxy, thanh nhôm cố định mũi, dây cố định đầu co giãn - Kích thước: chiều cao khoảng 89mm - Túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong, co nối với dây oxy nguồn xoay được 360 độ - Dây nối với oxy nguồn: bằng PVC, dài khoảng 2.1m, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Đặc tính: Đảm bảo mặt nạ kín, không gây kích ứng da, khả năng cung cấp oxy đạt 90% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	120	
393	Mặt nạ (mask) phun khí dung qua mớ khí quản dùng 1 lần	Mặt nạ (mask) phun khí dung qua mớ khí quản dùng 1 lần - Cấu tạo: bộ bao gồm 01 mặt nạ và các dụng cụ đi kèm. - Chất liệu mặt nạ: bằng nhựa ECOLITE - NON PVC (thân thiện với môi trường khi phân hủy, không gây ra khí độc hại, phân hủy nhanh), chụp được MRI, viền mask có chất liệu silicone mềm để chịu khi sử dụng. - Thiết kế viền mask kín sát đầu mũi chống bị hơi khí làm cay và đỏ mắt. mask thiết kế 2 nấc đeo phù hợp với mọi khuôn mặt lớn nhỏ. - Kích thước mặt nạ: cao 125.1mm, rộng 99.8mm - Kích thước bình phun: có sẵn vạch chia thuốc từ 2 - 10ml, đường kính rộng 42mm, chiều cao khoảng 74mm, kích thước hạt thuốc 3.1 micron (với lưu lượng khí 8L/phút), - Trọng lượng bình phun: 21g - Kích thước co nối chữ T: cỡ 22F/22M-15F/22M - Các dụng cụ đi kèm: 01 dây đeo bằng thun co giãn, nút tháo từ 1 bên mặt nạ và đầu xoay 360 độ, 01 dây oxy dài 2.1m, tương thích với các đầu nối của các máy phun khí dung tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	100	
394	Mặt nạ (mask) mũi miệng, dùng cho máy thở không xâm lấn, dùng nhiều lần, các cỡ	Mặt nạ (mask) mũi miệng dùng cho máy thở không xâm lấn, dùng nhiều lần, các cỡ - Chất liệu: Silicon - Kích thước: Thể tích khoang mặt nạ gồm 2 cỡ: cỡ 280 mL và cỡ 300 mL - Cấu tạo: + Miếng đệm trán mềm, có phần điều chỉnh độ cao trán kết hợp với đệm gel màu xanh lam có thể tháo lắp dễ dàng tạo ra sự thoải mái và ổn định. Công nghệ SST (Sure Seal technology) cung cấp một lớp màng mỏng trên đệm gel giúp ôm sát khuôn mặt giúp người sử dụng thoải mái. + Có van để kết nối Oxy hoặc đo áp lực khi cần. + Đầu khóa dạng tròn giúp dễ dàng tháo lắp. + Dây cố định: dạng dán, có thể điều chỉnh theo kích cỡ của khuôn mặt + Mức bù trừ trở kháng mặt nạ: X1 - Tương thích với hệ thống dây thở không xâm lấn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ ISO	6	Cái	20	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
395	Phin lọc vi khuẩn, tương thích máy KoKo PFT	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp KoKo PFT - Chất liệu: vỏ nhựa polystyrene, màng lọc bằng technostat modocrylic polypropylene - Đường kính trong 45mm, đường kính ngoài 48.5mm - Thể tích bên trong lọc 50ml - Hiệu suất lọc 99.9% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	20.000	
396	Lọc khuẩn ba chức năng cho trẻ em	Lọc khuẩn ba chức năng cho trẻ em dùng giữ ẩm và giữ ẩm đường thở cho người bệnh - Chất liệu bằng nhựa PVC, Khoảng chết 28ml - 35ml, trọng lượng 21 - 28g, kháng lực 1.9 - 2.2cmH2O, lọc vi 99,9% vi khuẩn, có cổng khóa an toàn, - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	cái	300	
397	Phin lọc vi khuẩn 1 chức năng	Phin lọc khuẩn 1 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa cứng - Kháng trở dòng khí tại mức 60L/phút: 1.9cm H2O , mức 30L/phút: 0.9cm H2O - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: > 99,999% - Thể tích nén: 60ml - Trọng lượng lọc: 28g - Thể tích phổi nhỏ nhất: > 200ml - Co nối: 22M/15F- 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	2.000	
398	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng, người lớn	Phin lọc khuẩn 3 chức năng, dùng cho người lớn - Vỏ ngoài bằng nhựa - Kháng trở dòng khí tại mức 60L/phút: 2.1cm H2O, mức 30L/phút: 0.8 cm H2O - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: > 99,999% - Thể tích nén: 57ml - Trọng lượng lọc: 29g - Thể tích phổi nhỏ nhất: >200 ml - Độ ẩm trao đổi ở mức VT 500ML: 29.5 mg/ lít - Co nối: 22M/15F- 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	35.000	
399	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng, trẻ em	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng trẻ em: lọc vi khuẩn/virus, trao đổi ẩm, làm ẩm dùng cho thở máy - Vỏ ngoài bằng nhựa bo tròn, môi trường lọc tĩnh điện, hiệu quả lọc 99,99%, có cổng đo CO2. - Kích thước: co nối 22/15F - 22F/15M tương thích nội khí và dây máy thở, khoảng không 25ml, trọng lượng 25g - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Đóng gói tiết khuẩn riêng từng cái - Hoặc tương đương loại VentiShield có cổng đo CO2 trẻ em	3	Cái	700	
400	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em - Chất liệu: vỏ nhựa polystyrene cách điện, màng lọc bằng hydrophobic Polypropylene - Kích thước: 18 x 28mm - Thiết kế bầu dục - Hiệu quả lọc: 99,9% - Khoảng chết: 32ml - Tốc độ dòng: 0,93cmH2O - Khu vực lọc: > 34cm2 - Tương thích với máy đo FeNO+ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Cái	5.700	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
401	Phin lọc cai máy thở	Phin lọc cai máy thở giúp làm ẩm, ẩm khí thở qua mớ khí quản/ nội khí quản - Chất liệu: PVC Y Tế - Đặc điểm: trao đổi nhiệt và trao đổi ẩm, co nổi 15mm, có lỗ hút dịch, co nổi tương thích với dây oxy - Độ ẩm giữ lại với Vt 500ml: 26mg/lít khí - Khoảng chết: 12ml - Kháng trở 30l/phút là 0.7cm H2O - Trọng lượng 4g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn kỹ thuật: CE/ ISO	3	Cái	1.200	
402	Phin lọc vi khuẩn, dành cho máy điều áp	Phin lọc vi sinh dành cho máy điều áp - Hiệu quả lọc >99.8%. - Trở kháng: 12mmHg ở 20L/ph. - Khoảng chết < 6ml - Đầu nối tiêu chuẩn, tương thích với hệ thống hút tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Cái	7.000	
403	Dung dịch lọc máu I	Dung dịch lọc máu I - Thành phần bao gồm: • Natri Bicarbonate: 840g • Dinatri Edetat. 2H2O: 0.5 g • Nước tinh khiết: 10 lít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Can	3.000	
404	Dung dịch lọc máu II	Dung dịch lọc máu II - Thành phần bao gồm • Natri clorid: 2708.69g • Kali clorid: 67.10g • Calciclorid.2H2O: 99.24 g • Magnesi clorid.6H2O: 45.75g • Acid acetic: 81.00g • Glucose H2O: 494.99g • Nước tinh khiết: 10 lít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	can	5.500	
405	Bột khô dùng trong chạy thận nhân tạo thành phần Natri hydrogenocarbonate, 900g	Bột khô dùng trong chạy thận nhân tạo, thành phần Natri hydrogenocarbonate (NaHCO3) - Loại 900g - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Gói	4.500	
406	Dung dịch lọc máu có dịch đệm Bicarbonate	Dung dịch lọc máu có dịch đệm Bicarbonate, dùng trong liệu pháp lọc máu liên tục (không chứa Canxi) - Túi làm bằng polyolefin - Thành phần dịch: + Natri (Na ⁺): 140 mmol/l; + Kali (K ⁺): 4 mmol/l; + Magie (Mg ²⁺): 0,75 mmol/l; + Clo (Cl ⁻): 120,5 mmol/l; + Hydro Carbonat (HCO ₃ ⁻): 22 mmol/l; + Lactat (C ₃ H ₅ O ₃ ⁻): 3 mmol/l; + Glucose (C ₆ H ₁₂ O ₆ ⁻): 6,1 mmol/l; + Nồng độ Osmol lý thuyết: 296,4 mOsm/l - Thể tích 5000 ml - Túi 2 ngăn chứa dung dịch vô khuẩn sau khi bóc niêm phong trộn thành phần 2 ngăn thu được dung dịch hoàn nguyên. - Tiệt khuẩn - Tương thích máy prismaflex	3	túi	1.000	
407	Bao chỉ dùi dùng trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch, các cỡ	Bao chỉ dùi dùng trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch - Tạo 3 áp lực chuẩn là (45-40-30)mmHg, giảm dần, nén tuần tự từ cổ chân, bắp chân lên vùng đùi trên. - Cỡ S, dùng cho người bệnh có chu vi vòng đùi (40.6 -55.9)cm - Cỡ M dùng cho người bệnh có chu vi vòng đùi (55.9 - 71.1)cm - Đảm bảo không tiếng ồn (<50Db) - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	4.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
408	Bao chỉ dùi trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch	Bao chỉ dùi trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch - Bảng vải không dệt cỡ khoảng 74cm / 29", không có chất cao su và không kích ứng da, có tấm lót hơi không đối xứng với ống nối hơi đơn (1 ống) quấn từ mắt cá chân lên bắp chân và phần dùi. - Áp lực nén trong thời gian dưới 0.5 giây. Tạo áp lực đỉnh ban đầu là 73mmHg +/-15% (xa tim) và 63mmHg +/- 15% (gần tim). Áp lực giữ là 45mmHg ±10%, thời gian giữ 6 giây. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	đôi	20	
409	Bộ phun khí dung cho máy thở	Bộ phun khí dung dùng cho người bệnh đặt ống nội khí quản có thở máy, bao gồm: bầu chứa, dây nối, co nối T, ống ngậm - Chất liệu: nhựa PP, PE, PVC - Bầu chứa thuốc: hình trụ, cao khoảng 74mm, rộng khoảng 42mm, có vạch chia thể tích từ 2 - 10ml, phần nắp bầu hình nón kết nối với bầu phun bằng khớp gài, thiết kế hạn chế lượng thuốc tổn động, giảm hao phí thuốc - Co nối T: cỡ 22F/22F - 15F/22F, tương thích với ống nội khí quản và dây máy thở - Dây nối nguồn dài khoảng 1.8m, tương thích với hệ thống khí nguồn của Bệnh viện - Ống ngậm thẳng, màu trắng 1 đầu dẹp, 1 đầu cỡ 22F, tương thích với co nối T - Đặc tính: đường kính hạt thuốc khoảng 2.7 micron (lưu lượng 8 lít/phút), đảm bảo không rò rỉ thuốc - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	3.200	
410	Bầu phun khí dung sử dụng nhiều lần	Bầu phun khí dung dùng nhiều lần - Chất liệu Polypropylene, Thermoplastic elastomer. Tốc độ phun 450 - 600 mg/Phút - Kích thước hạt phun 2.2 và 3.5 micron. Có thể hấp tiệt khuẩn lên đến 300 lần. - Cấu tạo gồm có: 01 mặt nạ, 01 bầu phun thuốc, 01 dây nối, 01 ống ngậm, 01 lõi insert tạo hạt 2.2 micron, 01 lõi insert tạo hạt 3.5 micron - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Cái	35	
411	Bình làm ẩm oxy, 340ml	Bình làm ẩm oxy 340ml, sử dụng cho người bệnh có chỉ định dùng oxy liệu pháp - Chất liệu: bình chứa bằng Polypropylene, bộ phận tạo ẩm bằng Polycarbonate - Có chứa 340ml nước tiệt khuẩn - Tốc độ: tối thiểu 2LPM - Co nối điều chỉnh lưu lượng đạt nồng độ oxy: từ 28% đến 98% - Van giảm áp suất: 350 - 700cmH2O - Không tạo bọt khí, không rung, không gây tiếng ồn - Tương thích với lưu lượng kế đang sử dụng tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cái	5.700	
412	Bộ chăm sóc vết thương sử dụng 1 lần	Bộ chăm sóc vết thương dùng 1 lần, bao gồm: - 05 Miếng gạc (5x6.5)cm 6 lớp - 20 Gòn viên đường kính 2cm - 01 Kẹp trắng bằng nhựa dài 13cm - 01 Kềm bằng nhựa dài 14cm - 01 Khay nhựa 4 ngăn 24cm (l) x 15cm (w) x 2.5cm(h) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	5	Bộ	4.500	
413	Bộ sạc pin dùng để nạp pin cho tổng đài điện không dây	Bộ sạc pin dùng để nạp pin cho tổng đài điện không dây - Gồm chân đế sạc bằng nhựa cứng và bộ kết nối với nguồn điện - Tương thích với tổng đài cùng hãng - Thời gian sạc lần đầu hoặc sạc lại: 3 giờ - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Bộ	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
414	Bộ thông tiểu dùng 1 lần	Bộ thông tiểu dùng 1 lần bao gồm: 01 Bơm tiêm 10ml 01 Khăn lỗ chất liệu vải bán thấm 48gsm, đường kính lỗ 15cm, kích thước (75x75)cm 02 Miếng gạc (10x10)cm 8 lớp 10 Miếng gạc (5x6.5)cm 8 lớp 01 Gel bôi trơn 01 Kẹp bằng nhựa cứng dài 19cm 01 Khăn đa dụng bằng vải không dệt 5 lớp SMMMS 43gsm, kích thước (50x60)cm 01 Khay nhựa 3 ngăn, kích thước 24cm (l) x 15cm (w) x 2.5cm(h) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO	5	Bộ	1.000	
415	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, 1500ml	Bóng bóp giúp thở có van giảm áp - Chất liệu: PTE không chứa PVC - Thể tích bóng: 1500ml - Van giảm áp tự động 1 chiều: 40 cmH2O hoặc 60 cmH2O - Thân bóng có tay vịn, thiết kế 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị trí ambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - Bộ phận đi kèm: 01 mặt nạ bằng nhựa PE, kích cỡ 5; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài ≥ 2m, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Bộ	1.000	
416	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, các cỡ	Bóng bóp giúp thở có van thông minh - Chất liệu: Polycarbonate, PVC, Si - Thể tích bóng: 280ml, 550ml, 1000ml - Van thông minh tự động 1 chiều: 60/40 cmH2O - Thân bóng có tay vịn, thiết kế 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị trí ambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - Bộ phận đi kèm: 01 mặt nạ bằng nhựa PE, PVC có van bơm, kích cỡ 1,3,4; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài khoảng 3m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Bộ	955	
417	Bóng bóp giúp thở, không có van giảm áp, 1500ml	Bóng bóp giúp thở không có van giảm áp - Chất liệu: PTE không chứa PVC - Thể tích bóng: 1500ml - Thân bóng có tay vịn, thiết kế 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị trí ambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - Bộ phận đi kèm: 01 mặt nạ bằng nhựa PE, kích cỡ 5; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài ≥ 2m, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	750	
418	Bột ngăn ngừa tổn thương da dùng cho hậu môn nhân tạo	Bột ngăn ngừa tổn thương da dùng cho hậu môn nhân tạo - Thành phần: gelatin, pectin và sodium carboxymethylcellulose - Đặc tính: chiết xuất tự nhiên, dạng bột, hút ẩm, chống kích ứng, bảo vệ da hậu môn nhân tạo - Trọng lượng 28.3g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Chai	100	
419	Bút đánh dấu dùng trong phẫu thuật	Bút đánh dấu dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: nhựa không latex - Đặc điểm: dùng đánh dấu vị trí mổ, mực không lem và không phai - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Tương đương loại surgical skin marker	3	Cái	2.000	

Wood

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
420	Cán dao cắt lông tóc trước phẫu thuật	Cán dao cắt lông tóc trước phẫu thuật - Tay cầm bằng nhựa, không dây, có thể sạc lại, có ngăn chứa pin Li-ion. Trên thân có đèn LED thể hiện trạng thái sạc - Giá đỡ có chân để sạc và nguồn điện - Thời gian sạc lần đầu: 4 giờ - Thời gian làm việc: khoảng 160 phút liên tục - Đạt tiêu chuẩn IPX7 cho phép Clipper chìm trong nước với độ sâu 1m trong 30 phút. - Dùng với lưỡi dao cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	3	
421	Cây thông nòng đặt nội khí quản	Cây thông nòng đặt nội khí quản - Chất liệu: lõi bằng aluminum dễ uốn, vỏ bằng Plastic trơn - Đầu que mềm hạn chế được việc gây tổn thương - Kích cỡ: * Cỡ 6 dài 280mm dùng cho ống nội khí quản cỡ từ 2.5 đến 4.5; * Cỡ 10 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản cỡ 4.0 đến 6.0, * Cỡ 14 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản > 5 trở lên. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	300	
422	Co nối chữ Y	Co nối chữ Y bao gồm thân đầu nối bằng polypropylen, ba khóa trượt bằng acrylonitrile butadiene styrene, ống nhựa bằng polypropylen và thermoplastic elastomers - Sử dụng một lần, - Hỗ trợ đặt máy hút áp lực âm	3	Cái	2	
423	Dây thắt mạch máu	Dây thắt mạch máu - Chất liệu: cao su không chứa latex, không chứa chất gây dị ứng, đàn hồi tốt. - Kích thước: rộng khoảng 2.5cm, dài khoảng 40 - 50cm - Chất liệu: Cao su không chứa latex - Tiêu chuẩn: ISO/ CE	3	Cái	5.000	
424	Dụng cụ cố định ống nội khí quản, chống cắn	Dụng cụ cố định ống nội khí quản, chống cắn - Cấu tạo: gồm 2 miếng dán cố định hai bên má người bệnh - Chất liệu: hydrocolloid có độ pH giống như da, không chứa Latex - Băng cố định vùng gáy có thể tháo rời và thay thế, phần cố định ống NKQ có thể di chuyển được, tránh loét môi, có ống chống cắn - Dùng cho ống NKQ có đường kính từ 5 - 10mm - Thời gian sử dụng tối đa 7 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	2.200	
425	Gel điện tim 250ml	Gel điện tim giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu khi đo điện tim - Thành phần: nước, polymer, chất hút ẩm, chất bảo quản, chất tạo màu - Thể tích: 250ml - Đặc tính: gel hòa tan trong nước, không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng, đảm bảo độ đậm đặc đồng dạng đồng màu, dẫn truyền tín hiệu tốt - Độ pH khoảng 6.5 - 7 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	ống	1.500	
426	Gel siêu âm	Gel siêu âm giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm - Thành phần: Nước, Propylene glycol, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate - Đặc tính: tan trong nước, trong suốt, đồng nhất, không mùi, không chứa chất ăn mòn, không mùi, không chứa muối - Độ pH: 6.5 ± 0.75 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Lít	6.000	
427	Chất bôi trơn tan trong nước, 82g	Chất bôi trơn tan trong nước 82g - Thành phần: Nước khử ion, Hydroxy Ethyl Cellulose, Glycerin, Citric Acid, Propyl Paraben, Methyl Paraben. - Đặc tính: không gây dị ứng, không gây kích ứng da, hòa tan trong nước và làm sạch dễ dàng, không chứa dầu và các chất nhờn, không độc hại, không mùi, không chứa cồn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Ống	3.100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
428	Gel bôi trơn tiết khuẩn, < 10g	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa hoặc siêu âm trong các thủ thuật - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester, carbomer - Đặc tính: tan trong nước, trong suốt, đồng nhất, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 - 7 - Trọng lượng: 5 - 10g - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Gói	3.000	
429	Gel bôi trơn tiết khuẩn, < 5g	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester, carbomer - Đặc tính: tan trong nước, trong suốt, đồng nhất, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 - 7 - Trọng lượng: 2 - 5g - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Gói	12.000	
430	Giấy đo điện tim, 144mmx30m, tương thích máy NIHOKODEN CadiofaxC	Giấy đo điện tim dùng ghi điện tâm đồ - Chất liệu: làm từ bột giấy không chứa Bisphenol theo chuẩn ECHA, không chứa clo & cacbon, được xử lý phủ lớp đất sét đặc biệt và phủ lớp nhạy nhiệt trên cùng, dính mực tốt in rõ nét - Kích cỡ: 144mm x 30m, độ dày khoảng 60micron/tờ - Đặc tính: In lưới hết cỡ giấy (không có khoảng trắng ngắt quãng), đường kẻ rõ nét, lõi tròn bằng nhựa cứng - Tương thích với máy đo điện tim 6 cần Fukuda Denshi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cuộn	2.500	
431	Giấy đo điện tim, 63mmx30m, tương thích máy NIHOKODEN CadiofaxC	Giấy đo điện tim dùng ghi điện tâm đồ - Chất liệu: làm từ bột giấy không chứa Bisphenol theo chuẩn ECHA, không chứa clo & cacbon, được xử lý phủ lớp đất sét đặc biệt và phủ lớp nhạy nhiệt trên cùng, dính mực tốt in rõ nét - Kích cỡ: 63mm x 30m, độ dày khoảng 60micron/tờ - Đặc tính: In lưới hết cỡ giấy (không có khoảng trắng ngắt quãng), đường kẻ rõ nét, lõi tròn bằng nhựa cứng - Tương thích với máy đo điện tim 3 cần NIHOKODEN CadiofaxC tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cuộn	3.000	
432	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 1,5 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 1.5 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng. - Kích thước: 10 x 10 x 20cm - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. Nắp bình kín và dày lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng.	6	Cái	30.000	
433	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 6,8 lít	Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng. - Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. Nắp bình kín và dày lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng.	5	Cái	10.000	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
434	Khẩu trang y tế dây cột	Khẩu trang y tế dây cột - Chất liệu: vải PP không dệt, không độc tố, không gây kích ứng, bề mặt sạch, không còn dấu chỉ sơ vải - Gồm 3 lớp vải: lớp trong là lớp vải không dệt PP spunbond trắng, thấm nước, lớp giữa là lớp giấy vi lọc cao cấp, lớp ngoài là vải không dệt PP Spunbond xanh, không thấm nước, có gấp nếp - Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa) - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Gồm 4 dây cột dài khoảng 40cm, cỡ 18 x 9.5cm - Hiệu suất lọc bụi Nelson > 95% (ASTM 2101) - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/TCVN 8389-1:2010	5	Cái	180.000	
435	Khẩu trang than hoạt tính	Khẩu trang than hoạt tính 4 lớp, dây thun - Gồm 4 lớp: + Lớp ngoài là lớp vải không dệt 100% PP, không hút nước 14gam/m² + Lớp giữa là lớp giấy vi lọc màu trắng, chất liệu 100%PP, hiệu suất lọc BFE: 97%. + Lớp trong 1 là lớp màng lọc than hoạt tính màu đen tự nhiên của than hoạt tính, chất liệu: polyester và carbon. + Lớp trong 2 là lớp vải không dệt 100% màu trắng, không hút nước - Thanh tựa mũi: 100% PE định hình, rộng khoảng 3mm, dày khoảng 0.8mm - Dây đeo tai: màu trắng, dây thun tròn có đường kính 2.5mm ± 0.2mm, chất liệu 85%polyester và 15% spandex, chiều dài dây thun 15.5cm ± 0.5cm - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Kích thước: Rộng 9cm x Dài 17.5cm. Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng 17.5cm. Màu đen. - Đạt tiêu chuẩn: TCVN 8389-1 - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	50.000	
436	Khẩu trang phòng ngừa qua đường không khí	Khẩu trang phòng ngừa qua đường không khí - Hiệu quả lọc 95% với hạt có kích thước tối thiểu 0.3 micromet - Thiết kế: nếp gấp chữ V hoặc hình nón và thanh kẹp mũi dễ dàng điều chỉnh - Đạt tiêu chuẩn: NIOSH N95 hoặc tương đương theo QĐ 1444/QĐ-BYT ngày 29/3/2020 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	6	Cái	11.700	
437	Khẩu trang y tế dây thun	Khẩu trang y tế dây thun - Chất liệu: vải PP không dệt, không độc tố, không gây kích ứng, bề mặt sạch, không còn dấu chỉ sơ vải - Gồm 3 lớp vải: lớp trong là lớp vải không dệt PP spunbond trắng, thấm nước, lớp giữa là lớp giấy vi lọc cao cấp, lớp ngoài là vải không dệt PP Spunbond xanh, không thấm nước, có gấp nếp - Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa) - Dây thun đeo tai mềm đàn hồi - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Hiệu suất lọc bụi Nelson > 95% (ASTM 2101) - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/TCVN 8389-1:2010	6	Cái	1.100.000	
438	Kính bảo hộ mắt sử dụng một lần	Kính bảo hộ mắt dùng một lần - Gọng kính bằng nhựa ABS, mắt kính Polycarbonate - Màu trong suốt, gọng đen - Kích thước: viền kính bám sát khuôn mặt-vùng mắt - Đặc tính: khó bám nước, chống va đập, chống trầy xước, chống bụi, chống tĩnh điện, hạn chế tối đa giọt bắn, không gây hoa mắt chóng mặt khi sử dụng trong thời gian dài - Đáp ứng tiêu chuẩn EN 166/2002 hoặc ANSI Z87 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	1.800	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
439	Tấm lót 37cm x 36m	Tấm lót - Chất liệu: vải không dệt sunplace, 100% cotton tự nhiên, không chứa latex, và các thành phần gây dị ứng cho da - Kích thước: 37cm x 36m - Đặc điểm: màu hồng, đường xé cách 30cm, 120 lần dùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	21.000	
440	Tấm lót, 60 x 60cm	Tấm lót - Chất liệu: Mặt trên vải không dệt Spunpond thấm hút. Mặt dưới Film PE không thấm, màu xanh/màu trắng - Kích thước: 60 x 60cm - Đặc tính: Khả năng thấm hút 70 -80ml, thiết kế tân tiến mặt trên thấm hút, mặt dưới chống thấm tuyệt đối, giúp bảo vệ giường nằm khỏi dịch và máu tối ưu, không chứa latex và các thành phần gây dị ứng cho da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Miếng	90.000	
441	Tấm lót, 60 x 90cm	Tấm lót - Chất liệu: Mặt trên vải không dệt Spunpond thấm hút. Mặt dưới Film PE không thấm, màu xanh/màu trắng - Kích thước: 60 x 90cm - Đặc tính: Khả năng thấm hút tốt 120ml, thiết kế tân tiến mặt trên thấm hút, mặt dưới chống thấm tuyệt đối, giúp bảo vệ giường nằm khỏi dịch và máu tối ưu, không chứa latex và các thành phần gây dị ứng cho da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Miếng	270.900	
442	Tấm lót giường bằng nhựa, 60 x 90cm	Tấm lót giường chống thấm dùng trong các thủ thuật nội soi - Chất liệu: nhựa PVC - Kích thước: 60cm x 90cm - Đặc tính: Các tấm được nối với nhau bởi đường cắt đứt đoạn để xé không cần sử dụng kéo cắt - Hỗ trợ lắp đặt dụng cụ cố định nếu cần - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS/ ISO	5	Tấm	15.000	
443	Tấm lót giường bằng spunpond, 60 x 180cm	Tấm lót giường - Chất liệu: vải không dệt spunpond, màu trắng - Kích thước: rộng 60cm, dài khoảng 180cm, 25gsm Spunbond - Đặc tính: dạng cuộn, có đường phân cách giữa các miếng - Hỗ trợ lắp đặt giá đỡ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	200.000	
444	Tấm lót giường bằng spunpond, 80 x 220cm	Tấm lót giường - Chất liệu: vải không dệt spunpond, màu trắng - Kích thước: rộng 80cm, dài khoảng 220cm, 25gsm Spunbond - Đặc tính: dạng cuộn, có đường phân cách giữa các miếng - Hỗ trợ lắp đặt giá đỡ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	24.000	
445	Miếng tẩy chất keo	Miếng tẩy chất keo - Chất liệu: có chứa 100% Hexamethyldisiloxane - Đặc điểm: không để lại chất dư thừa, không gây kích ứng da - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	8.000	
446	Nắp bình dẫn lưu màng phổi	Nắp bình dẫn lưu màng phổi dùng với bình dẫn lưu phổi bằng thủy tinh - Nắp bằng nhựa PVC, đường kính trong: 3.6cm, đường kính ngoài 4cm - Cấu tạo: gồm ống thủy tinh trong dài 300mm nối ống dẫn lưu nhựa dẻo dài 1000mm, đầu ống có 1 co nối tương thích với catheter màng phổi; 01 ống hút nhựa dẻo dài 300mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương thích với bình dẫn lưu màng phổi bằng thủy tinh cùng hãng, đảm bảo kín - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	cái	700	
447	Nón phẫu thuật dạng xếp	Nón phẫu thuật dạng xếp - Chất liệu: vải PP không dệt 14g/m2, màu xanh - Đường kính: khoảng 45 - 60cm - Đặc điểm: bo thun, 2 thun ôm sát vòng đầu, thoáng khí, đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	450.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
448	Que thử đường huyết nhanh, men thử GOD-POD	Que thử đường huyết nhanh tại giường - Sử dụng men thử GOD-POD, không bị ảnh hưởng bởi đường Malto và oxy hòa tan - Phạm vi đo: 20 – 600 mg/dL (1.1 – 33.3 mmol/L) - Giới hạn Hematocrite: từ 20 -> 60% - Thiết kế: tay chỉ chạm vào vỏ ngoài, không chạm vào que và máu khi thao tác. Đóng gói rời từng que, nằm trong nút nhựa, có màng phim bảo quản, có hạn sử dụng trên mỗi que - Bao gồm que thử và chất nội kiểm thực hiện hàng ngày - Hỗ trợ đặt máy, bộ chuyển tải dữ liệu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	que	45.000	
449	Que thử đường huyết nhanh, men thử Mut Q GDH hoặc FAD GHD	Que thử đường huyết nhanh tại giường - Sử dụng men thử Mut Q GDH hoặc FAD GHD không bị ảnh hưởng bởi đường Maltose - Phạm vi đo Glucose: 10-600mg/dL hoặc 0.6mmol/L-33.3mmol/L - Giới hạn hematocrite: 10-65%, - Đo được 4 loại máu: mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh - Thời gian đo 5 giây - Mẫu máu đo 0.6ml - Cho kết quả đúng > 99% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ $\geq 100\text{mg/dL}$ hoặc 5.55 mmol/l (theo ISO 15197_2013) - Bao gồm hóa chất thực hiện nội kiểm - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	que	280.000	
450	Tạp dề y tế	Tạp dề y tế được dùng để bảo vệ nhân viên y tế dính dịch tiết từ người bệnh khi thực hiện một số thủ thuật như thực tháo, vệ sinh cá nhân - Chất liệu bằng nhựa Polyethylene, màu trắng trong hoặc màu xanh dương - Kích thước 80cm x 120cm - Đóng gói từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	65.000	
451	Thước đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Thước đo áp lực tĩnh mạch trung tâm - Chất liệu bằng nhựa chống dính - Chiều dài khoảng 35-40cm - Chia vạch từ 35 -> -15 cmH₂O, dễ dàng đọc giá trị đo nhờ hiệu ứng kính lúp - Vị trí 0 cố định, chỉ báo vị trí zero có thể di chuyển sang hai bên - Có 2 kẹp cố định 2 đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	7	
452	Túi chườm	Túi chườm dùng chườm nóng hoặc chườm lạnh - Chất liệu: lớp lót bên trong bằng nhựa TPU, bên ngoài là lớp vải cao su cao cấp, mềm mại, không gây độc hại - Chiều dài: khoảng 20 -25cm - Đường kính miệng: khoảng 5cm, đường kính nắp khoảng 6.5cm - Đặc tính: thiết kế bên trong rộng rãi để chứa nước hoặc đá, nắp đóng kín đảm bảo không rò rỉ nước ra ngoài - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	324	
453	Vớ bao chân	Vớ bao chân - Chất liệu: nhựa HDPE, màu trắng đục, cổ của bao giày đàn hồi và co giãn - Chiều dài 38cm, chiều cao 20cm - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	Đôi	25.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
454	Vớ dùi áp lực, các cỡ	Vớ dùi áp lực dùng trong phòng ngừa và điều trị giãn tĩnh mạch chi dưới - Chất liệu: 100% không có sợi cao su, không Latex - Có 5 áp lực phân đoạn chuẩn tại từng vùng trên chân: cổ chân 18mmHg - bắp chân 14 mmHg - đầu gối 8 mmHg - dùi thấp 10mmHg - dùi cao 8 mmHg. - Đặc tính: màu trắng và hờ ngón ở phía đầu trên ngón chân, giúp dễ dàng theo dõi màu da và nhịp đập tại phần đầu bàn chân của người bệnh. Giúp tăng vận tốc lưu thông máu lên 138,4%. Ngăn chặn giãn phồng tĩnh mạch và suy giãn tĩnh mạch chân cấp độ nhẹ, dai vớ hai mặt giúp bám chặt và băng đệm chống xoay chắc chắn, đồng thời không cản trở lưu thông máu ở vùng tĩnh mạch dùi. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Đôi	1.500	
455	Vòng bảo vệ chống loét da	Vòng bảo vệ chống loét da là sự kết hợp Hydrocolloid và dịch kết dính, sau đó được liên kết lại bằng siêu sợi. - Đường kính lỗ 48mm, 98mm - Có thể kéo giãn, định hình mà không bị nứt, bong tróc, luôn giữ hình dáng mới tạo ra. - Dính tốt vào da bị viêm, ngăn ngừa dịch tiêu hóa tiếp xúc với da bị viêm, giúp da mau lành. - Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Holister	3	Cái	50	
456	Thông khí bằng nhựa, các cỡ	Thông khí bằng nhựa, công miệng - Chất liệu: nhựa PP, không chứa PVC, không chứa Latex - Kích cỡ: 00,0,1,2,3,4 (tương ứng tiêu chuẩn ISO 5.0, 5.5, 6.5, 8.0, 9.0, 10.0) - Đặc tính: đúc liền 1 khối, trơn láng, phần cuối ống mềm, phân biệt các cỡ qua màu sắc - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	10.000	
457	Vòng thắt trĩ	Vòng thắt trĩ - Chất liệu bằng cao su - Đường kính ngoài 4.5mm, đường kính trong 1.7 mm, dày 2mm - Đặc điểm: bền dai, chắc, đẹp, siết chặt. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA.	3	Cái	2.000	
458	Dụng cụ khám âm đạo tiệt khuẩn	Dụng cụ khám âm đạo - Chất liệu: nhựa PS trong suốt - Kích cỡ: M, L - Đặc tính: trong suốt, trơn láng, cạnh không bén - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	5	Cái	2.250	
459	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai đặt vào tử cung để tránh thai - Chất liệu: nhựa dẻo, hình chữ T - Đặc điểm: có ống đồng khoảng 66.5 mg (ở 2 ngành ngang và ngành dọc), có dây có cuối ngành dọc giúp lấy ra dễ dàng, có thước đo và ống đặt - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	300	
460	Vòng tránh thai chứa nội tiết	Vòng tránh thai chứa nội tiết - Chất liệu: nhựa dẻo thấm Sulfate Barium cản quang, hình dạng chữ T - Chiều dài khoảng 32mm - Đặc điểm: tận cùng của khung T là vòng nhỏ có gắn sợi dây bằng polyethylene. trong thân chứa Steroid bọc ở phía ngoài nhánh dọc chữ T, chứa 52mg levonorgestrel (LNG) và được phủ bên ngoài bởi một lớp màng polydimethylsiloxane có tác dụng điều chỉnh sự phóng thích LNG trong buồng tử cung - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	20	
461	Nút dây catheter	Nút dây catheter, sử dụng 2 đầu để kết nối - Đầu nối Luer Lock và Luer Slip - Đầu phù hợp với các loại dây truyền dịch và xy lanh - Vật liệu PE (Polyethylene) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Cái	15.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
462	Gel điện cơ	Gel điện cơ dẫn truyền giúp tăng độ nhạy trong đo dẫn truyền thần kinh. - Thành phần: Polyoxyethylene 20 Cetyl Ether, Water, Glycerin, Calcium Carbonate, 1,2 Propanediol, Potassium Chloride, Gelwhite, Sodium Chloride, Polyxyethylene 20 Sorbitol, Methylparaben, Propylparaben. - Chất liệu dạng: gel - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/CE/FDA	3	Lọ	10	
463	Gel làm sạch da	Gel làm sạch da, giảm trở kháng giúp độ dẫn truyền điện cực theo dõi điện não tốt hơn. - Thành phần: Nước, Aluminum Oxide, 1,2 Propanediol, Sodium Polyacrylate, Methylparaben, Propylparaben, FD&C Blue 1, FD&C Red 40, FD&C Yellow 5. - Chất liệu dạng: gel - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/CE/ FDA	3	Hộp	20	
464	Dây nịt túi hậu môn nhân tạo	Dây nịt túi hậu môn nhân tạo - Chiều dài 58 - 109 cm. - Có 2 mặt, một mặt mềm tiếp xúc với da để tạo cảm giác mềm mại khi mang. Mặt còn lại hơi thô và không dính vào áo quần khi mang, giúp tăng sự thoải mái. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Holister	3	Cái	30	
465	Đế băng dán túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh	Đế băng dán túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh - Chất liệu: Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), giúp đế dán dễ kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền - Đường kính vòng gần 70mm, vòng cắt tối đa 57mm - Độ pH giống như da từ 4.0 - 5.5, giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng. - Thời gian sử dụng tối thiểu >3 ngày - Dùng với túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh cùng hãng - Không gây kích ứng da, không tồn dư keo trên da sau khi tháo - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	300	
466	Đế lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh	Đế lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh - Thành phần Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), dễ kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền. - Đường kính đế 70mm. - Cấu tạo: * Đế lồi có phần lồi ra ngoài tạo được áp lực lên vùng da xung quanh hậu môn nhân tạo. * Đế dán vào da có độ pH giống như da từ 4.0 - 5.5. * Đế có phần gắn kết với túi có thể nhấc lên khi gắn. - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	100	
467	Keo làm đầy và chống rò rỉ dùng cho hậu môn nhân tạo	Keo làm đầy, chống rò rỉ cho hậu môn nhân tạo - Thành phần: gelatin, pectin và sodium carboxymethylcellulose - Đặc tính: màu nâu sáng, dạng sệt hơi hạt, ẩm, có chứa cồn - Trọng lượng 56.7g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	ống	90	
468	Kẹp túi hậu môn nhân tạo	Kẹp túi hậu môn nhân tạo - Chất liệu nhựa, - Thiết kế có bản lề hình cong, có thể tái sử dụng. - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	200	
469	Bàn chải rửa tay phẫu thuật, cỡ 4x10cm	Bàn chải rửa tay phẫu thuật, thân bàn chải là nhựa cứng, đầu lông bàn chải mềm để dàng làm sạch các kẽ tay - Kích thước 4x10cm, - Dùng nhiều lần, hấp tiệt khuẩn 130 độ	5	Cái	650	
470	Bao chụp kính hiển vi 122x209cm	Bao chụp kính hiển vi, chất liệu plastic trong suốt có 3 đầu chụp để quan sát, mỗi đầu có 2 lỗ với đường cắt sẵn, có tấm kính bao đầu kính hiển vi với đường kính 65mm, chất liệu bằng pha lê trong suốt, - Kích cỡ 122 x 209cm - Tiệt khuẩn	5	Cái	500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
471	Bao kính hiển vi, chất liệu nhựa PE 150x200cm	Bao kính hiển vi, - Chất liệu nhựa PE màu trắng, - Cỡ 150 x 200cm, - Tiệt khuẩn	5	Cái	1.000	
472	Bao giày phẫu thuật	Bao giày phẫu thuật - Chất liệu: bằng vải PP không dệt - Kích cỡ: 20 x 35cm - Đặc điểm: có dây thun cổ giày co giãn tốt - Đóng gói tiệt trùng từng đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Đôi	6.000	
473	Khăn phẫu thuật, cỡ 100 x 100cm	Khăn phẫu thuật dùng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương (hoặc màu trắng), không có mùi. - Kích thước: 100cm x 100cm, không có lỗ. - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	2.400	
474	Khăn phẫu thuật, cỡ 120 x 160cm	Khăn phẫu thuật dùng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương (hoặc màu trắng), không có mùi. - Kích thước: 120cm x 160cm, không có lỗ. - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	2.000	
475	Khăn phẫu thuật, cỡ 60 x 60 cm	Khăn phẫu thuật được sử dụng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương (hoặc màu trắng), không có mùi. - Kích thước: 60 x 60cm, lỗ hình tròn - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	10.000	
476	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó dùng 1 lần	Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó, dùng 1 lần - Bằng nhựa PVC - Đường kính 3.3mm/5.0 mm, dài 700 mm - Cây có 1 đầu cong nhẹ dạng Bougie, có đường thông khí bên trong lòng, có các vạch chia đánh dấu độ dài trên thân. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	800	
477	Giấy in dùng ghi tim thai và cơn gò, cỡ 130mm x 120mm x 250 sheets	Giấy in dùng ghi tim thai và cơn gò - Giấy ghi tim thai, có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao, dễ dàng đọc khi chẩn đoán. - Kích thước 130mm x 120mm x 250 tờ. - Tương thích máy Bistos BT 300 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Xấp	40	
478	Giấy in dùng ghi tim thai và cơn gò, cỡ 151 x 100mm dùng cho máy Avalon FM20	Giấy in nhiệt ghi biểu đồ tim thai và cơn gò - Kích thước khoảng 150 - 152 x 100 mm, - Có vạch chia đơn vị nhịp tim thai (từ 50 - 210) và thang đo áp lực cơn co tử cung (từ 0-100 mmHg/0-13 kPa), - Tương thích máy đo tim thai và cơn gò Avalon FM20	6	Xấp	2.000	
479	Giấy in dùng ghi tim thai và cơn gò, cỡ 152 x 90mm	Giấy in dùng ghi tim thai và cơn gò - Giấy ghi tim thai, có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao, dễ dàng đọc khi chẩn đoán. - Kích thước 152mm x 90mm x 150 tờ. - Tương thích máy Corometric, Bistos BT 350 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Xấp	150	
480	Hệ thống giác hút cầm tay	Hệ thống giác hút cầm tay giúp sanh các kiểu thể của ngôi đầu: Châm vệ, châm cùng, châm ngang và mổ lấy thai, sử dụng 1 lần - Chất liệu bằng nhựa cứng Polypropylene - Có thanh chỉ số lực kéo đo áp lực mỗi lần kéo, có thể kiểm soát được lực trong khoảng 450-600 mmHg. Dây nối 11cm linh hoạt, nắp nhỏ gọn hỗ trợ đặt thiết bị vào điểm cúi, 3cm cách thóp sai trên đường kính dọc giữa. - Tiêu chuẩn ISO/FDA/CE	3	Cái	50	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
481	Que thử dùng trong chẩn đoán sinh non	Que thử dùng trong chẩn đoán sinh non nhằm đánh giá nguy cơ sinh non của phụ nữ mang thai - Bao gồm: * Que thử có chứa alpha microglobulin-1 nhau thai (PAMG-1) trong túi với chất làm khô, * Tấm bông 2mm để lấy mẫu âm đạo, * Lọ nhựa chứa dung môi 0.9% NaCl, 0.05% NaN ₃ , 0.01% Trixon X100 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	3	Bộ	5	
482	Màng đo và hiệu chỉnh Bilirubin qua da	Màng đo và hiệu chỉnh dùng đo nồng độ Bilirubin qua da. - Bảng nhựa cứng Polyethylene, sử dụng 1 lần. - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Tương thích máy Bilichek	3	Cái	120	
483	Ống thông chữ T giữ đường mở khí quản, Silicon mềm, các cỡ	Ống thông chữ T nhằm duy trì một đường khí quản tái hẹp và phải mở khí quản trong thời gian trên 6 tháng - Chất liệu: Silicon, có cản quang - Cấu tạo gồm: 01 ống chữ T kiểu vuông góc, 02 bộ vòng giữ và đóng đầu ống gồm 7 cỡ - Ống chữ T gồm 3 nhánh: - Nhánh thanh quản: Dài từ 29 ->33mm, đường kính từ 10-> 16mm - Nhánh ra da: Dài từ 38-> 65mm, đường kính từ 8 ->11mm - Nhánh xuống phổi: Dài từ 72mm-> 75mm, đường kính từ 10mm -> 16mm - Bao gồm: Vòng giữ ống, Nút ống dài 15mm - Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	
484	Bộ dụng cụ tập thở	Bộ dụng cụ tập thở cho người bệnh sau phẫu thuật - Chất liệu: nhựa y tế chịu lực, không latex - Kích thước: 15 x 6.5 x 16cm - Dung tích: 4000ml - Cấu tạo: Bao gồm bình có 2 ngăn, 1 ngăn chứa piston chia vạch từng 500ml và thanh trượt màu vàng để theo dõi, 1 ngăn có bóng và mức chỉ thị mặt cười để đánh giá cách thở của người bệnh. Có 1 ống hút có thể co giãn và có chốt kẹp giữ ống hút khi không sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	800	
485	Nạng hỗ trợ tập đi lại	Nạng hỗ trợ tập đi lại hỗ trợ cho người bệnh khi chân bị yếu, gãy xương, sau phẫu thuật các chấn thương ở chân. - Chất liệu: hợp kim nhôm, có cục cao su dưới chân gây để đi êm và chống trượt. - Kích thước: chiều cao 135 - 156 cm, trọng lượng 800g	3	Cái	200	
486	Đĩa Petri	Đĩa Petri, môi trường nuôi cấy vi sinh, sử dụng một lần: - Chất liệu: Nhựa polystyrene trong suốt. - Hộp tròn có nắp, nắp và thân đĩa phẳng, trong suốt, đường kính 90mm. - Tiệt khuẩn	5	Cái	60.000	
487	Giấy lau kính hiển vi, 10x15cm	Giấy sử dụng lau kính hiển vi - Kích thước 10x15 cm	3	tờ	2.125	
488	Ống nhựa Pasteur nhỏ giọt 3ml	Ống nhựa Pasteur dùng để hút nhỏ giọt hóa chất trong phòng thí nghiệm sử dụng 1 lần - Chất liệu PE - Ống nhựa trong, một đầu hút nhọn, 1 đầu bầu tròn, thân có chia vạch, thể tích 3ml - Kích thước: dài 140mm	3	Cái	4.400	
489	Que cấy dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, vòng cấy 1µ	Que cấy dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn, cấy phân lập trong kỹ thuật nuôi cấy định danh vi khuẩn, - Bảng nhựa PP, vòng cấy 1µ, - Một đầu thẳng và và 1 đầu tròn, - Tiệt khuẩn	3	cái	6.000	
490	Que cấy nhựa tiệt khuẩn vòng cỡ 10µ	Que cấy nhựa dùng cho cấy vi sinh, sử dụng một lần - Chất liệu: Nhựa PP - Một đầu cấy thẳng và một đầu cấy vòng cỡ 10µ, dài 195mm. - Tiệt khuẩn từng gói	5	Cái	4.500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
491	Bao cao su	Bao cao su - Chất liệu: cao su thiên nhiên - Độ dày khoảng: 0.04 - 0.08mm, chiều dài > 170mm, đường kính khoảng 52 ± 2mm - Đặc tính: không gân gai, không mùi, không gây kích ứng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	96.000	
492	Giấy in dùng cho máy siêu âm màu	Giấy in dùng cho máy siêu âm màu. - Chất liệu: PP - Kích thước 100mm x 90mm/tờ - Chất lượng hình ảnh nét, bền, không phai mờ, độ phân giải cao. - Tương thích với máy in nhiệt màu Sony UPC 21S	3	Cuộn	600	
493	Giấy in dùng cho máy siêu âm trắng đen	Giấy in dùng cho máy siêu âm trắng đen - Chất liệu: PP - Kích thước: 110mm x 20mm. - Chất lượng hình ảnh nét, độ phân giải cao. - Giấy bóng, bền màu, không phai mờ. - Chống nhiệt và chống ẩm tốt. - Giấy có 5 lớp. - Khả năng chống nước cao. - Bề mặt chống tích điện. - Tương thích với máy in nhiệt trắng đen UPP 110S (Sony, Hitachi, Mitsubishi, Aloka)	6	Cuộn	8.000	
494	Túi phủ vết thương các cỡ	Túi phủ vết thương trong điều trị bằng phương pháp hút áp lực âm - Chất liệu polyurethane, dạng film cho phép thấm hơi nước, có phủ lớp kết dính polyacrylate, hình ống hở 1 đầu, - Kích thước bao chỉ size S: 50cm, 30cm, 70cm; size M: 65cm, 40cm, 85cm, size L: 80cm, 50cm, 95cm, - Tương thích cùng bộ kit xốp phủ vết thương cùng hãng - Hỗ trợ đặt máy hút áp lực âm	3	Bộ	10	
495	Bảng đựng hóa chất dùng cho máy Sterrads 100NX	Bảng đựng hóa chất Hydrogen peroxide (H2O2) dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100NX/STERRAD 100NX ALL CLEAR, - Thành phần H2O2 58%, 01 bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa khoảng 5.4ml H2O2 58%, - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bảng	1.070	
496	Bảng đựng hóa chất, dùng cho máy Sterrads 100S	Bảng đựng hóa chất Hydrogen peroxide (H2O2) dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S, - Thành phần: H2O2 58%, - Đặc điểm: 01 bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa khoảng 1.8ml H2O2 58%. - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bảng	1.400	
497	Bình Gas dùng cho máy SteriVac	Bình khí Gas dùng cho máy SteriVac - Thành phần 100% Ethylene Oxide (EO) - Trọng lượng 170g	3	Cái	338	
498	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng dùng cho máy Sterrad 100NX	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hoặc tương đương khoảng 3000 chu kỳ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ Plasma dòng máy Sterrad 100NX - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Bộ	3	
499	Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng dùng cho máy Sterrad 100NX	Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng hoặc tương đương khoảng 1500 chu kỳ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ Plasma dòng máy Sterrad 100NX, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Bộ	6	
500	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng dùng cho máy Sterrad 100S	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hoặc tương đương khoảng 2250 chu kỳ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ Plasma dòng máy Sterrad 100S, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Bộ	4	
501	Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng dùng cho máy Sterrad 100S	Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng hoặc tương đương khoảng 750 chu kỳ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ Plasma dòng máy Sterrad 100S, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Bộ	8	

MOU

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
502	Bộ test kiểm tra quy trình tiệt khuẩn	Bộ thử kiểm tra quy trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C hay 132 - 134°C - Thành phần: * 01 test chỉ thị hóa học đa thông số lớp 5 (class 5) * 01 ống chỉ thị sinh học đông sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Geobacillus Stearothermophilus đã được bất hoạt * Ống dịch môi trường; - Đóng gói theo tiêu chuẩn AAMI tương đương với gói 16 lớp khăn (Champ); - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	100	
503	Bộ trang phục phòng chống dịch qua đường tiếp xúc	Bộ phòng chống dịch - 01 trang phục liền nón, liền áo, liền quần, bằng vải PP phủ tráng màng PE cao cấp, có dây kéo trước, màu trắng + Kích thước: Theo khung chiều cao, cân nặng (phù hợp với các size S, M, L, XL) + Hiệu suất rào cản: phương pháp AATCC42 $\leq 1.0g/AATCC 127 \geq 50cm$ hoặc tương đương - 1 đôi găng tay y tế không bột đạt tiêu chuẩn Việt nam TCVN 6343-1:2007 và 6343-2:2007 - 1 khẩu trang y tế gồm 4 lớp (2 lớp vải không dệt xanh (trắng), 1 lớp giấy lọc kháng khuẩn, 1 lớp vải SMS kháng khuẩn) - 1 tấm chắn giọt bắn dạng dây thun bằng nhựa dẻo, kích thước che hoàn toàn 2 bên tai và chiều dài khuôn mặt, chống mờ do hơi nước (Face Shield) - 1 Bao giấy bằng vải PP, bo thun - Tiêu chuẩn chất lượng: có giấy chứng nhận đạt từ cấp độ 3 trở lên theo QĐ 1616/QĐ-BYT ngày 08/04/2020	6	Bộ	16.340	
504	Chỉ thị hóa học đa thông số dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ lớp 5 (class 5) dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước; - Thành phần: Paper ~ 92%, Salicylamide ~ 8%; - Kích thước: 5.1cm x 1.9cm, - Thiết kế nhỏ gọn, an toàn với bác sĩ và mực khô sẽ tan chảy trong quá trình tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn đạt chuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	179.720	
505	Que thử có chỉ thị hóa học dùng cho máy STERRAD 100S/100NX	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, - Kích thước: 1.5cm x 10 cm - Chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE. - Tương thích với các dòng máy STERRAD (100S/100NX/100NX ALL CLEAR)	3	Que	11.310	
506	Dầu bôi trơn dụng cụ trước khi tiệt trùng 300ml	Dầu bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật. - Thành phần: dầu Paraffinic trắng khoảng 2%, tổng nồng độ butane và propane khoảng 70%, có khả năng thẩm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh. - Thể tích: 300ml dạng xịt. - Tương thích các dụng cụ được tiệt khuẩn hơi nước nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Chai	264	
507	Dầu bôi trơn dụng cụ, dạng nhỏ giọt, dung tích 50ml	Dầu bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật. - Thành phần: 40-45% propane, 40-45% butane, 10% pentane, có khả năng thẩm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh. - Thể tích: 50ml dạng nhỏ giọt. - Tương thích các dụng cụ được tiệt khuẩn hơi nước nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa). - Tiêu chuẩn ISO/ CE/FDA	3	Chai	66	
508	Giấy in nhiệt dùng cho máy tiệt khuẩn Sterivac	Giấy in, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn bằng khí Ethylene Oxide (EO); - Kích thước khoảng 7.9cm x 30m, - Đặc điểm: giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô rõ ràng, in chi tiết rõ, dễ đọc, độ nhạy cao, mực in không lem. - Tương thích máy tiệt khuẩn SteriVac	3	Cuộn	26	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
509	Giấy in dùng cho máy Sterrad 100 NX	Giấy in, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Kích thước trung bình khoảng 08 cm x 30m. - Tương thích dòng máy Sterrad 100 NX - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/FDA	3	Cuộn	50	
510	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 80 x 70mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ - Giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao, dễ dàng đọc khi chẩn đoán. - Kích thước: 80mm x 70mm x 315 tờ - Tương thích với máy Cardiovit AT 101 Schiller - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Xấp	1.350	
511	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 90 x 90mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ - Giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao, dễ dàng đọc khi chẩn đoán. - Kích thước: 90mm x 90mm x 400 tờ - Tương thích với máy Schiller AT-1 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Xấp	100	
512	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 110mm x 140mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ cỡ 110mm x 140mm x 200 tờ, dạng xấp, giấy dai, đường kẻ rõ, thích hợp máy điện tim NIHOKODEN CadiofaxS	3	Xấp	10	
513	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 215 x 30mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ - Giấy ghi điện tim, có bề mặt trơn láng, đường kẻ vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao. - Kích thước 215 x 30mm - Tương thích với máy Medical Econet - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cuộn	30	
514	Giấy gói dụng cụ, cỡ 100 x 100cm	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS khoảng 50g/m2, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, - Kích thước: 100 x 100cm, - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Tờ	40.425	
515	Giấy gói dụng cụ, cỡ 120 x 120cm	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS khoảng 50g/m2, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, - Kích thước: 120 x 120cm, - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Tờ	2.700	
516	Giấy gói dụng cụ, cỡ 80 x 80cm	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS khoảng 50g/m2, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, - Kích thước: 80 x 80cm, - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Tờ	52.200	
517	Giấy in 2 lớp dùng cho máy Sterrad 100S	Giấy in 2 lớp, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Kích thước trung bình khoảng 7.6 cm x 30m - Tương thích dòng máy Sterrad 100S - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/FDA	3	Cuộn	26	
518	Giấy kiểm tra chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước	Giấy kiểm tra chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước (tiệt khuẩn nhiệt độ cao), - Thành phần: Coated paper 90-98%; Sulfur 1-2%; Acrylic polymer 0-1%, - Kích thước khoảng 22 x 28 cm, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO /CE/FDA	3	Miếng	1.700	
519	Khẩu trang 4 lớp có mặt nạ chống sương	Khẩu trang 4 lớp có mặt nạ chống sương - Có thanh tựa, dây cột, mặt nạ chống sương bằng tấm plastic trong không bị mờ, không tạo sương khi thở	6	Cái	5.000	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
520	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 600x200x50mm	Khay đựng dụng cụ nội soi, - Chất liệu polime tinh thể lỏng (Liquid Crystal polime), - Kích thước: 600 x 200 x 50mm, - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất diệt khuẩn. - Tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma (H2O2), hơi nước và Ethylene Oxide (EO). - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE.	3	Cái	6	
521	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 300 x 200 x 50mm	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polime tinh thể lỏng (Liquid Crystal polime) - Kích thước khoảng 300 x 200 x 50mm - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất diệt khuẩn. - Tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma (H2O2), hơi nước và Ethylene Oxide (EO) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE.	3	Cái	4	
522	Khay đựng dụng cụ nội soi, cỡ 450 x 200 x 50mm	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polime tinh thể lỏng (Liquid Crystal polime), - Kích thước: 450 x 200 x 50mm, - Thiết kế 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất diệt khuẩn. - Tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma (H2O2), hơi nước và Ethylene Oxide (EO). - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE.	3	Cái	4	
523	Tấm lót khay, các cỡ	Tấm lót khay bảo vệ dụng cụ phẫu thuật nội soi, - Chất liệu: silicone - Kích thước: 270 x 190mm, 430 x 190 mm, 580 x 190 mm, - Tương thích với tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma (H2O2), hơi nước và Ethylene Oxide (EO). - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE.	3	Cái	14	
524	Túi ép dẹp, cỡ 100mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m2 * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m2 - Kích thước: 100mm x 200m, - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	176	
525	Túi ép dẹp, cỡ 150mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m2 * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m2 - Kích thước: 150mm x 200 m, - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	132	
526	Túi ép dẹp, cỡ 200mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m2 * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m2 - Kích thước: 200mm x 200m, - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	210	
527	Túi ép dẹp, cỡ 250mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m2 * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m2 - Kích thước: 250mm x 200m, - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	64	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
528	Túi ép dẹp, cỡ 300mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 300mm x 200 m, - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	26	
529	Túi ép phẳng, cỡ 100mm x 50mm x 100 m	Túi ép phẳng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 100mm x 50mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	204	
530	Túi ép phẳng, cỡ 150mm x 50mm x 100 m	Túi ép phẳng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 150mm x 50mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	152	
531	Túi ép phẳng, cỡ 200mm x 55mm x 100m	Túi ép phẳng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 200mm x 55mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	105	
532	Túi ép phẳng, cỡ 250mm x 65mm x 100 m	Túi ép phẳng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 250mm x 65mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	204	
533	Túi ép phẳng, cỡ 300mm x 80mm x 100 m	Túi ép phẳng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 300mm x 80mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	30	

Moc

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
534	Túi ép phồng, cỡ 350mm x 80mm x 100 m	Túi ép phồng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m ² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m ² - Kích thước: 350mm x 80mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	10	
535	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 100mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 100mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ plasma (H202) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	165	
536	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 150mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 150mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ plasma (H202) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	392	
537	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 200mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 200mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ plasma (H202) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	288	
538	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 250mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 250mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ plasma (H202) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	288	
539	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 350mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 350mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ plasma (H202) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	72	
540	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 75mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 75mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ plasma (H202) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	65	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
541	Đầu tip vàng có khóa, 1-200 µL	Đầu tip vàng có khóa - Kích thước: 1-200 µL - Tương thích với giá đỡ cùng hàng - Đóng gói trong các túi polyetylen có thể khóa lại được.	3	Cái	57.600	
542	Đầu tip xanh 1-1000 ul	Đầu tip xanh bằng polyetylen 1-1000 ul - Thiết kế tương thích với tất cả các micropipet - Tương đương loại Corning Universal Fit	3	Cái	21.900	
543	Đầu tip 2 lớp lọc 2 – 20µL, 53mm	Đầu tip 2 lớp lọc 2 – 20µL, 53mm chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. Đạt tiêu chuẩn PCR clean, - Tệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free). - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	46.080	
544	Đầu tip 2 lớp lọc 2 – 200µL, 55mm	Đầu tip 2 lớp lọc 2 – 200µL, 55mm chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. Đạt tiêu chuẩn PCR clean, - Tệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free). - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	46.080	
545	Đầu tip 2 lớp lọc 50 – 1000µL, 76mm	Đầu tip 2 lớp lọc 50 – 1000µL, 76mm chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. Đạt tiêu chuẩn PCR clean, - Tệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free). - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	46.080	
546	Đầu tip 2 lớp lọc 0.1 – 10µL, 34mm	Đầu tip 2 lớp lọc 0.1 – 10µL, 34mm chống nhiễm cho cả pipet và mẫu. Không chứa các chất ức chế phản ứng PCR. Đạt tiêu chuẩn PCR clean, - Tệt khuẩn và không chứa nội độc tố (pyrogen-free). - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	46.080	
547	Típ lọc (Filter Pipet Tip) 0.1-10 ul	Típ lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trở để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bắt chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường dúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu. - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10 ⁻³ - Hoặc loại tương đương Corning Deckworks Pipet Tips	3	Cái	30.720	
548	Típ lọc (Filter Pipet Tip) 100-1000 ul	Típ lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trở để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bắt chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường dúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu. - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10 ⁻³ - Hoặc loại tương đương Corning Deckworks Pipet Tips	3	Cái	10.752	
549	Típ lọc (Filter Pipet Tip) 1-200 ul	Típ lọc có hàng rào polyetylen mật độ cao trở để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong quá trình xử lý đường ống quan trọng, không bắt chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp quá đường ống. - Các đầu ống được chế tạo trong môi trường dúc có kiểm soát để đảm bảo độ chính xác và độ chính xác trên tất cả các thể tích đầu. - Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, Đảm bảo vô trùng cấp 10 ⁻³ - Hoặc loại tương đương Corning Deckworks Pipet Tips	3	Cái	22.080	
550	Holder dùng 1 lần	Holder kết nối nửa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không, chất liệu polypropylene, màu vàng, sử dụng 1 lần, có gen xoay, tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. - Tệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS)/ CE.	3	Cái	46.200	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
551	Holder dùng nhiều lần	Holder kết nối nửa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không, chất liệu polypropylene, sử dụng nhiều lần, có nhiều màu khác nhau (vàng, xanh dương, hồng, xanh lá), đầu có gen xoáy và có nút bấm hủy kim an toàn prontor. Tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA /CE.	3	Cái	18.000	
552	Lam kính đầu nhám 25.4x76.2mm	Lam kính đầu nhám - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: 25.4 x 76.2mm	6	Miếng	177.877	
553	Lam kính nhuộm HE	Lam kính nhuộm HE, có vùng nhãn màu trắng ăn màu bút chì, bút lông. - Chất liệu: thủy tinh, chịu được nhiệt độ >70 độ C. - Kích thước #25x75mm, độ dày #1-1,2mm	6	cái	165.600	
554	Lam kính mài mờ 26x76x1mm	Lam kính mài mờ, dùng làm tiêu bản tế bào - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước 26x76x1 cm	3	Tấm	50	
555	Phiến kính Lammen 22x22mm	Phiến kính Lammen xét nghiệm - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: 22 x 22mm, Độ dày: 0.16 - 0.19mm, Hoặc tương đương loại Greetmed	6	Miếng	30.000	
556	Lamell 22x22mm	Phiến kính dán tiêu bản, đảm bảo độ trong suốt, - Chất liệu thủy tinh - Kích thước 22x22mm, các lá kính rời nhau, không dính	3	cái	130.000	
557	Lamell 22x40mm	Phiến kính dán tiêu bản, đảm bảo độ trong suốt, - Chất liệu thủy tinh - Kích thước 22x40mm, các lá kính rời nhau, không dính	3	cái	13.000	
558	Lamell 24x50mm	Phiến kính dán tiêu bản, đảm bảo độ trong suốt, - Chất liệu thủy tinh - Kích thước 24x50mm, các lá kính rời nhau, không dính	3	cái	1.300	
559	Nắp ống nghiệm	Nắp ống nghiệm, đầy được các ống nghiệm thường quy như heparin 4mL, EDTA 2mL có kích thước ống 13x75mm	5	Cái	600.000	
560	Ống chứa mẫu bệnh phẩm có nắp, đáy nhọn, 2ml	Ống chứa mẫu bệnh phẩm có nắp, đáy nhọn, 2ml (Tubes conical) - Chất liệu bằng Polypropylene - Thiết kế bề mặt nắp mờ để dán nhãn, bảng mờ ở bên cạnh để viết và một cổng xỏ ở giữa nắp. - Chịu được tới 14.000 RCF - Nắp chụp đảm bảo con dấu hiệu quả - Màng mỏng ở trung tâm nắp cho phép lấy mẫu bằng kim tiêm - Không có RNase- / DNase và nonpyrogenic cho toàn vẹn mẫu - Tiệt khuẩn	3	Cái	6.000	
561	Ống Eppendorf 1.5ml có nắp	Ống Eppendorf 1.5ml có nắp - Nắp khóa chống bung nắp trong quá trình ủ và trữ mẫu. Kháng hóa chất, vật liệu polypropylene, không sử dụng các chất phụ gia, các chất làm dẻo.. - Chịu được lực ly tâm lớn 30000 vòng, chịu được nhiệt độ -86 đến 100 độ. Hấp diệt khuẩn 121 độ trong 20 phút.	3	Cái	78.200	
562	Ống ly tâm 15ml đáy nhọn	Ống nhựa dùng để chứa dung môi, dung dịch hóa chất trong quá trình ly tâm, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Nhựa PP - Ống nhựa trong, có nắp rời, thân có chia vạch rõ ràng, có vùng nhãn trắng, thể tích 15ml. - Tiệt khuẩn	3	Cái	47.000	
563	Ống ly tâm 50ml đáy nhọn	Ống ly tâm 50ml - Chất liệu: polypropylen (PP) trong suốt, đáy nhọn, đi kèm với nắp polyetylen, nắp có dính phẳng dễ, tháo lắp Hiệu suất cao RCF tối đa là 12.500 xg Nhiệt độ từ -80 ° C đến 120 ° C Thiết kế chống rò rỉ RNase- / DNase free Nonpyrogenic - Tiệt khuẩn - Hoặc loại tương đương Corning	6	Cái	1.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
564	Ống PCR	Ống PCR - Thành phần: 1000 ống thành mỏng cho 1000 test - Thể tích mẫu: 20 - 50 µl	3	Cái	6.000	
565	Ống siêu ly tâm 1.7ml, màu trắng	Ống siêu ly tâm này được làm bằng polypropylen tự nhiên (không màu) và không có RNase- / DNase, nắp trắng - Thể tích 1.7ml - Autoclavable cho phép mở và đóng lặp lại - Bề mặt nắp phẳng để dán nhãn thuận tiện - Chịu được RCF tối đa 17.000xg - Hoặc tương đương loại Costar	3	Cái	31.200	
566	Ống siêu ly tâm 1.7ml, nhiều màu	Ống siêu ly tâm này được làm bằng polypropylen tự nhiên (không màu) và không có RNase- / DNase - Thể tích 1.7ml - Autoclavable cho phép mở và đóng lặp lại - Gói cầu vòng bao gồm một túi mỗi ống màu xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ và cam. - Bề mặt nắp phẳng để dán nhãn thuận tiện - Chịu được RCF tối đa 17.000xg - Hoặc tương đương loại Costar	3	Cái	50.500	
567	Ống Eppendorf 2ml	Ống Eppendorf 2ml - Chất liệu nhựa trong suốt PP, nắp khóa an toàn đảm bảo không rò rỉ và dễ đóng mở bằng một tay khi thao tác.	3	Cái	1.000	
568	Ống nghiệm chimmy 2ml, nắp xám	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 12x75mm, nhãn và nắp nhựa màu xám. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3000 vòng/ phút trong thời gian 5p-10p - Có xác nhận của đơn vị kiểm chứng	5	Cái	44.600	
569	Ống nghiệm Trisodium Citrate 3,8%, 2ml	Ống nghiệm Trisodium Citrate 3.8%, 2ml - Kích thước 12x75mm. Nắp nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	5	Cái	19.600	
570	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA 2ml, mous thấp	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA 2ml, mous thấp - Kích thước 12x75mm. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). Nắp nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	5	Cái	50.100	
571	Ống nghiệm EDTA nắp cao su 1ml → 2ml, mous thấp	Ống nghiệm nhựa PP 1->2ml, kích thước 12x75mm, nắp cao su với độ đàn hồi cao, phủ bọc nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	5	Cái	46.800	
572	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Heparin lithium, 2ml (nắp đen, nắp trắng)	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Heparin lithium, 2ml - Kích thước 12x75mm. Nắp nhựa màu đen, nắp trắng - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).	5	Cái	326.400	
573	Ống nghiệm lấy máu EDTA K2 0.5ml	Ống nghiệm lấy máu chứa K2 EDTA 1.0 mg dạng phun khô, dung tích lấy máu 250 - 500 µl, dạng Tube micro W/MicroGard. - Thể tích 0.5ml - Chất liệu: Nhựa PET - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS)/CE.	3	Cái	1.200	

MOON

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
574	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin 0.5ml	Ống nghiệm lấy máu mao mạch, chứa Lithium Heparin, dung tích lấy máu 250 - 500 μ L, dạng Tube Micro W/MicroGard. - Chất liệu: Nhựa PET - Thể tích: 0.5ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS)/ CE.	3	Cái	1.200	
575	Ống nghiệm 5ml có nắp	Ống nghiệm kích thước 13x75mm, 5 ml - Chất liệu Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 6ml $\pm$ 0.1ml - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong.	5	Cái	141.000	
576	Ống nghiệm 5ml có nắp tiệt khuẩn	Ống nghiệm kích thước 13x75mm, ml - Chất liệu: Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 6ml $\pm$ 0.1ml - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. - Tiệt khuẩn	5	Cái	36.000	
577	Ống nghiệm lấy máu Serum 0.5ml	Ống nghiệm lấy máu mao mạch, chứa phụ gia Silicone coated, dung tích lấy máu 0.25 -> 0.5 ml. Dạng Tube Micro W/MicroGard. - Chất liệu: Nhựa PET - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS)/ CE.	3	Cái	1.200	
578	Ống nghiệm Serum, nắp đỏ	Ống nghiệm serum, nắp nhựa màu đỏ - Kích thước 12x75mm - Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene hình khối làm đông máu nhanh từ 3 - 5 phút - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	5	Cái	209.500	
579	Ống nghiệm chân không Citrate 3,2%, 13x75mm, 1,8ml	Ống nghiệm chân không chứa chất chống đông 0,2ml Sodium Citrate 3,2% - Thể tích lấy mẫu chân không: 1,8ml - Kích thước: 13 x 75mm; - Thành ống dày để duy trì lượng chân không và tránh biến đổi, hao hụt chất chống đông. - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt - Nắp màu xanh dương gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Nhấn được làm bằng nhựa Plastic tránh biến đổi và hao hụt chất chống đông. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO/CE/CFS	3	Ống	49.000	
580	Ống nghiệm chân không EDTA K2 4ml	Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Lượng chất chống đông: 7.2 mg. - Thể tích 4 ml - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt - Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE	3	Cái	3.600	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
581	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K2 6ml	Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Lượng chất chống đông: 7.2 mg, - Thể tích 6ml - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt - Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO/CE	3	Cái	3.600	
582	Ống nghiệm chân không glucose 2ml	Ống lấy máu chân không dạng vacutainer glucose vô trùng, chất liệu PET, phụ gia NaF 5.0 mg và potassium oxalate 4.0 mg phun khô trên thành ống. Nắp hemogard không có latex. Nhãn giấy thiết kế kiểu Vnotch - Kích thước: 13x75 mm - Chất liệu: Nhựa PET - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ CE	3	Cái	20.000	
583	Ống nghiệm chân không K2 EDTA 13x75mm, 4ml	Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Lượng chất chống đông: 7.2 mg - Thể tích lấy mẫu chân không: 4ml - Kích thước: 13 x 75mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt - Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO/CE/CFS	3	Ống	300.000	
584	Ống nghiệm chân không chứa hoạt chất KF + Na2 EDTA 2ml, ức chế đường phân	Ống nghiệm chân không chứa hoạt chất KF + Na2 EDTA dạng phun sương thành ống, chống đông máu, đồng thời ức chế tốc độ phân hủy đường trong máu, dùng cho các xét nghiệm đường huyết. - Thể tích lấy mẫu: 2ml - Kích thước: 13 x 75mm; - Chất liệu ống: PET, trong suốt - Nắp màu xám gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO/CE/CFS	3	Ống	12.000	
585	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin, 2ml máu	Ống nghiệm chân không chứa dung dịch chất chống đông: Lithium Heparin dạng phun sương. - Lượng chất chống đông: 34 I.U - Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml - Kích thước 13 x 75mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt - Nắp màu xanh lá gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO/CE/CFS	3	Ống	480.000	

Wawa

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
586	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin, 4ml	Ống lấy máu chân không dạng vacutainer Lithium Heparin vô trùng, phụ gia Lithium Heparin (17IU/ml hoặc 68 USP Units) phun khô trên thành ống. Nắp hemogard không có latex. Nhân giấy thiết kế kiểu Vnotch. - Kích thước: 13x75 mm - Chất liệu: Nhựa PET - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS) và CE.	3	Ống	720.000	
587	Ống nghiệm Serum chân không 4ml, nắp đỏ	Ống lấy máu chân không dạng vacutainer serum vô trùng, chứa phụ gia Clot Activator/ Silicone Coated phun khô trên thành ống. Nắp hemogard không có latex. Nhân giấy thiết kế kiểu Vnotch. - Kích thước: 13x75 mm - Chất liệu: Nhựa PET - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (CFG/CFS) và CE.	3	Ống	72.000	
588	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa dung dịch chất chống đông K2 EDTA 1ml	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa dung dịch chất chống đông K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Lượng chất chống đông: 1.8 mg - Thể tích 1ml - Kích thước: 13 x 75mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. - Tiệt khuẩn - Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/CFS	3	cái	120.000	
589	Phiến kính 24x40mm	Phiến kính dùng làm tiêu bản tế bào kích thước 24x 40 mm	3	cái	1.200	
590	Phiến kính 24x60mm	Phiến kính dùng làm tiêu bản tế bào kích thước 24x 60 mm	3	cái	1.800	
591	Que gòn xét nghiệm đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn	Que gòn xét nghiệm đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn	6	Cái	48.000	
592	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. - Chất liệu: ABS, TPE, PP, LDPE, chất liệu bàn chải vừa đủ mềm, tránh tình trạng bị rách nướu khi chải, nhỏ và dài, dễ dàng tiếp cận đến những chân răng nằm sâu bên trong. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. - Bao gồm: - 01 bàn chải kích thước dài 20cm, đầu bàn chải dài 13cm, thân cầm: 7cm - 01 lọ đựng nước súc miệng trọng lượng 15.4g, được đánh sẵn mức đo trên lọ từ 5-> 15ml - 01 gói nước súc miệng 0,12% chlorhexidine (15ml) - 01 dụng cụ thấm môi chống khô dài 152mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Tiệt khuẩn	3	Bộ	9.000	
593	Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Ethylene Oxide	Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Ethylene Oxide. - Đặc điểm: Ống đóng sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Bacillus Atrophacus đã được bất hoạt và ống chứa dịch môi trường; - Cho kết quả sau khi ủ 4 giờ. - Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Ống	800	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
594	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ tương thích máy STERRAD	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ Plasma - Thành phần: * Ống được thiết kế sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Geobacillus stercophilus đã được bất hoạt * Ống dịch môi trường. - Cho kết quả sau khi ủ 30 phút - Tiêu chuẩn: ISO/ EC/FDA - Tương thích tất cả các dòng máy STERRAD. - Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn	3	Ống	1.920	
595	Chỉ thị sinh học, kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước 132°C - 134°C. - Thành phần: * Ống đóng sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Geobacillus stercophilus đã được bất hoạt * Ống dịch môi trường; - Cho kết quả sau khi ủ 24 phút; - Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Ống	2.000	
596	Miếng đệm mũi	Miếng đệm mũi ngăn ngừa loét tỷ đè vùng da tại mũi khi thở máy không xâm lấn - Chất liệu: hypoallergenic Polyme - Kích thước: 3 x 8cm - Đặc tính: không gây kích ứng da, không chứa latex, có thể rửa được - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	50	
597	Bóng dùng cho ống soi khí phế quản	Bóng dùng cho ống soi khí phế quản - Chức năng: Bao đầu ống soi - Chất liệu: latex - Chiều dài: 12mm, đường kính: 6.2mm - Tương thích với ống soi khí phế quản có đường kính kênh dụng cụ 2.0mm - Hỗ trợ lắp đặt ống soi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	200	
598	Chối phết tế bào cổ tử cung	Chối phết tế bào cổ tử cung gồm 1 chối dài 2 cm hình bát giác và 1 tay cầm dài 17,5cm làm - Bằng nhựa propylene. - Lòng chối mềm mại - Đầu chối có thể tháo ra được - Đường kính: 5.5 mm - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	600	
599	Chối quét tế bào dùng cho ống soi khí phế quản	Chối quét tế bào dùng cho ống soi khí phế quản - Chất liệu thân chối: Fluororesin - Chất liệu ruột chối: thép không gỉ - Chất liệu chối: nylon - Đường kính chối: 2mm, đường kính lòng cứng 0.064mm - Chiều dài chối: 10mm, tổng chiều dài 1150mm - Tương thích với ống soi khí phế quản có đường kính kênh dụng cụ 2.0mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	5	
600	Miếng đặt vùng cằm	Miếng đặt vùng cằm chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn KFDA	6	cái	3	
601	Miếng đặt vùng mũi	Miếng đặt vùng mũi chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn KFDA	6	cái	60	
602	Miếng ghép tạo hình mũi dạng lưới	Miếng ghép tạo hình mũi - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao (HDPE), có các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần, - Kích cỡ 40 x 9 x 1.1mm - Tiêu chuẩn FDA	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
603	Túi đặt ngực hình giọt nước bề mặt nhám các cỡ	Túi đặt ngực hình giọt nước bề mặt nhám - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 2 lớp, một lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 255cc, 260cc, 270cc, 295cc, 300cc, 305cc, 330cc, 350cc; - Độ nhô trung bình, độ nhô trung bình cao, độ nhô cao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	3	Cái	10	
604	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn các cỡ	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 2 lớp, một lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 150cc, 175cc, 200cc, 225cc, 250cc, 275cc, 300cc, 325cc, 350cc, 375cc, - Độ nhô trung bình, độ nhô cao, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	3	Cái	50	
605	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn, vỏ mỏng, các cỡ	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn. - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp: lớp Methyl (bên trong) mang lại cấu trúc toàn vẹn, lớp Phenyl ở giữa kỵ nước cản trở sự khuếch tán Gel, lớp Methyl (bên ngoài) củng cố cấu trúc toàn vẹn. - Gel Silicone kết dính nằm trong một lớp vỏ siêu mỏng - Thể tích: 130cc, 160cc, 190cc, 215cc, 240cc, 270cc, 295cc, 325cc, 350cc, 370cc, 405cc, 150cc, 180cc, 200cc, 235cc, 260cc, 285cc, 335cc, 355cc, 380cc, 415cc - Độ nhô cao và trung bình cao. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	6	
606	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn các cỡ	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn, - Chất liệu bằng silicon, dạng gel - Thể tích 205cc, 225cc, 245cc, 265cc, 285cc, 305cc, 335cc, 365cc, 395cc, 200cc, 240cc, 220cc, 260cc, 280cc, 300cc, 330cc, 360cc, 390cc - Độ nhô 34mm - 57mm - Mặt đáy 93mm - 128mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	3	Cái	40	
607	Gen định hình bụng sau phẫu thuật cắt da mỡ bụng/hút mỡ bụng	Gen định hình sau phẫu thuật căng da bụng/hút mỡ bụng, tạo ra lực nén phù hợp giúp, giảm nguy cơ tụ dịch, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu : polyamide, elastane - Kích cỡ: XS, S, M, L, XL, XXL	3	Cái	60	
608	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da mỡ đùi/hút mỡ đùi	Quần áo định hình sau phẫu thuật cắt da/hút mỡ đùi, tạo ra lực nén phù hợp giúp cố định, giảm nguy cơ tụ dịch, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu : polyamide, elastane - Kích cỡ: XXS, XS, S, M, L, XL, XXL	3	Cái	5	
609	Gen vùng mặt sau phẫu thuật căng da mặt/cổ	Gen vùng mặt sau phẫu thuật căng da mặt/cổ, tạo ra lực nén phù hợp giúp cố định túi, giảm nguy cơ tụ dịch, xê dịch túi, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu : polyamide, elastane - Kích cỡ: S, M, L	3	Cái	20	
610	Áo định hình sau phẫu thuật đặt túi độn ngực	Áo định hình sau phẫu thuật đặt túi độn ngực tạo ra lực nén phù hợp giúp cố định túi, giảm nguy cơ tụ dịch, xê dịch túi, giảm sưng đau, giảm các vết bầm tím sau phẫu thuật, làm cho sự phục hồi nhanh hơn và ngăn cản hình thành cũng như phát triển sẹo lồi - Chất liệu: polyamide, elastane - Kích cỡ: S, M, L, XL	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
611	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 1000ml	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Thể tích 1000ml, - Kích thước 200 x 131 x 42mm, - Đáy bằng miệng hẹp, - Chịu nhiệt 250oC, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	3	cái	20	
612	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 250ml	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Thể tích 250ml, - Kích thước cao 140 x 85 x 34mm, - Đáy bằng miệng hẹp, - Chịu nhiệt 250oC, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	3	cái	20	
613	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 500ml	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Thể tích 500ml, - Kích thước 170 x 105 x 34mm, - Đáy bằng miệng hẹp, - Chịu nhiệt 250oC, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	3	cái	20	
614	Bộ dây dẫn đường dùng cho ống soi khí phế quản, dùng 1 lần	Bộ dây dẫn đường dùng cho ống soi khí phế quản, dùng 1 lần - Chức năng: dẫn hướng nhằm tăng khả năng thực hiện các thủ thuật, chẩn đoán nội soi khí phế quản - Chất liệu ống dẫn: nhựa Fluororesin - Chất liệu thân kim sinh thiết: nhựa Polyethylene - Chất liệu kim sinh thiết: thép không gỉ - Đường kính ngoài: khoảng 1.9mm, chiều dài làm việc 1050mm - Có nút chặn silicon giúp dễ dàng điều chỉnh, có thể kết hợp với đầu dò và thao tác dưới huỳnh quang - Bộ phận đi kèm: + 01 kềm sinh thiết, dùng nhiều lần: chất liệu thép không gỉ, ngàm cá sấu, có thể xoay được, phù hợp kênh làm việc có đường kính 2.0mm, chiều dài làm việc 1150mm. + 01 chổi quét tế bào: đường kính chổi 2.0mm, đường kính lông 0.064mm, chiều dài chổi 10mm, tổng chiều dài 1150mm + Chất liệu của bộ phận chặn dụng cụ và đầu dò siêu âm: nhựa Polyethylene - Tương thích với ống soi khí phế quản có đường kính kênh dụng cụ 2.0mm	3	Bộ	50	
615	Bộ dây truyền kèm túi chứa dịch dùng kiểm soát đau	Bộ dây truyền kèm túi chứa dịch dùng kiểm soát đau, dùng chứa thuốc giảm đau kiểm soát đau sau mổ, - Túi chứa bằng silicon mềm, không có DEHP, không Latex, - Túi chứa được thuốc giảm đau đến 200ml, mềm truyền dịch chống gập màu vàng dài 150cm, - Có sensor cảm biến áp lực, đoạn để ép dịch truyền, bộ phận loại bỏ không khí kích thước 0.2 micron hoặc 1.2 micron, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE. - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	Bộ	220	
616	Bộ dụng cụ dẫn lưu phân	Bộ dụng cụ dẫn lưu phân - Cấu tạo bởi đầu nối bịt kín vân xoắn, ống dẫn dòng chảy, quả cầu khép kín áp suất thấp, túi thu phân thải, bộ rửa, đầu nối có van, ống Silicon gel φ3.0 - Hoặc tương đương loại Bornsun	6	Bộ	30	
617	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động người lớn	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động người lớn - Chất liệu Acrylic và Polyvinyl Chloride - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	800	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
618	Bộ kit lọc máu liên tục lọc không phải bỏ huyết tương lọc cytokin, nội độc tố trong sốc nhiễm trùng nặng, suy gan,...	Bộ kit lọc máu liên tục lọc không phải bỏ huyết tương lọc cytokin, nội độc tố trong sốc nhiễm trùng nặng, suy gan,... - Màng lọc HFT 14, chất liệu: Polyphenylene, vỏ: Polycarbonate. - Màng lọc huyết tương MICROPLAS MPS05, chất liệu: Polyethersulfone (PES) Vỏ quả: Polycarbonate. - Quả lọc hấp phụ: Vật liệu hấp phụ: Styrendivinyln Benzen Copolymer - Bao gồm ba quả kết hợp: tách huyết tương + Lọc hấp phụ + lọc CRRT - Màng lọc HFT 14: Diện tích màng khoảng: 1.4m². Đường kính trong sợi khoảng: 200 µm. Thể tích mỗi khoảng: 85ml. Chiều dài quả lọc khoảng: 305 mm. Kuf: 41 ml/Hr/mmHg. - Màng lọc huyết tương: Thể tích mỗi dịch máu khoảng: 50ml. Thể tích môi huyết tương khoảng: 125ml. Diện tích màng khoảng: 0.45m². Đường kính trong sợi khoảng: 300 µm. Chiều dài quả lọc khoảng: 305 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	3	Kít	10	
619	Bộ tấm dán đùi và ngực dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh	Bộ tấm dán đùi và ngực dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh - Tấm dán có 3 lớp: + Lớp hydrogel bên ngoài tiếp xúc da người bệnh + Lớp màng trong (film) ở giữa giúp trao đổi nhiệt + Lớp cách nhiệt chống mất nhiệt ra môi trường ngoài và các đường dẫn nước - Các cỡ S, M, L - Bộ gồm 4 miếng, 2 tấm dán đùi, 2 tấm dán ngực bụng. - Tốc độ dòng chảy khoảng 5 lít/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	bộ	37	
620	Bóng cầm máu mũi	Bóng cầm máu mũi kiểm soát chảy máu cam, máu mũi trước và sau - Làm bằng chất liệu silicone cấy ghép - Tổng chiều dài (mm): 97, 120 - Chiều dài sử dụng (mm): 85, 95 - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	10	
621	Buồng đệm hỗ trợ dùng thuốc giãn phế quản dạng xịt	Buồng đệm hỗ trợ dùng thuốc giãn phế quản dạng xịt cho người lớn và trẻ em - Buồng đệm bằng nhựa ABS chống tĩnh điện - Đệm mặt nạ: Silicone Polycarbonate - Van: Sillicone - Dung tích: 140 ml - Chiều dài: 14.2 cm - Đường kính đầu nối miếng đệm mặt nạ: 22 mm - Đặc tính: thiết kế có chức năng phân phối thuốc hiệu quả, hệ thống van linh hoạt tự động đóng mở, ngay cả dưới áp suất thấp và lưu lượng của trẻ em, cho phép người dùng dễ dàng thở thông qua buồng đệm. - Đệm mặt nạ có thể tháo rời, phần đệm mặt nạ mềm mại, tạo độ khít trên khuôn mặt một cách nhẹ nhàng. - Các bộ phận dễ tháo rời để vệ sinh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	cái	50	
622	Cán que cấy dùng cho cấy vi sinh, dài 255mm	Cán que cấy dùng cho cấy vi sinh, - Bằng kim loại, cán que cấy tương thích với đầu que cấy, có tay cầm bằng nhựa, dài 255 mm. - Chịu nhiệt: 250oC	5	cái	50	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
623	Catheter động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trẻ sơ sinh	Catheter động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trẻ sơ sinh dùng đo huyết áp động mạch, truyền dịch, truyền thuốc, - Chất liệu bằng polyurethane, - Gồm 1 catheter đường kính 2Fr, chiều dài 4cm; 1 kim dẫn đường cỡ 22G, chiều dài 42mm; 1 guidewire 23cm, đường kính 0.46mm, - Tốc độ truyền dịch 17 ml/phút. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	40	
624	Catheter lọc máu hai nòng dùng trong lọc máu cho trẻ em	Catheter lọc máu hai nòng dùng trong lọc máu trẻ em có suy thận - Chất liệu bằng Polyurethan tương thích sinh học, mềm mại khi đặt trong cơ thể. - Catheter 6.5Fr dài 10cm, dây dẫn đường 0.021" x 50cm, - Tốc độ dòng: A= 104ml/phút; V= 96ml/phút, - Dao mổ số 11, cây nông, kim dẫn Y, bơm tiêm 5ml, khóa heparin, băng dán cố định. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích với máy lọc máu Prismaflex	6	bộ	12	
625	Chai thủy tinh chia vạch dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 1000ml	Chai thủy tinh chia vạch dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Bằng thủy tinh, có nắp vận bằng nhựa PP, vòng đệm nhựa PP giúp không đọng nước, - Thể tích 1000ml, thân có chia vạch, - Chịu nhiệt 250oC, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn.	3	cái	20	
626	Chai thủy tinh chia vạch dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 500ml	Chai thủy tinh chia vạch dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Bằng thủy tinh, có nắp vận bằng nhựa PP, vòng đệm nhựa PP giúp không đọng nước, - Thể tích 500ml, thân có chia vạch, - Chịu nhiệt 250oC, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn.	3	cái	20	
627	Chăn làm ấm toàn thân người lớn	Chăn làm ấm toàn thân người lớn. - Vật liệu gồm màng polyethylene bên trong và lớp vải không dệt bên ngoài, chống thấm dịch, chống rách, không có chất cao su gây dị ứng - Tia X xuyên qua chăn sẽ không bị cản trở hoặc ảnh hưởng. - Thiết kế 3 lớp (lớp chống thấm bên trên, lớp liên kết chống phồng ở giữa, và lớp phân phối khí ấm với nhiều lỗ nhỏ bố trí đều nhau), cho phép chăn ôm sát và phân bố luồng không khí đều, dễ dàng thăm khám mạch và nhịp tim. - Kích thước: 102cm x 201cm (chưa căng phồng); 84cm x 188cm (đã căng phồng) - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE/ISO - Tương thích máy sưởi ấm người bệnh WarmTouch hiện có tại Bệnh viện	3	Cái	200	
628	Dài ống nhựa PCR dùng chứa mẫu	Dài ống nhựa PCR dùng chứa mẫu, dung môi trong quá trình PCR, dài 8 tube x 0.2ml, - Bằng nhựa PP trong suốt, - Thích hợp cho tín hiệu huỳnh quang của máy Realtime	6	Cái	2.040	
629	Đầu côn dùng hút mẫu	Đầu côn dùng hút mẫu, dung môi trong quá trình tách chiết DNA, RNA - Bằng nhựa PP, - Có một đầu mỏng, mảnh - Thể tích 300ul, - Tương thích với máy tách chiết tự động loại 72-96 mẫu/lần,	6	Cái	5.760	
630	Đầu que cấy tròn đầu 4.0 mm	Đầu que cấy tròn đầu 4.0 mm - Đầu que cấy dùng cho cấy vi sinh, tương thích với cán que cấy. - Chất liệu: hợp kim chịu nhiệt - Một đầu cấy thẳng, một đầu cấy vòng, dài 60 mm	5	Cái	300	
631	Đầu que cấy vi sinh, vòng 1ul	Đầu que cấy vi sinh dùng lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn, cấy phân lập trong kỹ thuật nuôi cấy định danh vi khuẩn - Bằng kim loại, một đầu cấy thẳng, một đầu cấy vòng 1ul, dài 50mm, - Chịu nhiệt: 250oC	5	cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
632	Dây nối silicon	Dây nối silicon dùng kết nối với ống thông từ người bệnh với hệ thống dẫn lưu trong phẫu thuật tim, - Bảng Silicon, trong suốt, không chứa DEHP và DOP, - Đường kính 1/4x1/16(0,2-0,6cm) - Tiêu chuẩn ISO	6	Mét	600	
633	Dụng cụ cấy mẫu- cán cây	Dụng cụ cấy mẫu- cán cây - Chất liệu kim loại, tay cầm nhựa PP cách nhiệt - Hình dạng : Hình trụ - Đường kính cán : 6mm - Chiều dài : 198 mm	5	cái	3	
634	Dụng cụ cấy mẫu - vòng cây thường cứng	Dụng cụ cấy mẫu - vòng cây thường cứng - Chất liệu : Kim loại - Hình dạng : Vòng khuyên - Đường kính trong vòng cây : 4mm - Đường kính ngoài vòng cây : 5 mm - Chiều dài : 85 mm	5	cái	3	
635	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh - Bảng coil kim loại - Chiều dài 7.5 - 11cm, đường kính 5 - 10Fr - Chức năng chốt tự động, với cổng nằm phía bên/van cầm máu và đính kèm stopcock 3 ngã. Bề mặt của sheath phủ lớp ái nước và đầu tip có đánh dấu cản quang. Dây dẫn dạng cuộn kim loại quanh thân giúp sheath linh hoạt qua tổn thương ngoằn ngoèo, không bị gấp xoắn và phù hợp cho động mạch thận, mạch cảnh và thủ thuật xuyên vách. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA	3	cái	10	
636	Dụng cụ nâng cổ tử cung	Dụng cụ nâng cổ tử cung, giảm áp lực mở cổ tử cung ngừa sinh non - Chất liệu: silicon, đàn hồi có thể gấp lại. - Đường kính ngoài 65 - 70mm, đường kính trong 32 - 35 mm, chiều cao 21 - 25 mm - Có lỗ thoát dịch. - Tiêu chuẩn ISO/FDA/CE	3	Cái	10	
637	Dung dịch kháng đông tại chỗ cho liệu pháp lọc máu liên tục	Dung dịch kháng đông tại chỗ cho liệu pháp lọc máu liên tục - Túi PVC - Thành phần: + Sodium chloride: 5,03 g/l + Sodium citrate dihydrate: 5,29 g/l + Nước tiệt: 1.000 ml + Hydrochloric acid để điều chỉnh pH + Citrate $C_6H_5O_7^{3-}$: 18 mmol/l + Sodium (Na^+): 140 mmol/l + Chloride (Cl^-): 86 mmol/l + Độ thẩm thấu lý thuyết: 244 mOsm/l - Thể tích 5000 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn : Nordic/ IT/ ES/ PT/ EL - Tương thích máu prismaflex	3	túi	1.000	
638	Bảng keo chỉ thị nhiệt, cỡ 50mx19mm	Bảng keo chỉ thị nhiệt dùng chỉ thị nhiệt trong hấp ướt, - Bảng giấy, có chất thay đổi màu sắc khi ở 121oC trong 10-15 phút, - Cỡ 50m x 19mm	3	cuộn	20	
639	Giấy in nhiệt, cỡ 57mm x 20m	Giấy in nhiệt, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn hơi nước, - Kích thước 57mm x 20m, - Đặc điểm: giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô rõ ràng, in chi tiết rõ, dễ đọc, độ nhạy cao, mực in không lem, - Thích hợp với tiệt khuẩn nhiệt độ cao ở 121°C hay 132 - 134°C	6	Cuộn	382	
640	Gòn lót bột 4 inch	Gòn lót bột 4inch - Chất liệu: Dacron polyester - Kích thước: Rộng 2.5 ± 0.2 cm , dài 10 cm - Dạng cuộn tròn, mềm mại dễ uốn tạo hình và dễ cắt, dạng xốp cho thoát khí bề mặt, phù hợp với nhiều chất liệu bột, ít gây kích ứng da. - Tiêu chuẩn chất lượng : ISO	6	Cuộn	150	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
641	Gòn lót bột 6 inch	Gòn lót bột 6 inch - Chất liệu: Dacron polyester - Kích thước: Rộng 3 ± 0.2 cm, dài 15 cm - Dạng cuộn tròn, mềm mại dễ uốn tạo hình và dễ cắt, dạng xốp cho thoát khí bề mặt, phù hợp với nhiều chất liệu bột, ít gây kích ứng da. - Tiêu chuẩn chất lượng : ISO	6	Cuộn	1.150	
642	Hộp chứa tube trữ lạnh 1.5 - 2.0 ml	Hộp chứa tube trữ lạnh để đựng tube lưu chủng vi khuẩn - Bằng nhựa PP, - Tube 1.5 -2.0mL, - Hộp vuông có nắp cài, 10 x 10 (100 lỗ) - Chịu nhiệt độ từ -90 đến 121oC	3	cái	300	
643	Hộp dùng chứa môi trường, dinh dưỡng phân lập và định danh vi khuẩn sau khi điều chế	Hộp dùng chứa môi trường, dinh dưỡng phân lập và định danh vi khuẩn sau khi điều chế, - Bằng nhựa PP trong suốt, hộp tròn có nắp, nắp và thân đĩa phẳng, - Đường kính 60mm, - Tiệt khuẩn	3	cái	12.000	
644	Kẹp rốn	Kẹp rốn trẻ sơ sinh, - Bằng nhựa, tiệt trùng từng cái - Tiêu chuẩn ISO	5	Cái	5.800	
645	Khay giếng nhựa PCR	Khay giếng nhựa PCR dùng cho tách chiết DNA, RNA - Bằng nhựa PP trong suốt, khay 96 giếng đáy sâu, - Tương thích với máy tách chiết tự động loại máy tách được 72-96 mẫu/lần	6	Cái	2.000	
646	Kim dây chỉ 0.3 x 33mm	Kim dây chỉ - Chất liệu: bằng thép không gỉ, - Kích thước: 0.3 x 33mm - Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, không có gờ ráp, các vòng quấn tròn đều và khít nhau. - Thân kim: độ cứng thân kim: 460 HV 0.2 kg, có khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn và sạch, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) <0.63 um. - Thân kim phải có tính dẻo thích hợp, sau khi thử nghiệm quấn quanh không được có khe hở, đứt gãy hoặc phân tầng. - Lực kéo cần có để liên kết giữa thân kim và đốc kim: 14N - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE	6	Cái	53.000	
647	Kim ống tẩy rửa	Kim ống tẩy rửa dẫn dịch từ bình ra ngoài, đảm bảo vô trùng cho dung dịch bên trong bình - Chất liệu: Kim làm bằng nhựa ABS, nắp kim bằng nhựa PP, nắp đế đỡ bằng nhựa PE. - Đường kính ngoài $5.2 + 0.1, -0.2$, chiều dài ống kim 28 ± 1 mm - Chịu được nhiệt độ 50 độ C $\pm$ 2 độ C và lạnh dưới 0 độ C. - Tiêu chuẩn ISO/CE	5	Cái	2.000	
648	Nam châm khuấy từ	Nam châm khuấy từ dùng trộn dung dịch cho máy khuấy từ, máy khuấy từ gia nhiệt, - Bằng kim loại phủ PTFE, chống ăn mòn, kháng axit và kiềm, - Kích thước: 50 x 8mm, - Chịu nhiệt.	6	cái	20	
649	Nắp dài ống nhựa PCR	Nắp dài ống nhựa PCR dùng để đậy dài ống nhựa PCR, tương thích với dài 8 tube x 0.2ml - Bằng nhựa trong suốt, - Thích hợp cho tín hiệu huỳnh quang của máy Realtime.	6	Cái	2.040	
650	Nhíp dùng trong y tế, dài 16cm	Nhíp dùng trong y tế, dùng kẹp đĩa giấy kháng sinh trong vi sinh, - Bằng thép không gỉ, dài 16 cm. - Chịu nhiệt: 250oC	6	cái	20	
651	Ống đóng dung dịch, thể tích 1000ml	Ống đóng dung dịch dùng để đóng thể tích dung dịch trong việc điều chế môi trường dinh dưỡng, phân lập và định danh vi khuẩn - Bằng nhựa PP trong suốt, có chia vạch, - Thể tích: 1000ml, - Chịu nhiệt 121°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	6	cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
652	Ống đựng dung dịch, thể tích 25ml	Ống đựng dung dịch dùng để đựng thể tích dung dịch trong việc điều chế môi trường dinh dưỡng, phân lập và định danh vi khuẩn - Bằng thủy tinh trong suốt, có chia vạch, - Thể tích: 25ml, - Chịu nhiệt 121°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	3	cái	20	
653	Ống đựng dung dịch, thể tích 500ml	Ống đựng dung dịch dùng để đựng thể tích dung dịch trong việc điều chế môi trường dinh dưỡng, phân lập và định danh vi khuẩn - Bằng nhựa PP trong suốt, có chia vạch, - Thể tích: 500ml, - Chịu nhiệt 121°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	6	cái	20	
654	Ống đựng thủy tinh class A, 50ml	Ống đựng thủy tinh class A - Thể tích: 50ml - Tiêu chuẩn: ISO/CE	3	cái	2	
655	Ống duy trì lỗ mở khí quản dạng áp thành khí quản	Ống duy trì lỗ mở khí quản dạng áp thành khí quản sử dụng cung cấp đường khí quản thứ cấp, thay thế ống mở khí quản tiêu chuẩn - Làm bằng chất liệu silicone cấy ghép - Đường kính ngoài (mm): 9, 11, 12, 13 - Độ dày thành khí quản (mm): 17-25, 25-33, 33-41, 41-49, 49-57, 57-65 - Chiều dài thân ống: 37mm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE/ISO	3	Cái	10	
656	Ống duy trì lỗ mở khí quản dạng ống	Ống duy trì lỗ mở khí quản dạng ống sử dụng ngăn hẹp lỗ mở khí quản trong trường hợp người bệnh cần duy trì lỗ mở khí quản lâu dài - Làm bằng chất liệu silicone cấy ghép - Chiều dài: 18mm, 27mm, 36mm, 55mm - Đường kính trong (mm): 9.5, 10.5, 12, 13, 13.5, 16.5, 20.5 - Đường kính ngoài (mm): 12, 13.5, 15, 16, 17, 20, 24 - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ISO/CE	3	Cái	10	
657	Ống hút thủy tinh dùng để hút môi trường, hóa chất	Ống hút thủy tinh dùng để hút môi trường, hóa chất trong vi sinh - Bằng thủy tinh, - Thể tích 25ml, thân có chia vạch đo chính xác đến vạch cuối cùng, - Chịu nhiệt : 250oC, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	3	cái	20	
658	Ống mở khí quản dài	Ống mở khí quản tạo đường khí quản thứ cấp cho người bệnh hẹp đường khí quản lồng ngực - Làm bằng chất liệu silicone cấy ghép - Chiều dài: 109m - Đường kính trong (mm): 6.5, 7.5, 8.5 - Đường kính ngoài (mm): 11, 12, 13 - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CE/ISO	3	Cái	2	
659	Ống sửa chữa đoạn hẹp hạ hầu, thực quản	Ống sửa chữa đoạn hẹp đầu thực quản, hạ hầu và đóng lỗ dò thực quản, hạ hầu - Dài ≥ 191 mm, đường kính đầu lớn từ 33 đến 45mm, đường đầu nhỏ từ 8 đến 20mm - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	2	
660	Thước đo chiều dài, đường kính thành khí quản	Thước đo chiều dài sử dụng đo đường kính, chiều dài của thành khí quản - Làm bằng vật liệu y tế - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE/ISO	3	Cái	10	
661	Tube trữ lạnh, thể tích 2ml	Tube trữ lạnh dùng chứa, bảo quản tế bào, mẫu và dung dịch ở nhiệt độ -90 đến 121, - Bằng nhựa PP, thiết kế nắp vận trong, ren vận trong của thân ống vừa khớp với ren vận ngoài của nắp ở dạng xoắn, đáy tròn, - Thể tích 2ml, - Tiệt khuẩn	3	cái	18.000	
662	Van nói	Van nói sử dụng như là một van hỗ trợ nói cho người bệnh mở khí quản - Chất liệu: silicone y tế hoặc MGP - Van có tính năng tự loại bỏ khi người bệnh ho mạnh hoặc có áp lực đường thở lớn - Kích thước van: 4, 6, 8, 10 - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
663	Cassette lỗ màu trắng, kích thước ô 5.0x1.0mm	Cassette lỗ màu trắng. - Thiết kế liền nắp và thân - Làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô. - Các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước 5.0 x 1.0 mm. - 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với nhiều loại máy in chữ số trên cassette.	6	cái	28.000	
664	Cassette lỗ màu vàng, kích thước ô 5.0x1.0mm	Cassette lỗ màu vàng - Thiết kế liền nắp và thân - Làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô. - Các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước 5.0 x 1.0 mm. - 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với nhiều loại máy in chữ số trên cassette.	6	cái	6.000	
665	Cassette lỗ màu đỏ hoặc hồng, kích thước ô 0.9x0.9mm	Cassette lỗ màu đỏ hoặc hồng - Thiết kế liền nắp và thân - Làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô. - Các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước 0.9 x 0.9 mm. - 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với nhiều loại máy in chữ số trên cassette.	6	cái	2.000	
666	Cassette lỗ màu xanh lá, kích thước ô 0.9x0.9mm	Cassette lỗ màu xanh lá - Thiết kế liền nắp và thân - Làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô. - Các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước 0.9 x 0.9 mm. - 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với nhiều loại máy in chữ số trên cassette.	6	cái	4.000	
667	Cassette lỗ màu xanh dương, kích thước ô 0.9x0.9mm	Cassette lỗ màu xanh dương - Thiết kế liền nắp và thân - Làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô. - Các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước 0.9 x 0.9 mm. - 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với nhiều loại máy in chữ số trên cassette.	6	cái	4.000	
668	Cassette lỗ màu trắng, kích thước ô 0.9x0.9mm	Cassette lỗ màu trắng - Thiết kế liền nắp và thân - Làm bằng vật liệu P.O.M, 100% kháng hóa chất xử lý mô. - Các ô nhỏ hình chữ nhật kích thước 0.9 x 0.9 mm. - 2 phần trống lớn bên hông và bề mặt nghiêng 45 độ, phù hợp dùng với nhiều loại máy in chữ số trên cassette.	6	cái	6.000	
669	Giấy lọc hóa chất	Giấy lọc hóa chất dùng để lọc cặn hóa chất/ cặn tế bào có trong các thuốc nhuộm màu. Đường kính 11cm.	3	tờ	2.000	
670	Dao cắt mỏng	Dao cắt mỏng cắt tiêu bản Patho Cutter R35, kích thước 80x8x0.25mm, góc nghiêng 35 độ, cắt được hầu hết các loại mô hoặc tương đương	3	cái	2.250	
671	Lamen đi kèm máy nhuộm tự động	Lamen đi kèm máy nhuộm tự động	3	Cái	14.000	
672	Lam hóa mô miễn dịch	Lam hóa mô miễn dịch, bề mặt lam được phủ polysine hoặc tích điện dương để kết dính tế bào dùng trong kỹ thuật hóa mô miễn dịch. - Chất liệu: thủy tinh, chịu được nhiệt độ >96 độ C. - Kích cỡ: 25x75mm - Độ dày: 1-1,2mm	3	cái	14.400	
673	Tấm dán hạ thân nhiệt cho trẻ nhỏ	Tấm dán hạ thân dùng trong điều trị hồi sức cho trẻ từ 1.8 kg đến 5 kg - Trọng lượng tấm dán không bao gồm nước 0.11-0.47 kg, trọng lượng tấm dán chứa nước bên trong 0.17- 0.68 kg - Tấm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài - Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng - Tốc độ đông chảy: Lên tới 5 lít/phút - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại BV	Không phân nhóm	Bộ	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
674	Buồng làm ẩm và dây thở có kiểm soát nhiệt	Buồng làm ẩm và dây thở có kiểm soát nhiệt - Buồng làm ẩm có phao kép giúp tự động dừng dòng chảy khi đạt mức tối ưu. - Dây thở có 2 vòng xoắn kép giúp vừa gia nhiệt cho khí thở, vừa cách nhiệt với môi trường bên ngoài hạn chế đọng nước lên đến 93% - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Chiều dài dây thở: 1.8m - Dây thở có tích hợp sensor đo nhiệt độ cuối dây thở. Vòng xoắn gia nhiệt được tích hợp trên thành dây thở để giảm kích thước và trọng lượng cho dây đến 20%. - Có kẹp giúp cố định dây thở trên áo người bệnh. - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2 (F&P)	4	cái	1.643	
675	Ống thở oxy tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2 (F&P)	Ống thở oxy cho người lớn, trẻ em - Có kẹp cố định ống dây canula giảm xê dịch khi cử động. - Hai miếng đệm má mềm, cố định gọng mũi tại chỗ và giảm áp lực tỉ đè - Gọng mũi thiết kế phù hợp giải phẫu của mũi - Dây cố định quanh đầu có thể điều chỉnh độ dài - Các kích cỡ: S/ M/ L - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2 (F&P)	4	cái	1.643	
676	Ống thở oxy tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001	Ống thở oxy cho người lớn, trẻ em - Lưu lượng dòng chảy tối đa 60L/phút - Đầu nối 15F/22M - Chiều dài 380mm - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001 (vincent)	6	cái	1.278	
677	Dây máy thở cho người lớn tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001	Dây máy thở cho người lớn - Tích hợp với dây đốt nhiệt dành cho người lớn (đường kính 22mm) - Chiều dài 1.5m - Lưu lượng dòng chảy: 10-60L/phút - Thời gian sử dụng tối đa 14 ngày - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001 (vincent)	6	cái	1.278	
678	Bình làm ẩm tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001	Bình làm ẩm - Tự động làm đầy nước, thể tích nén khí bình rỗng là 44 mm, khi đầy là 280mm. - Dung tích chứa nước tối đa là 160mm. - Kích thước 130x122x95mm - Độ rò ≤ 25ml/phút - Lưu lượng cực đại 60L/phút - Áp lực vận hành tối đa: 16.5kPa (165cmH2O) - Phạm vi nhiệt độ vận hành: 18-28 độ C - Phạm vi độ ẩm vận hành: 15%- 93%RH - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001 (vincent)	6	cái	1.278	